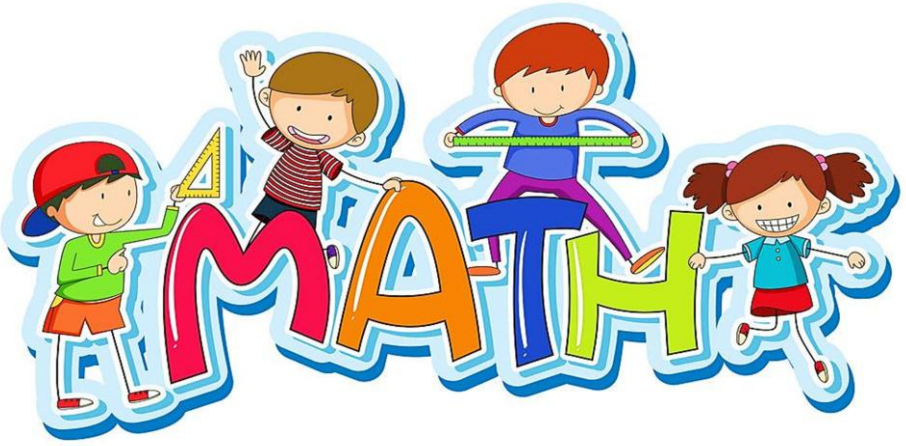

Bé vui học toán

Tập 1

Đếm và viết số

PHẦN 1: BÉ LÀM QUEN VỚI CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 1O

Bài 1: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 1

Số một

Một cái bánh sinh nhật

1 1 1 1 1 1 1 1

Bé hãy nối số 1 với hình có số lượng tương ứng.

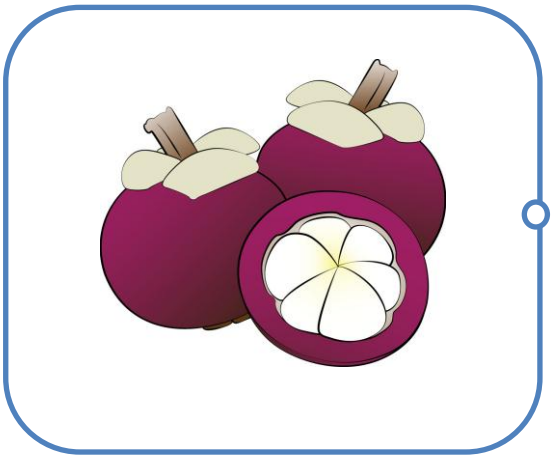

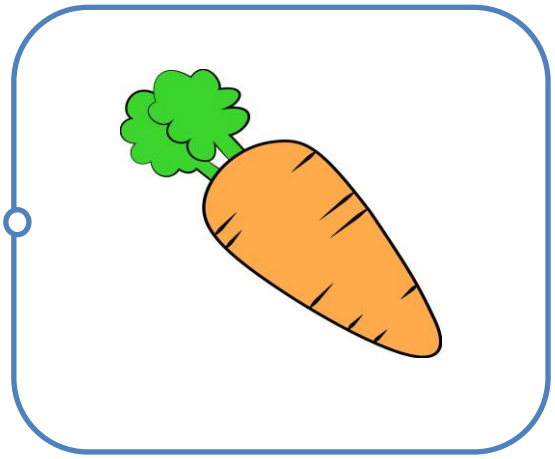

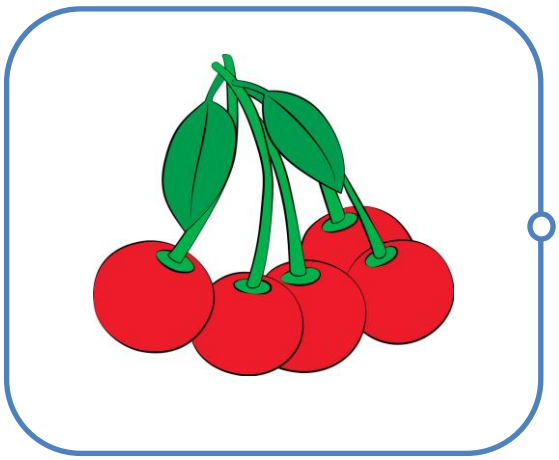

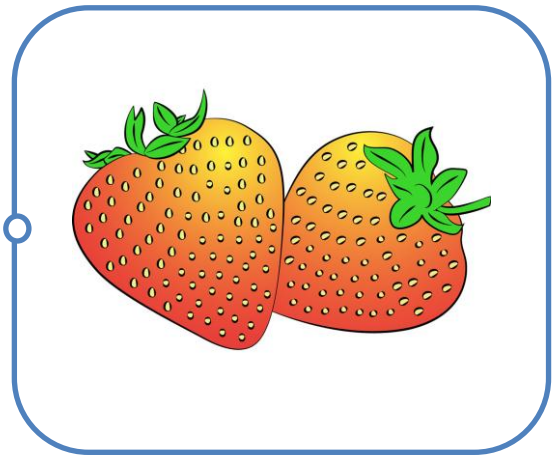

Có …….con bướm?

Bé tập tô số 1

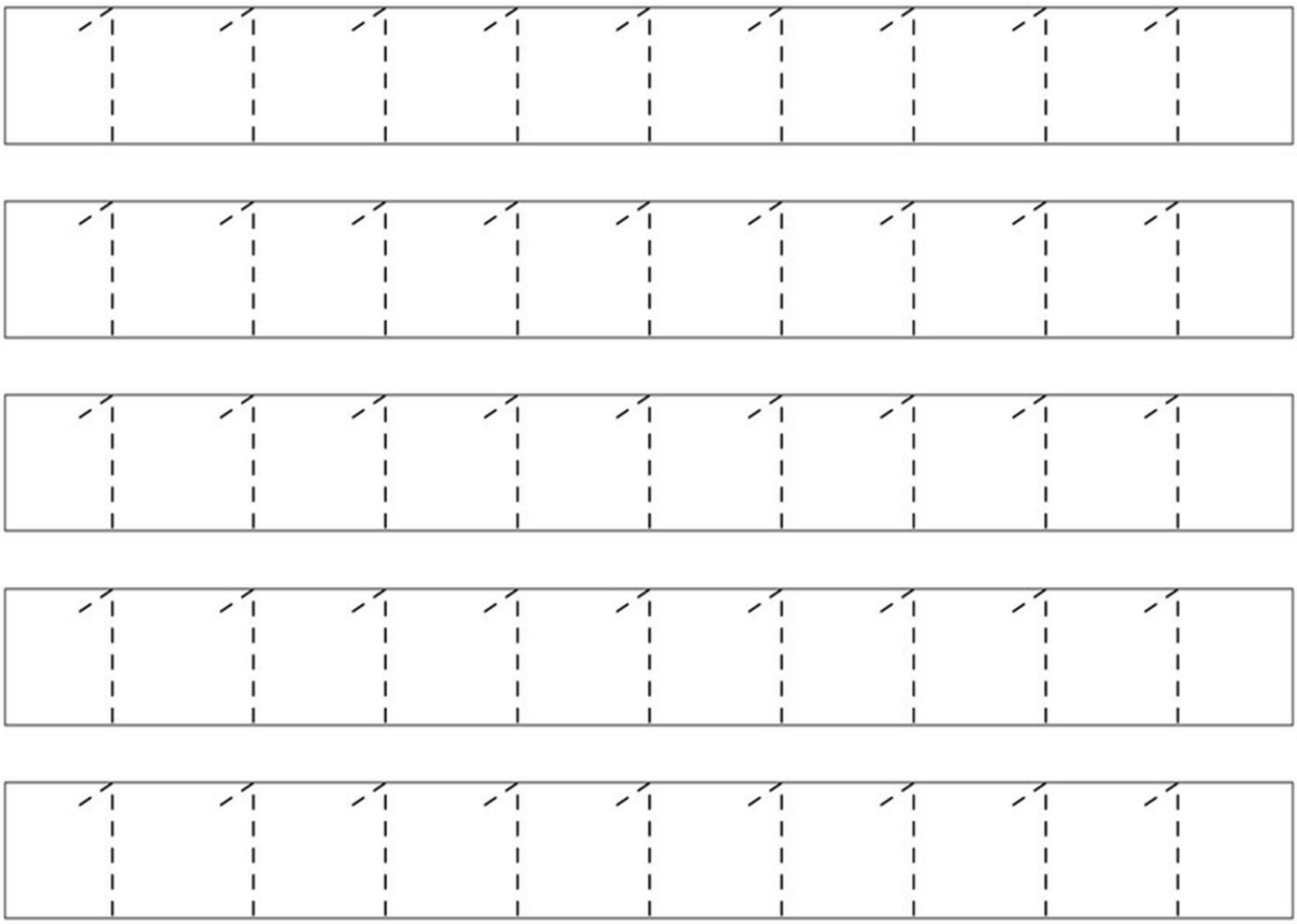

Bài 2: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 2

Số hai

Hai cái kẹo mút

2 2 2 2 2 2 2

Bé hãy nối số 2 với hình có số lượng tương ứng.

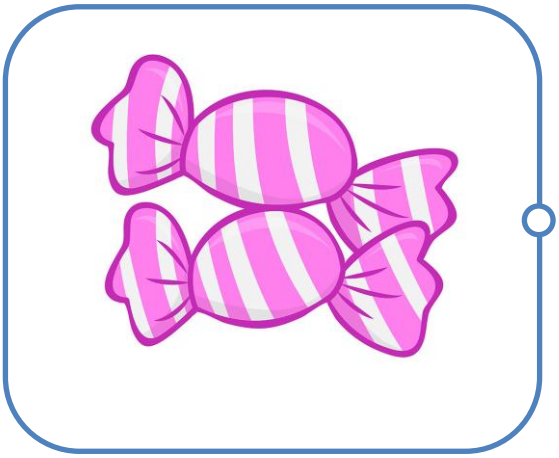

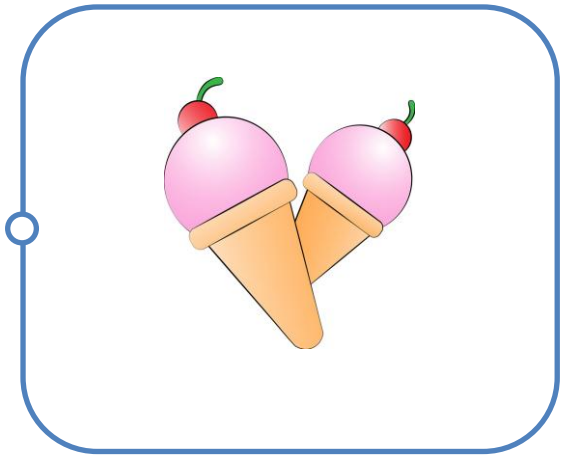

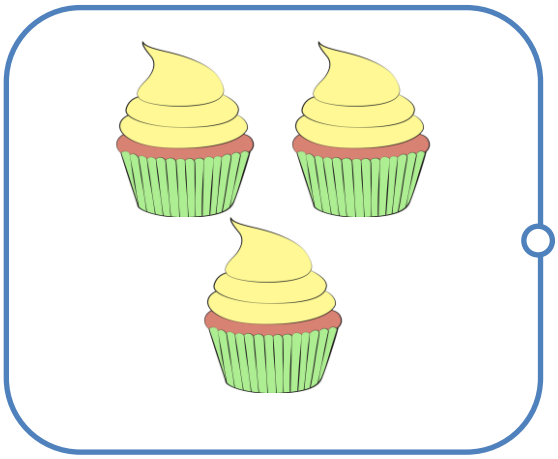

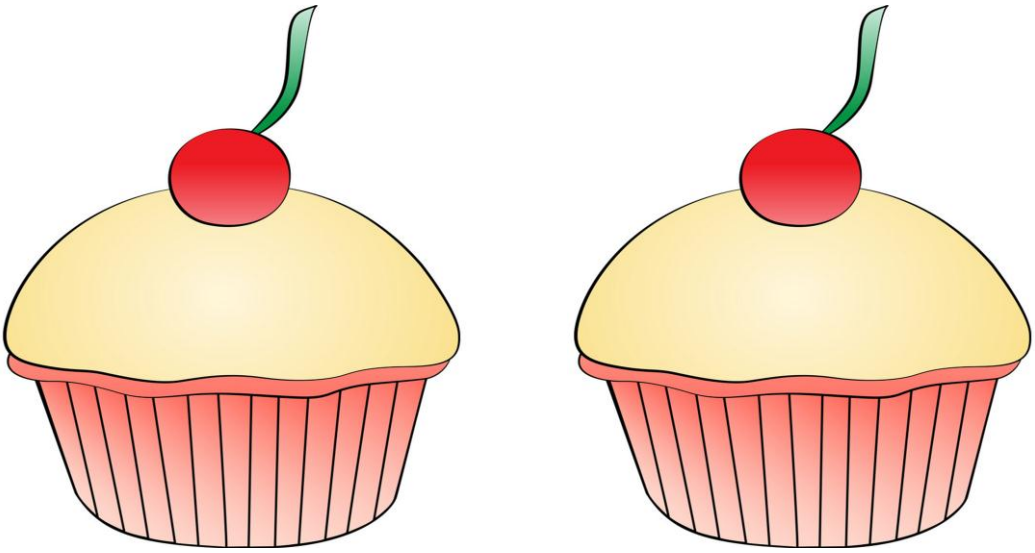

Có …….cái bánh ngọt?

Bé tập tô số 2

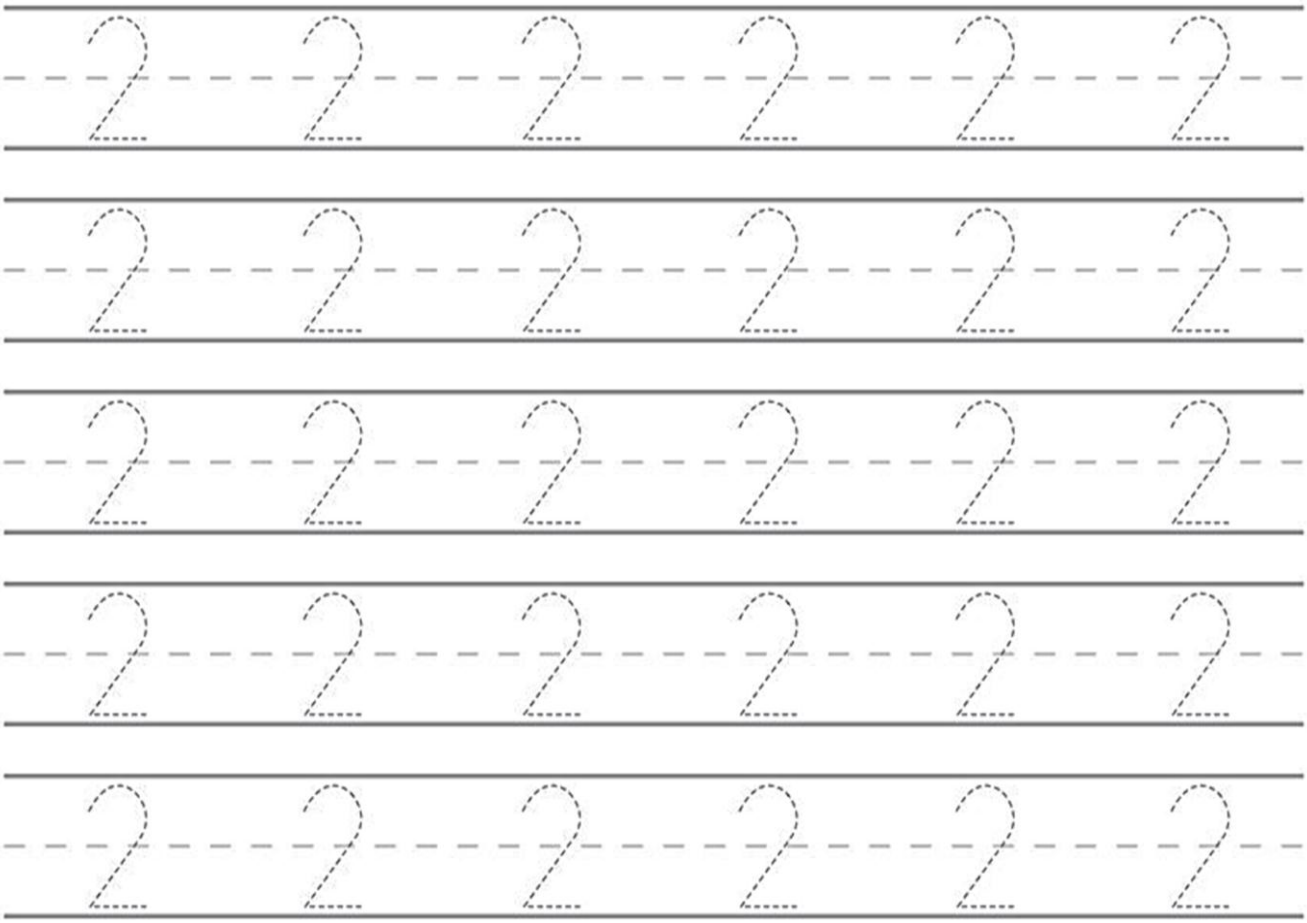

Bài 3: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 3

Số ba

Ba cái bánh ngọt

3 3 3 3 3 3 3

Bé hãy nối 3 với hình có số lượng tương ứng.

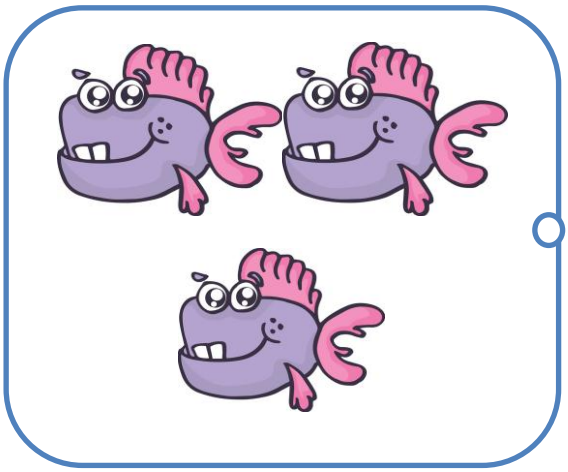

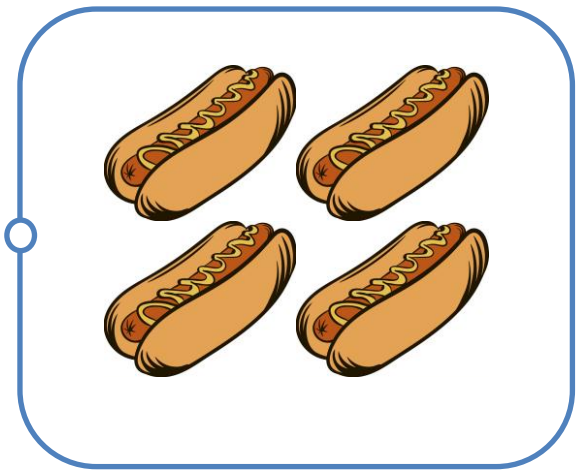

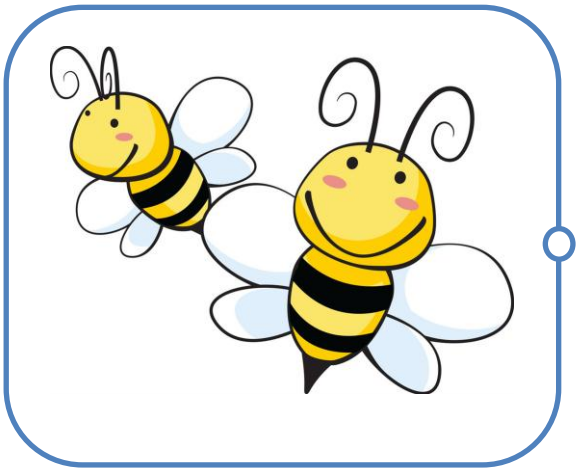

Có …….con cừu?

Bé tập tô số 3

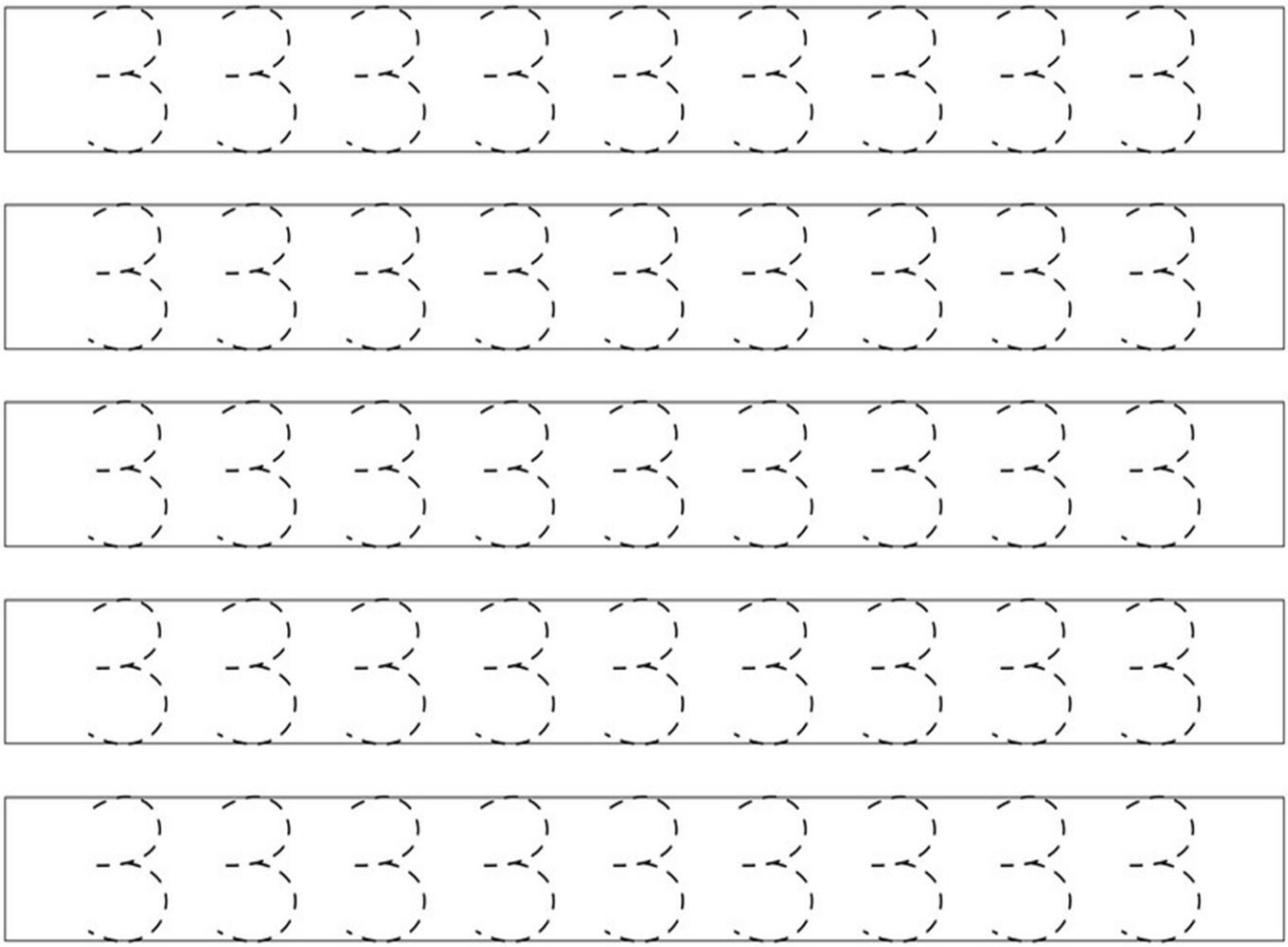

Bài 4: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ

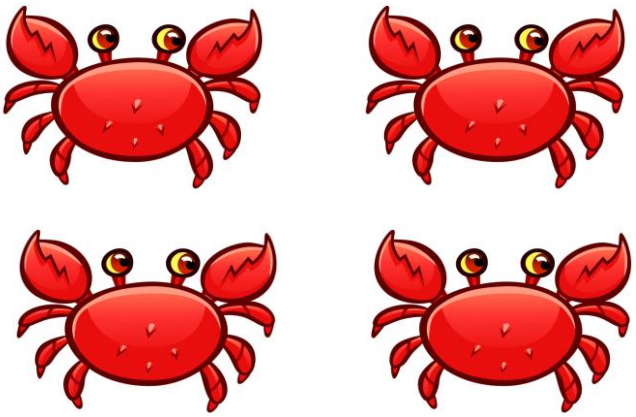

Số bốn

Bốn con cua

4 4 4 4 4 4

Bé hãy nối 4 với hình có số lượng tương ứng.

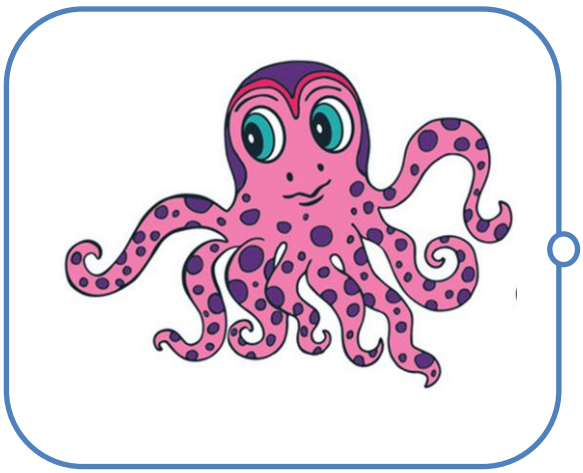

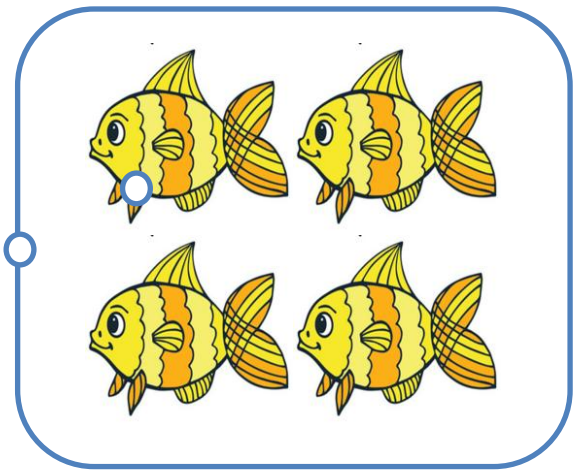

Có …….cái ô?

Bé tập tô số 4

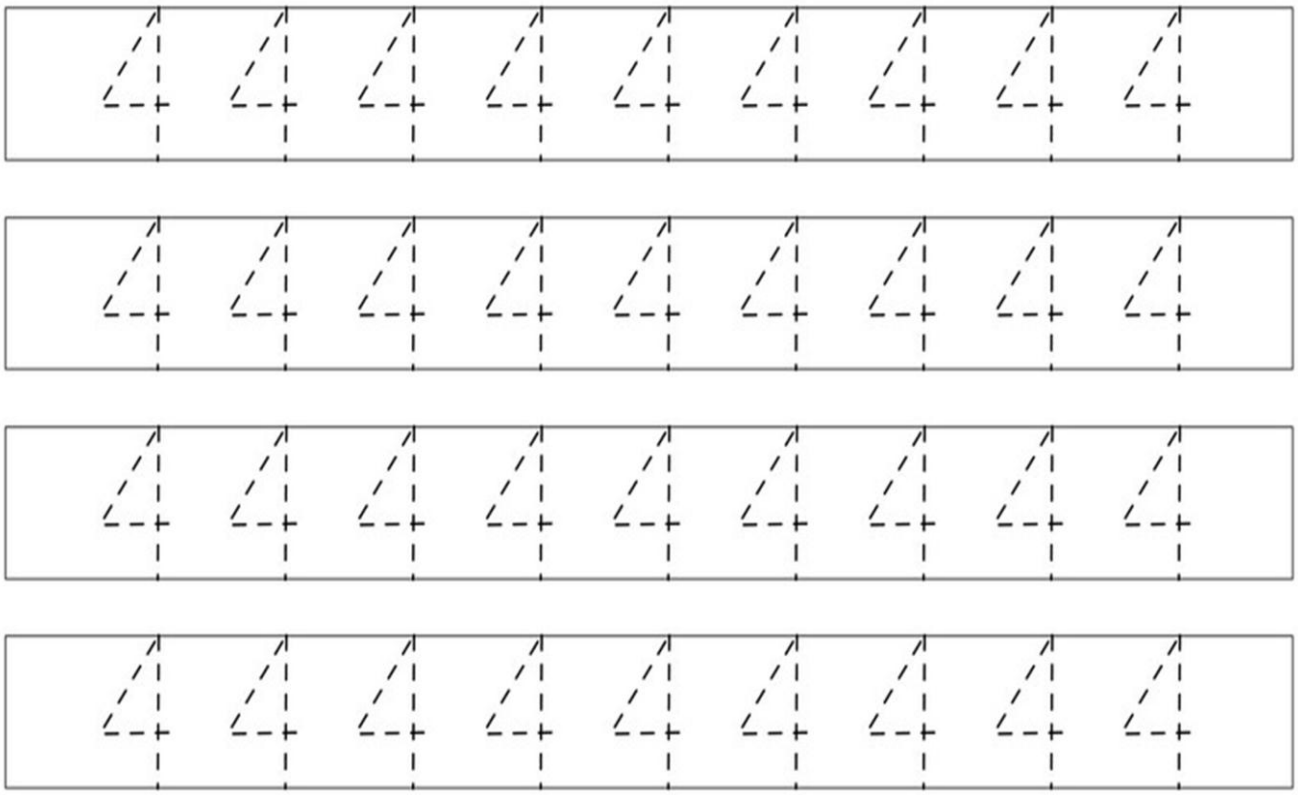

Bài 5: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 5

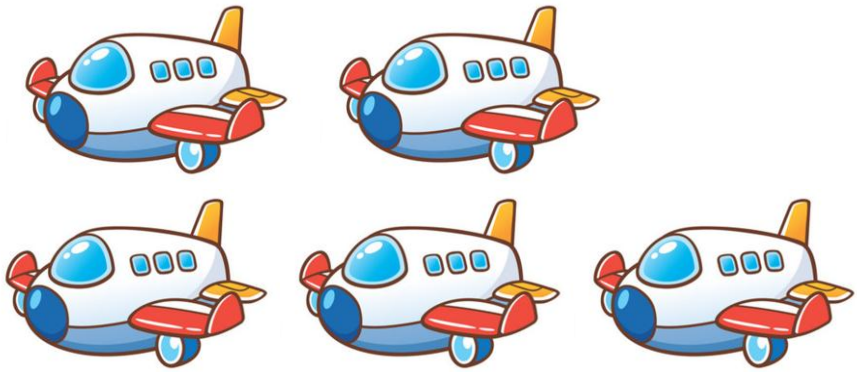

Số năm

Năm cái máy bay

5 5 5 5 5 5

Bé hãy nối 5 với hình có số lượng tương ứng.

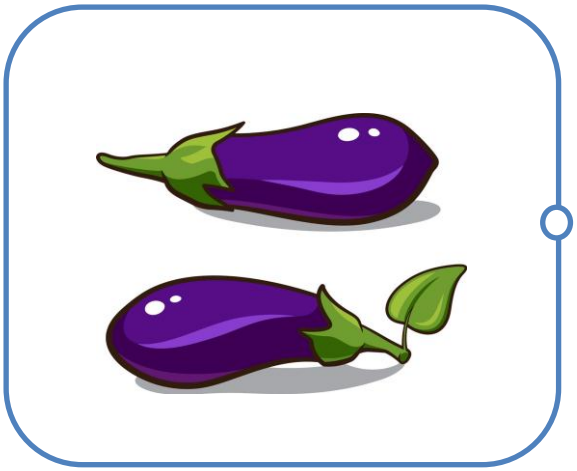

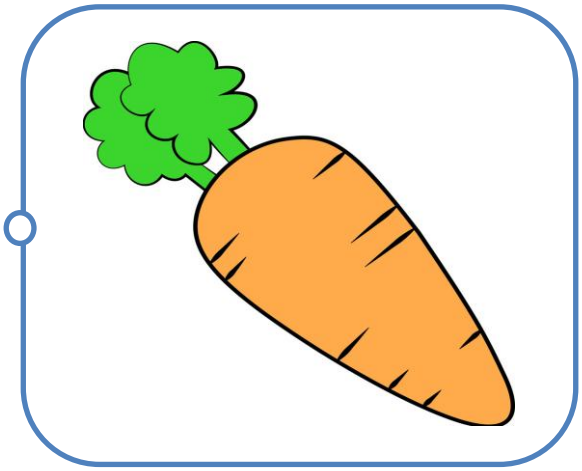

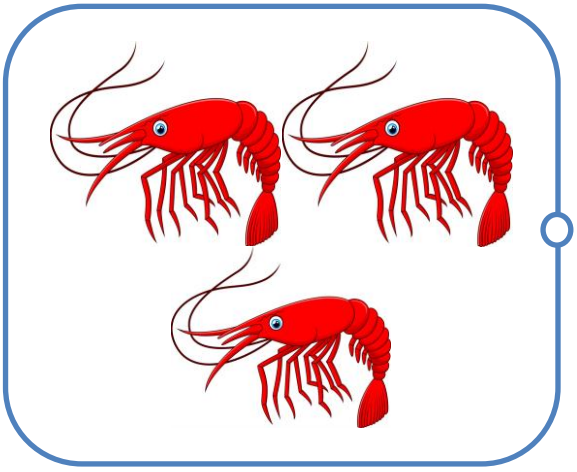

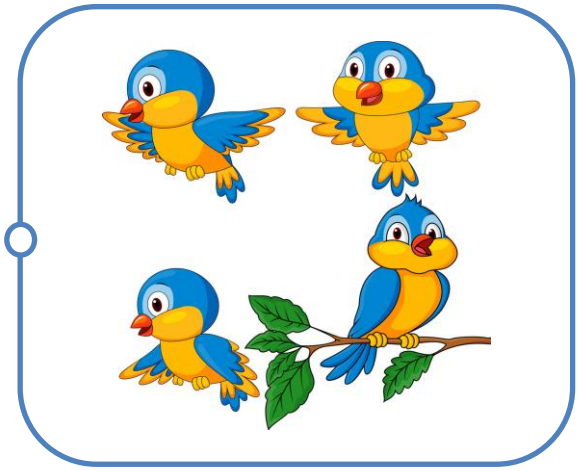

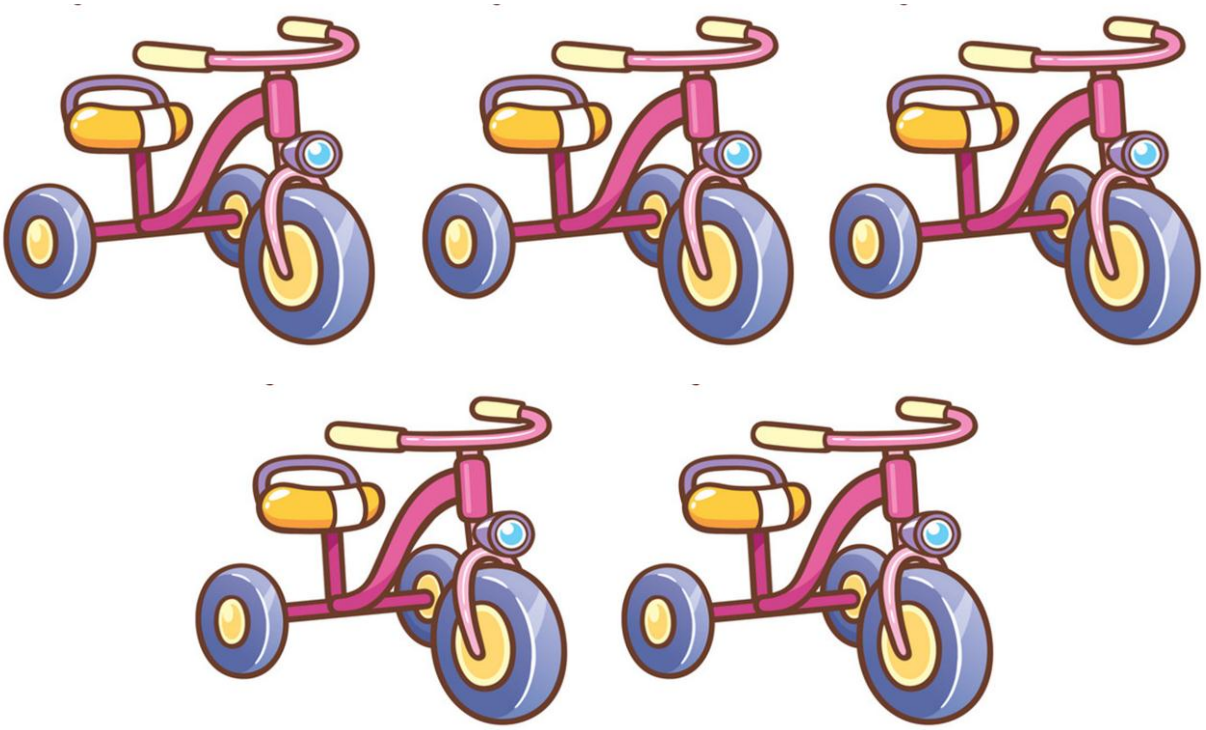

Có ……. cái xe đạp?

Bé tập tô số 5

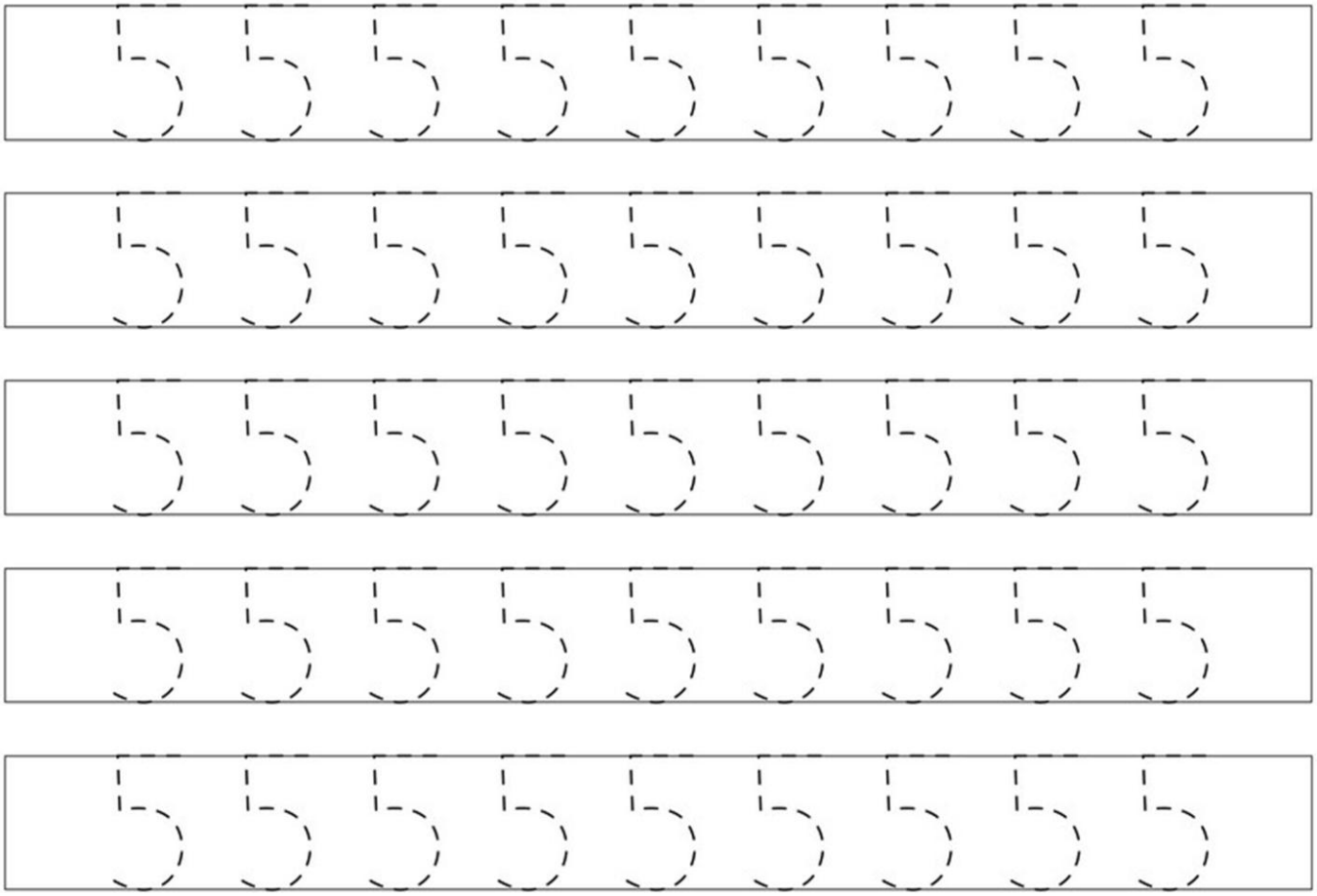

Bài 6: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 6

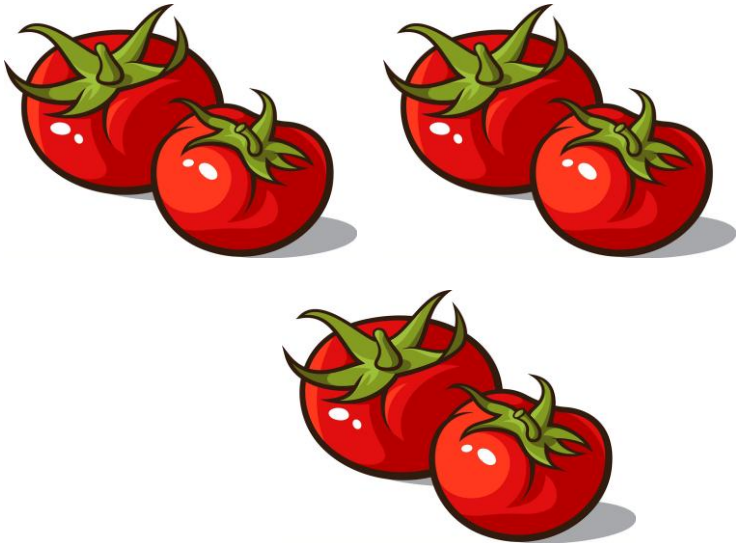

Số sáu

Sáu quả cà chua

6 6 6 6 6 6 6

Bé hãy nối 6 với hình có số lượng tương ứng.

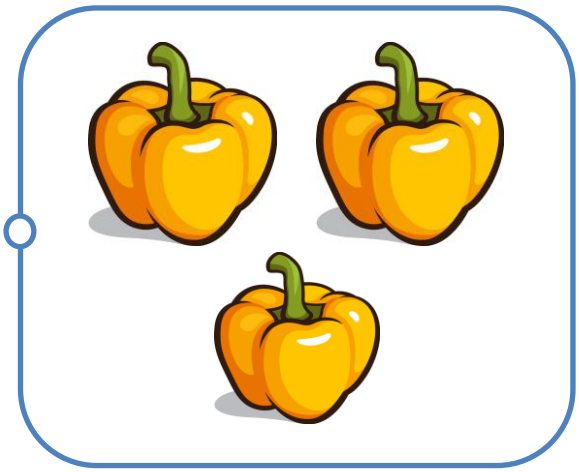

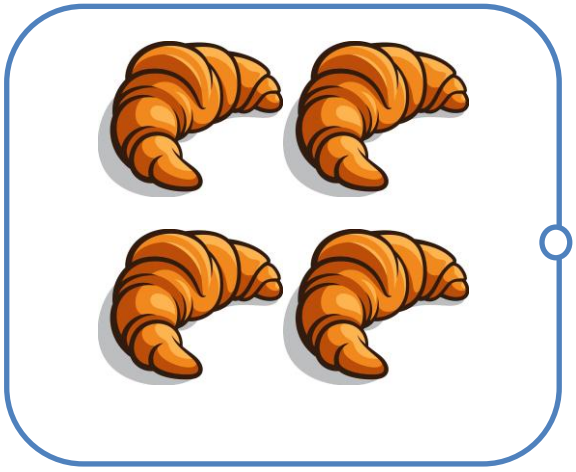

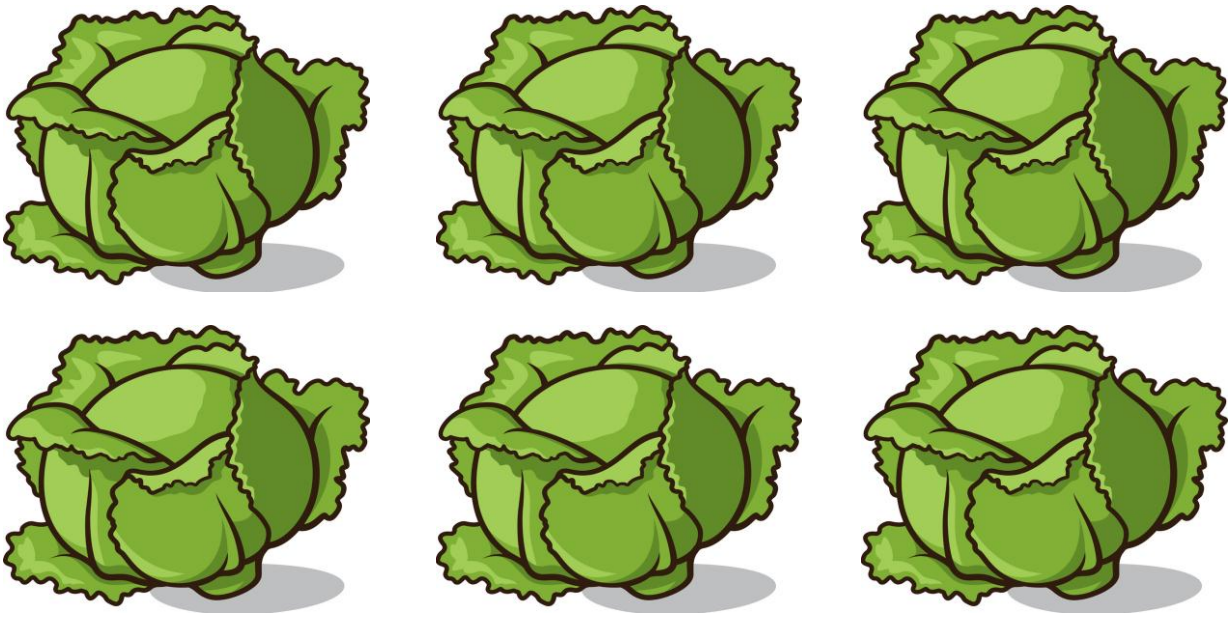

Có ……. cây bắp cải?

Bé tập tô số 6

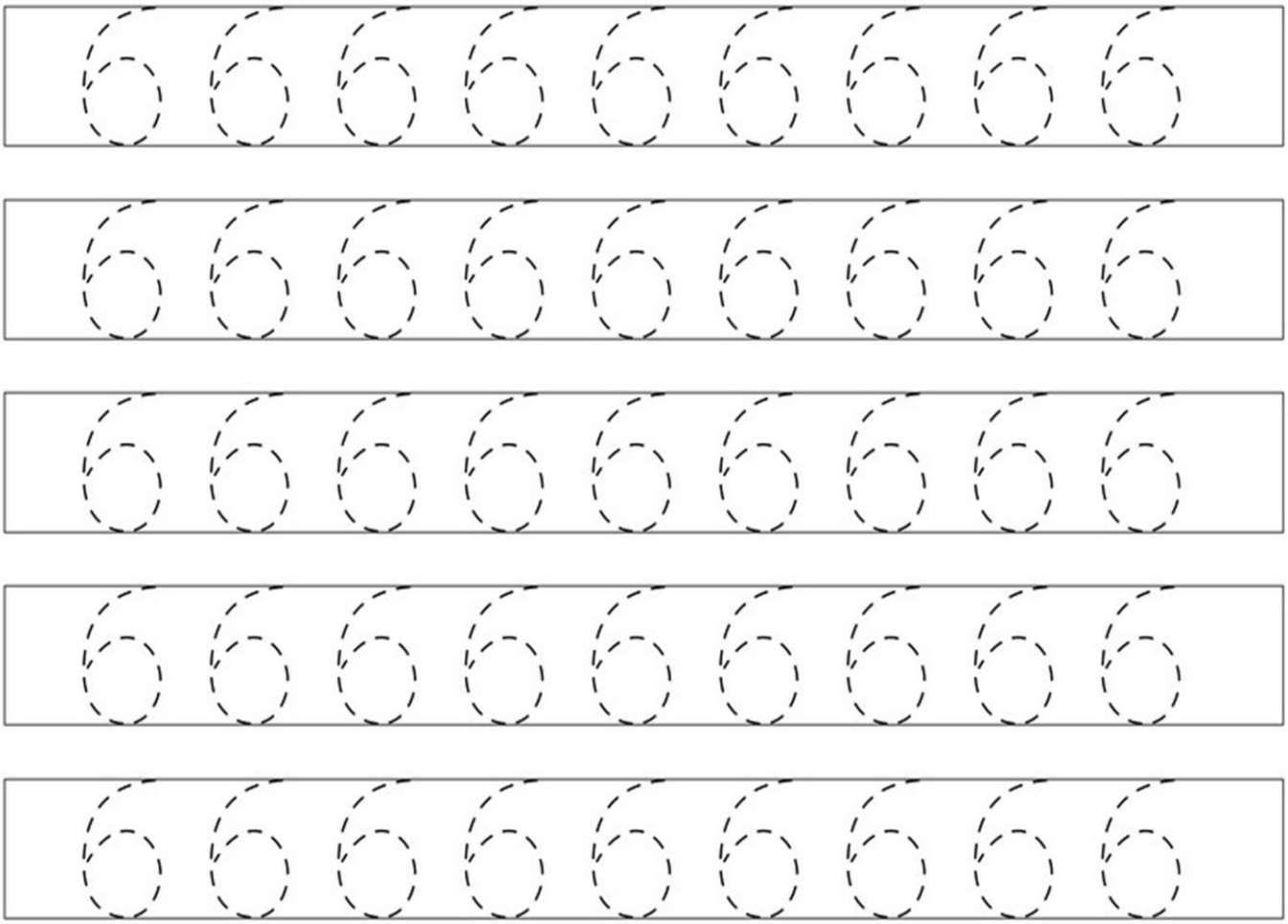

Bài 7: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 7

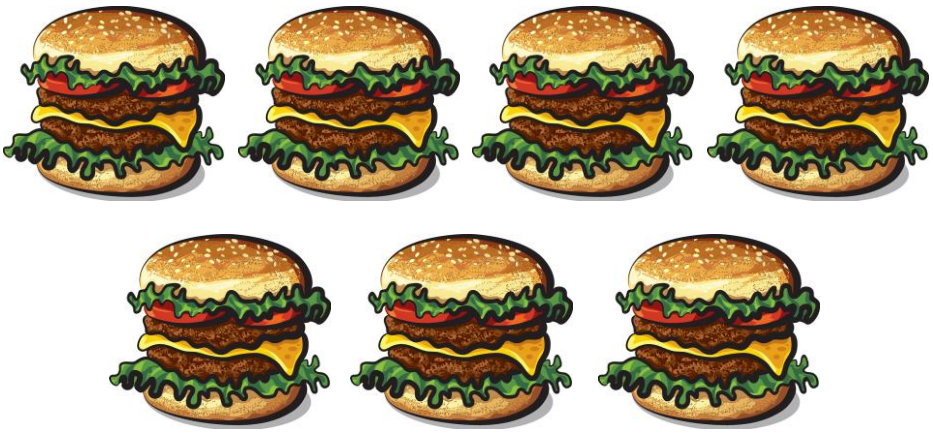

Số bảy

Bảy cái hambuger

7 7 7 7 7 7 7

Bé hãy nối 7 với hình có số lượng tương ứng.

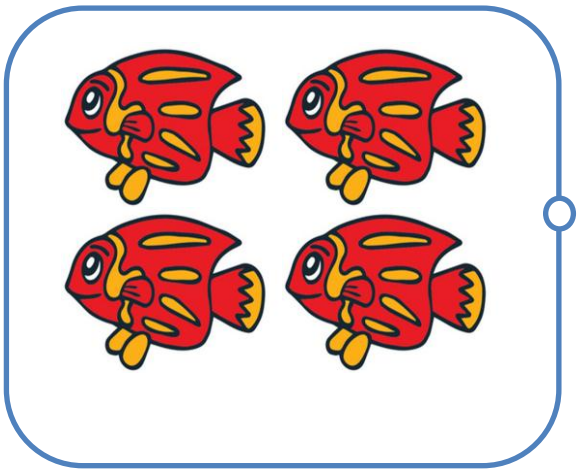

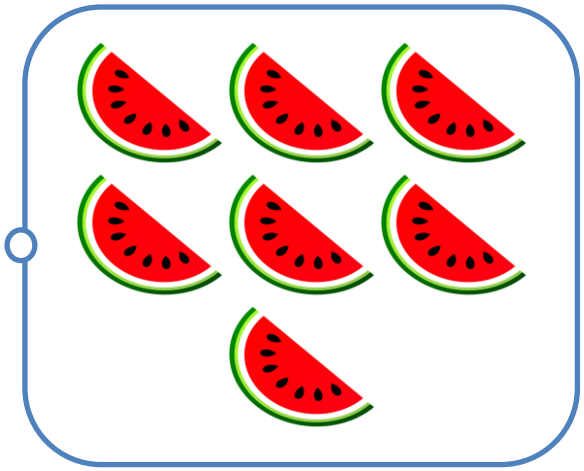

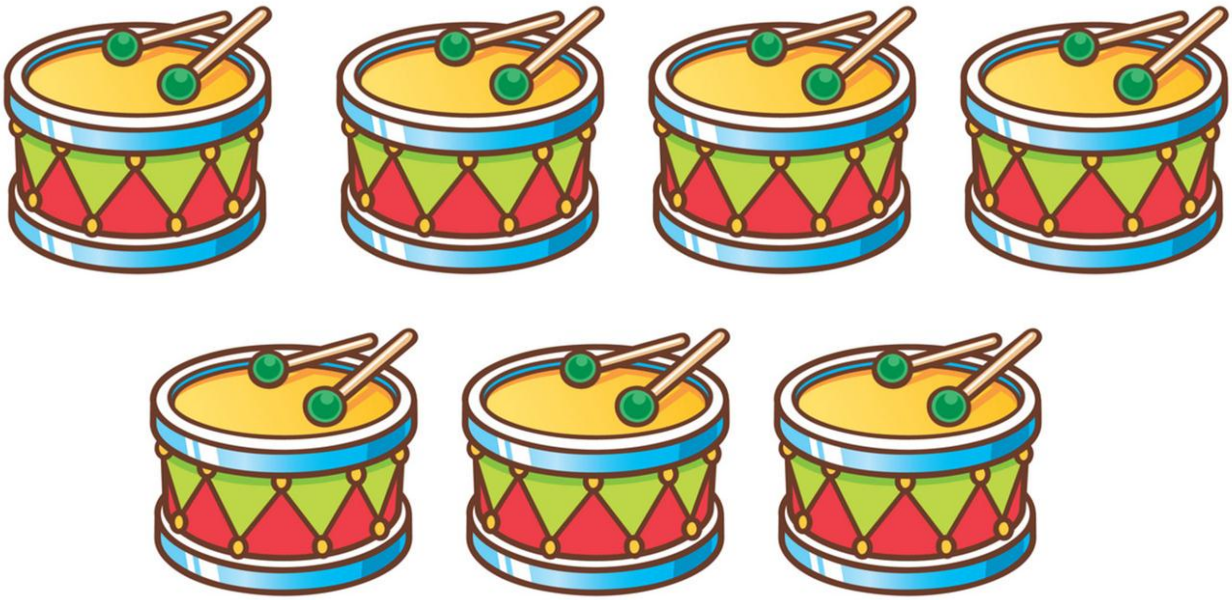

Có ……. cái trống?

Bé tập tô số 7

Bài 8: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 8

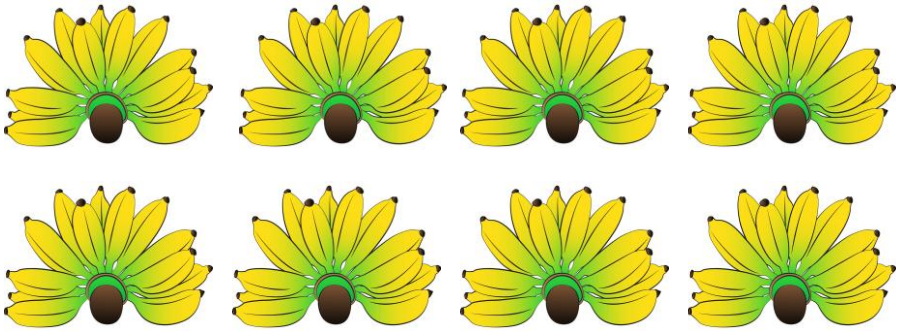

Số tám

Tám nải chuối

8 8 8 8 8 8 8

Bé hãy nối 8 với hình có số lượng tương ứng.

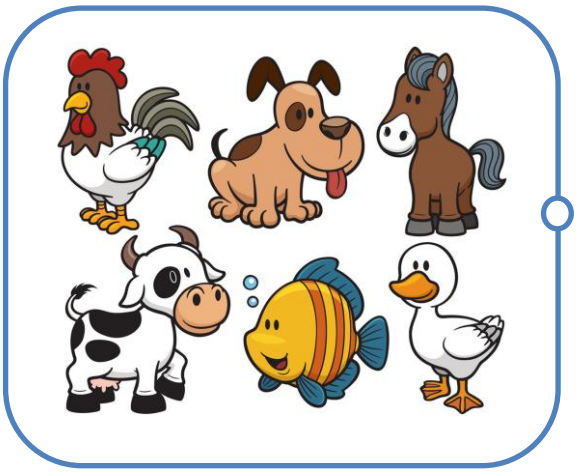

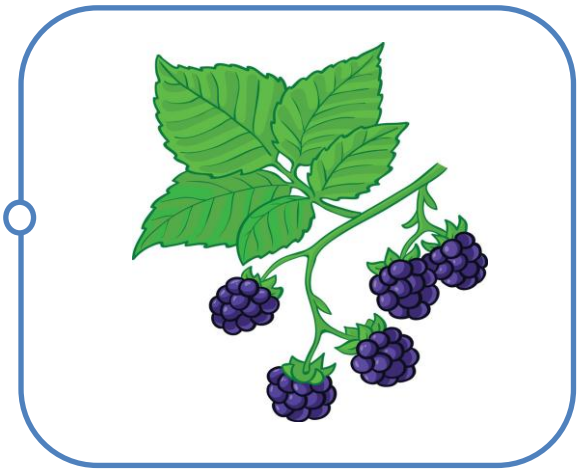

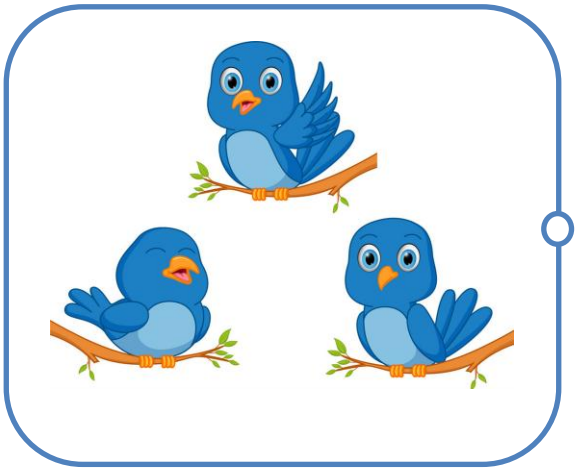

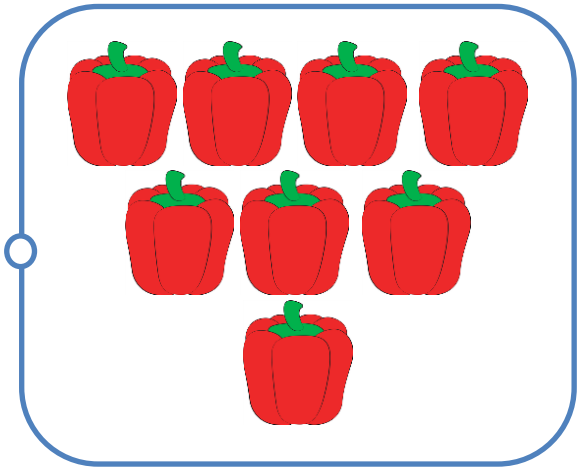

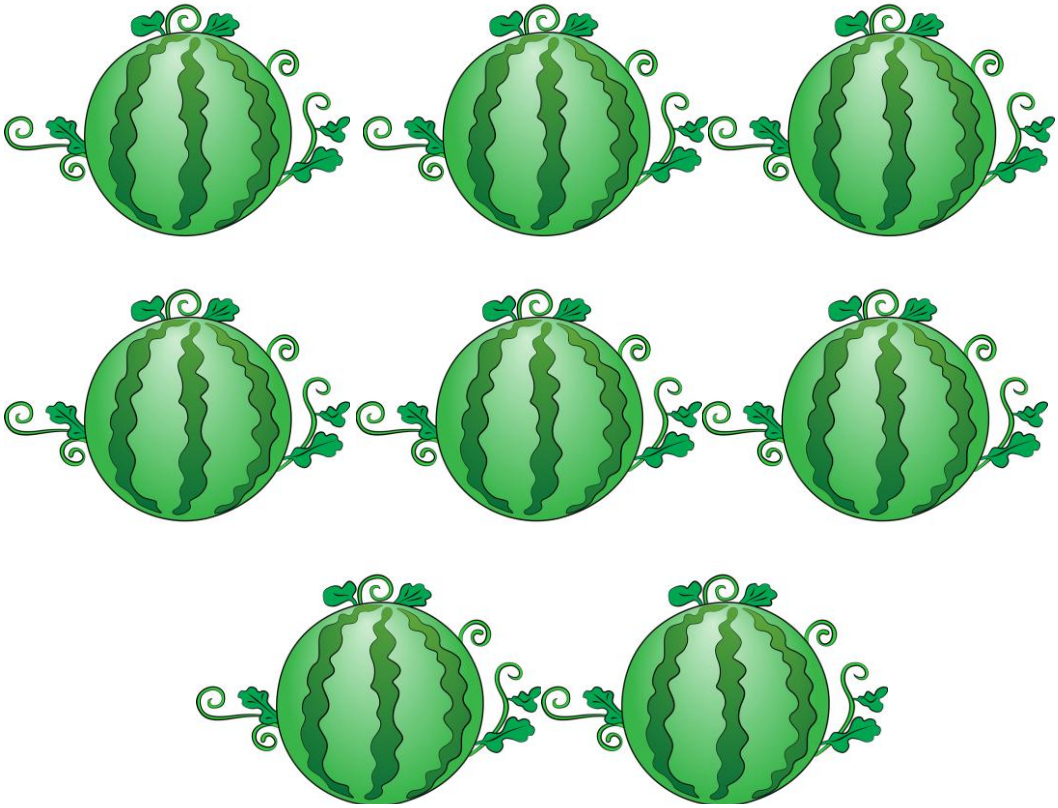

Có ……. quả dưa hấu?

Bé tập tô số 8

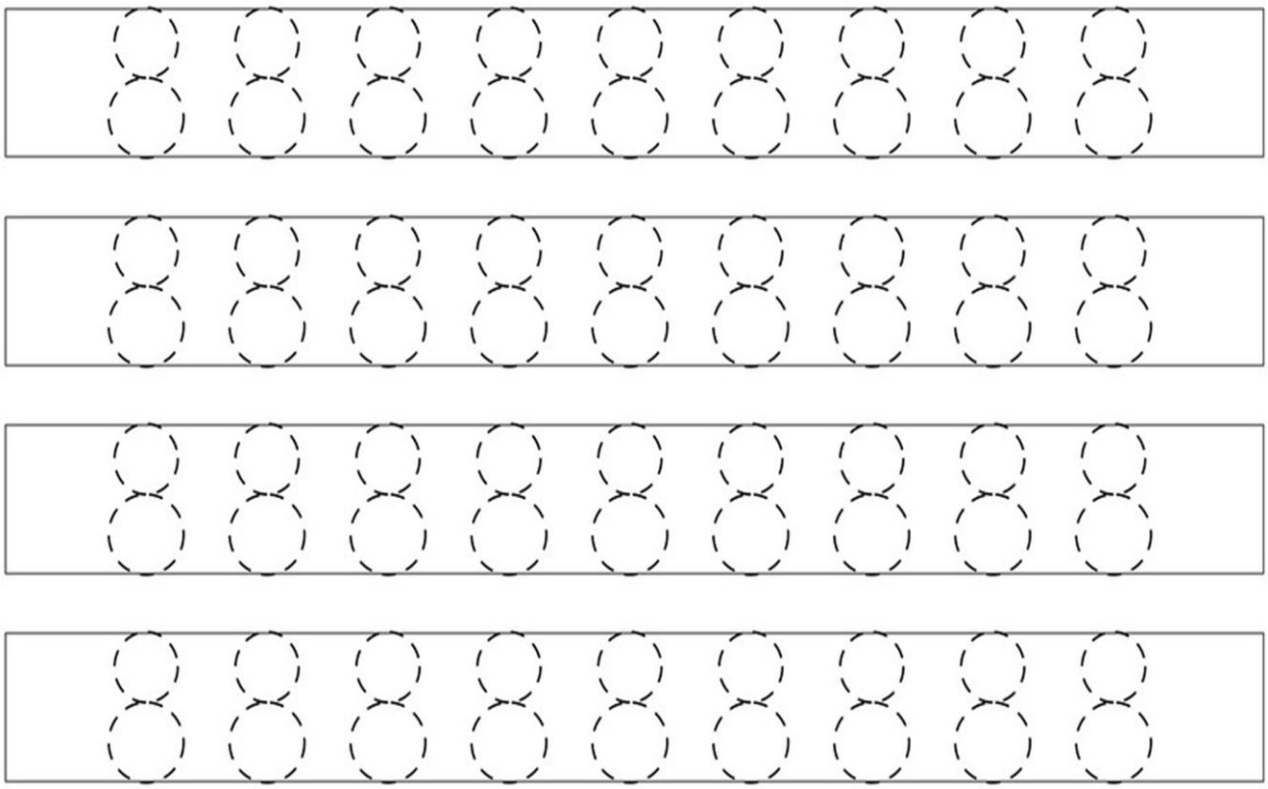

Bài 9: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 9

Số chín

Chín quả bóng

Bé hãy nối 9 với hình có số lượng tương ứng.

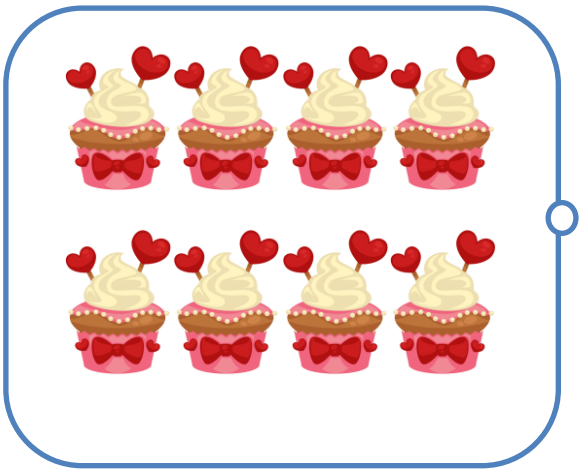

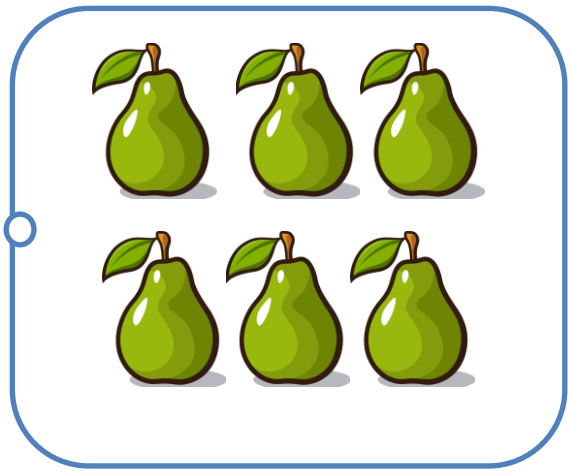

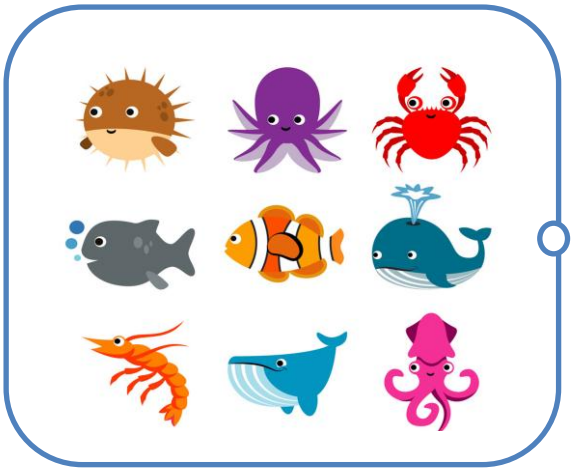

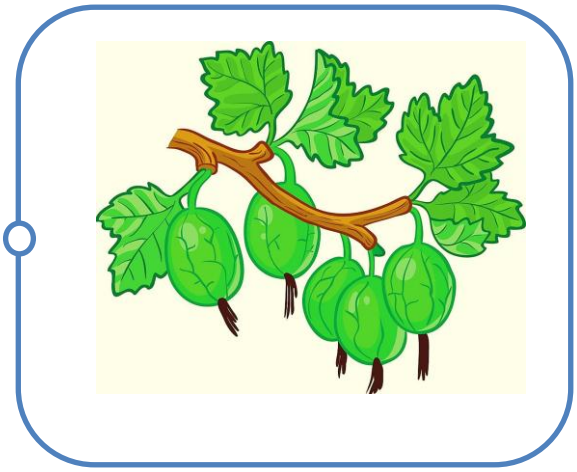

Có ……. cốc nước trái cây?

Bé tập tô số 9

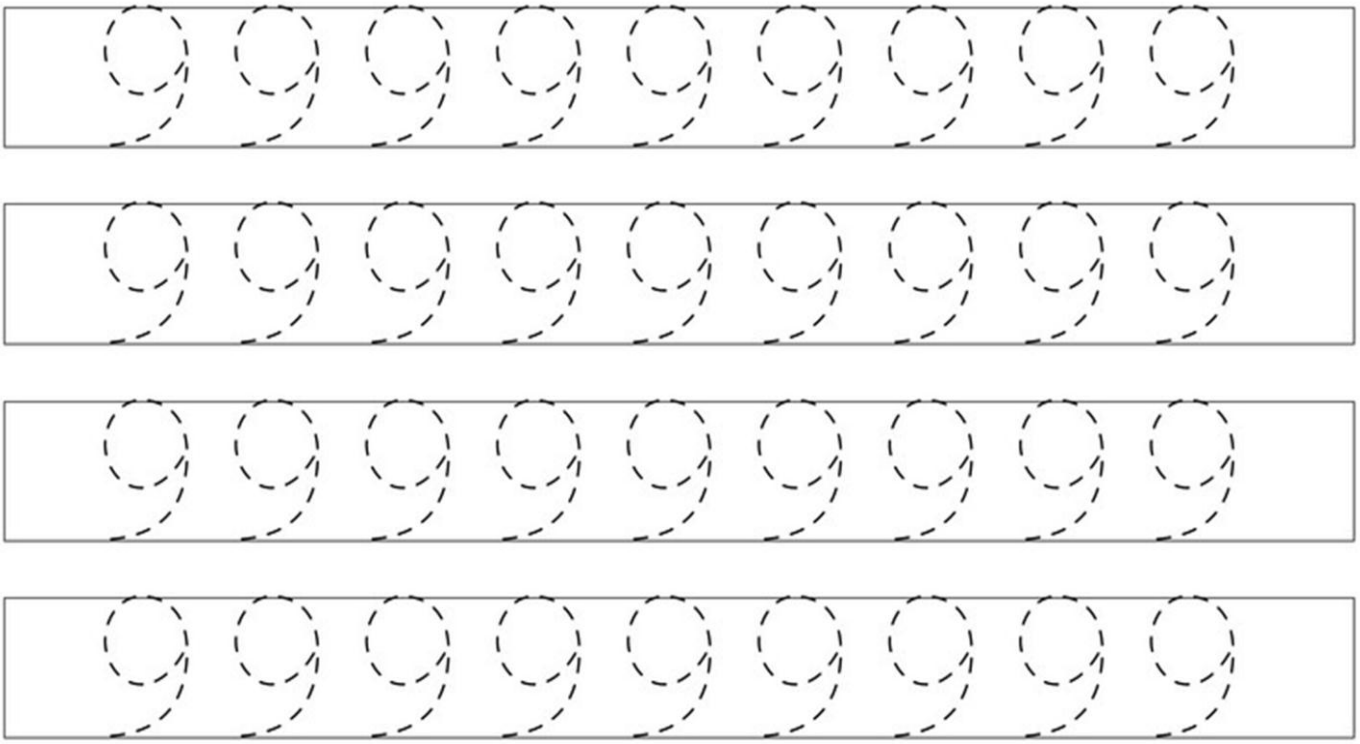

Bài 10: BÉ LÀM QUEN VỚI SỐ 10

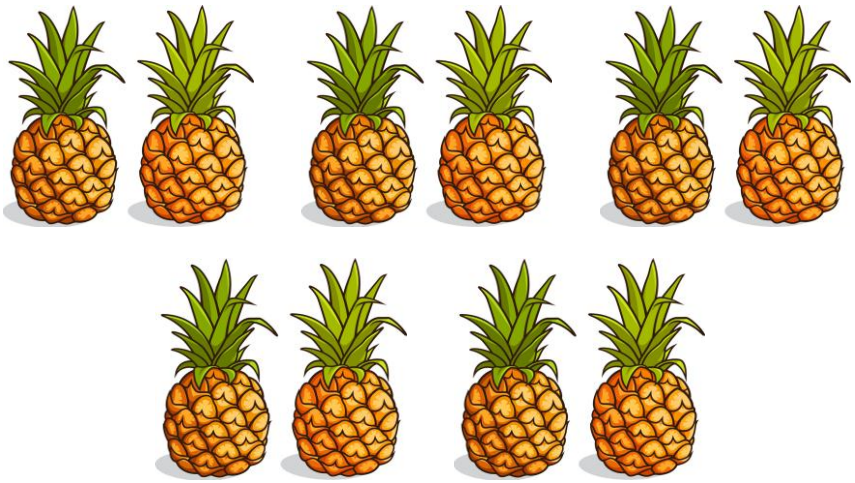

Số mười

Mười quả dứa

10 10 10 10 10

Bé hãy nối 10 với hình có số lượng tương ứng.

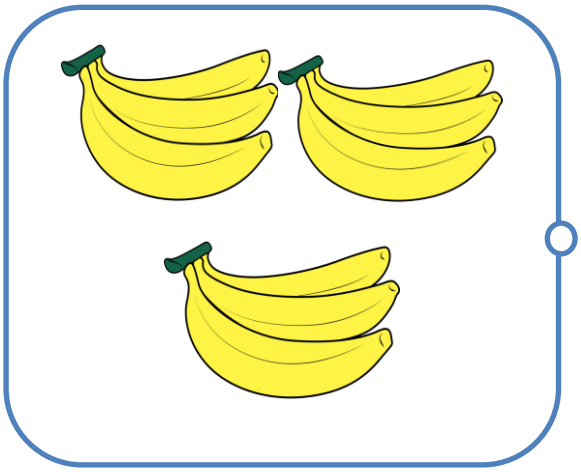

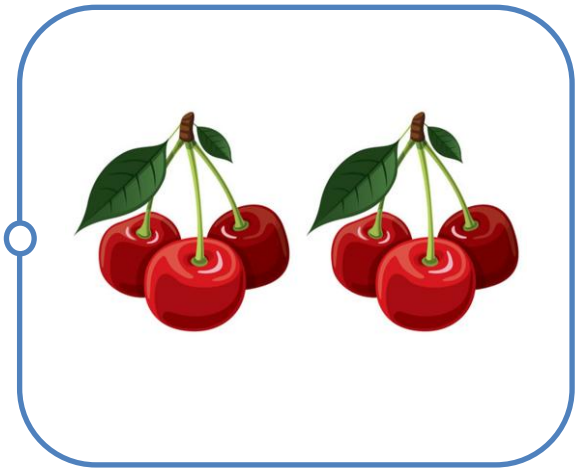

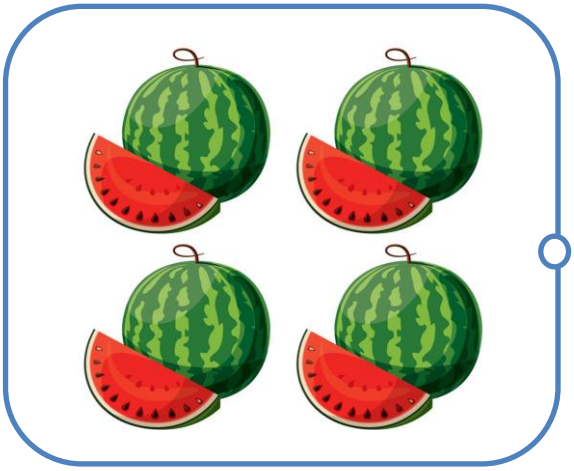

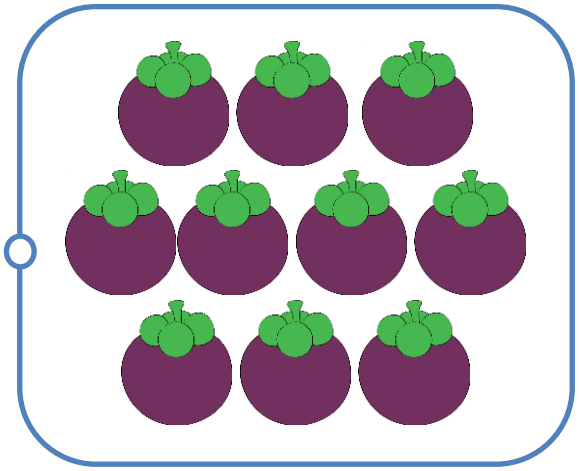

Có ……. đĩa bánh?

Bé tập tô số 10

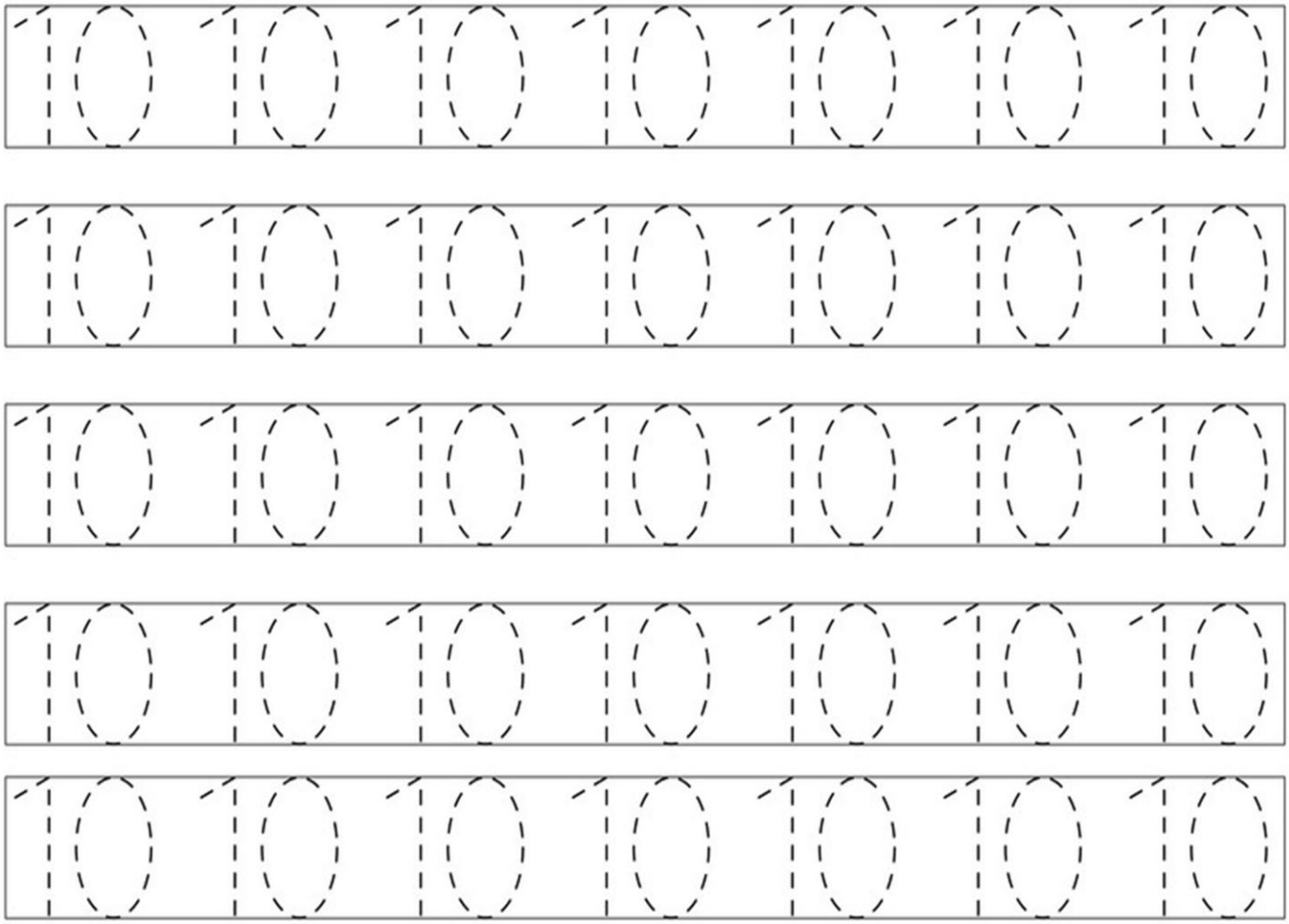

PHẦN 2: THỰC HÀNH *Bé hãy thực hành các bài tập dưới đây nhé!*

Bé hãy viết tiếp các con số vào các ô trống dưới đây theo thứ tự từ 1 đến 10.

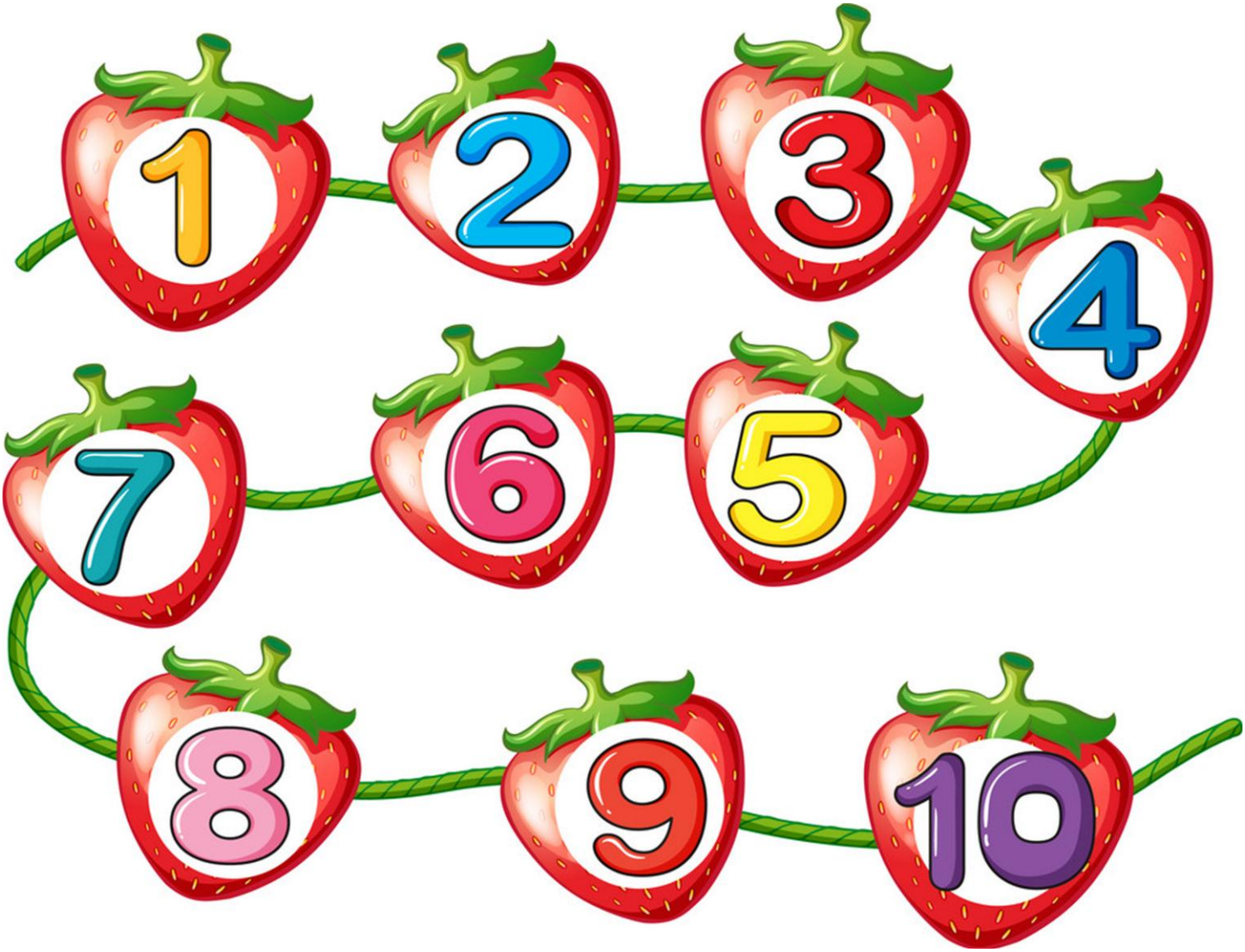

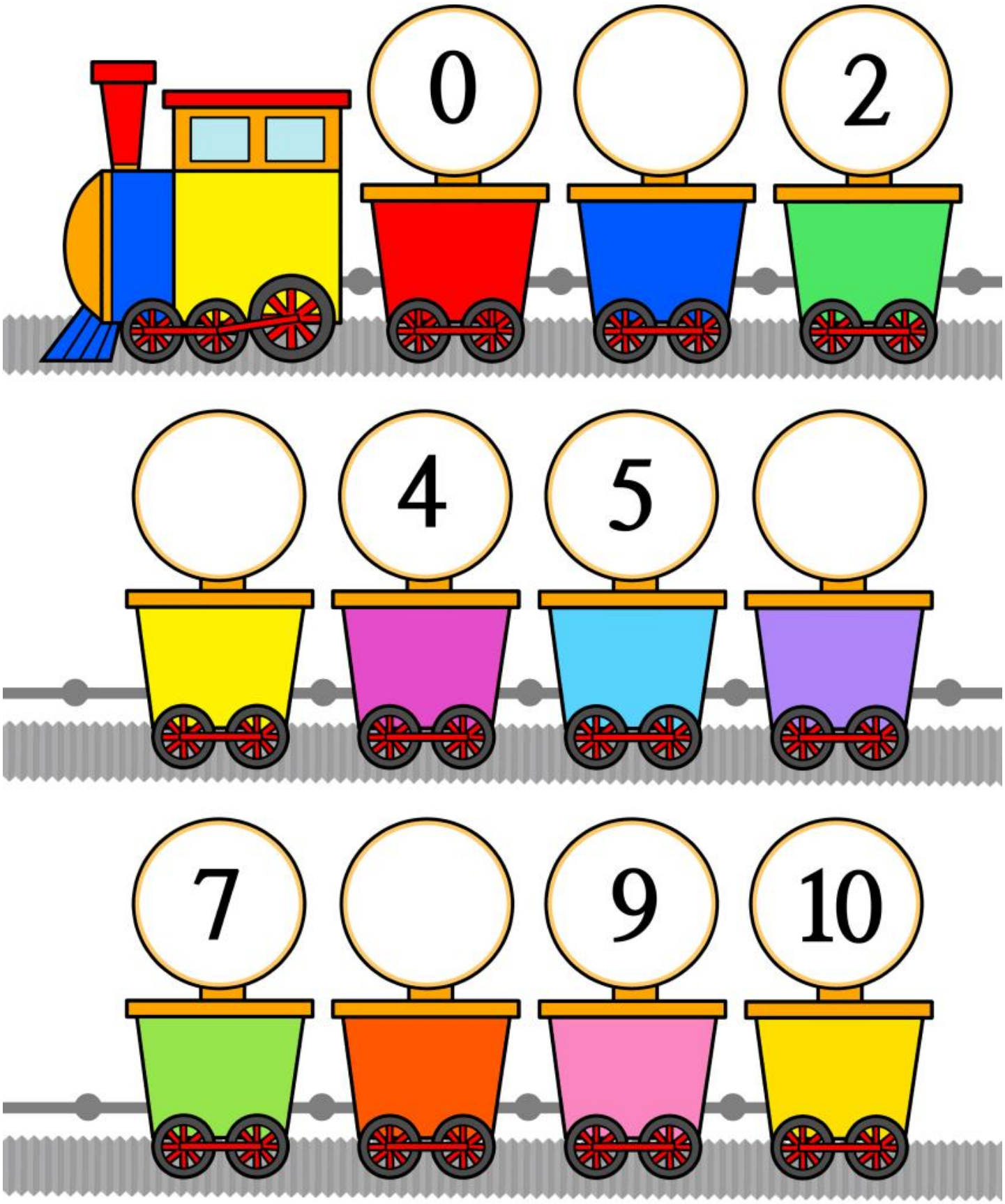
0
2
4
5
7
9
10

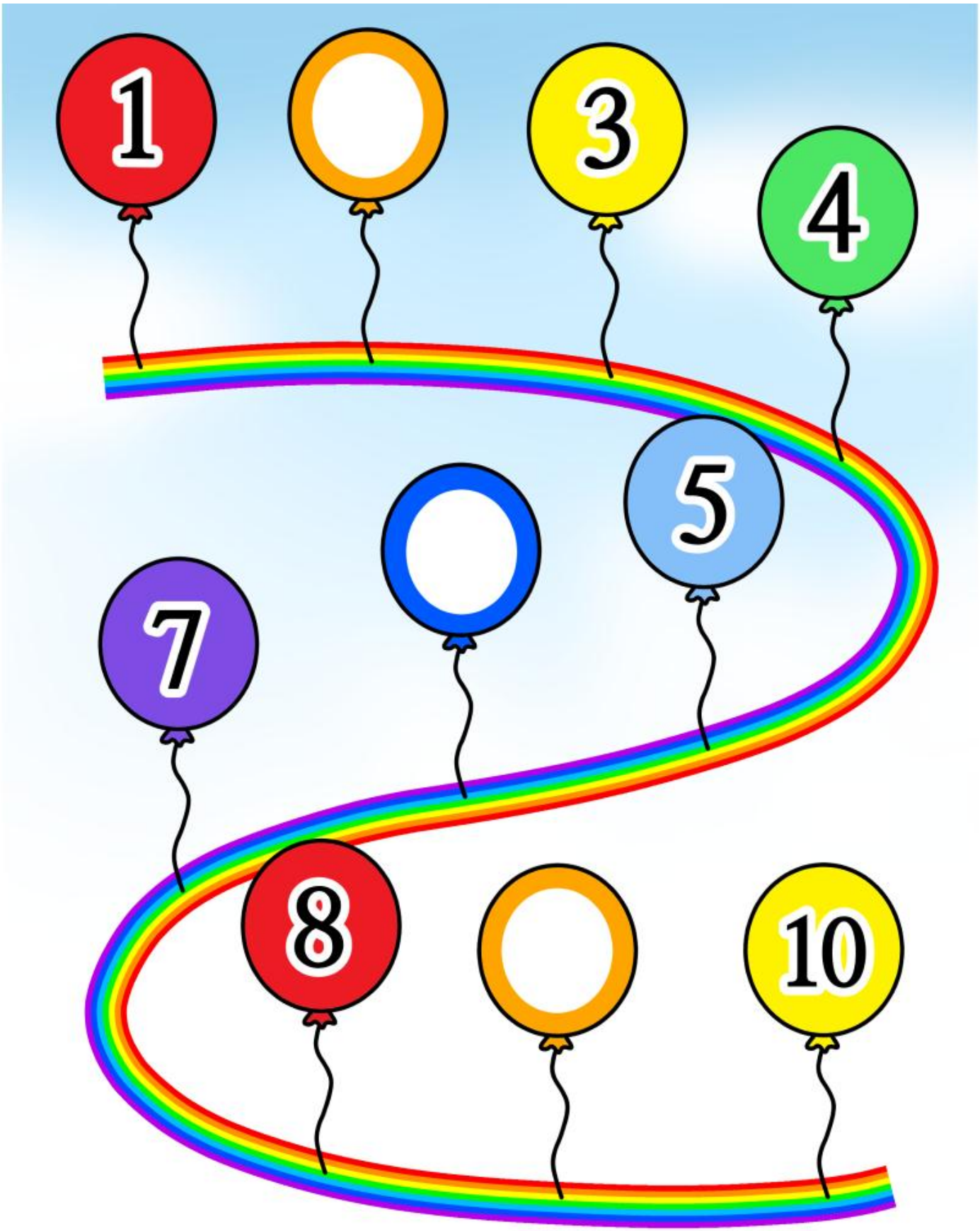
1
3
4
5
7
8
10

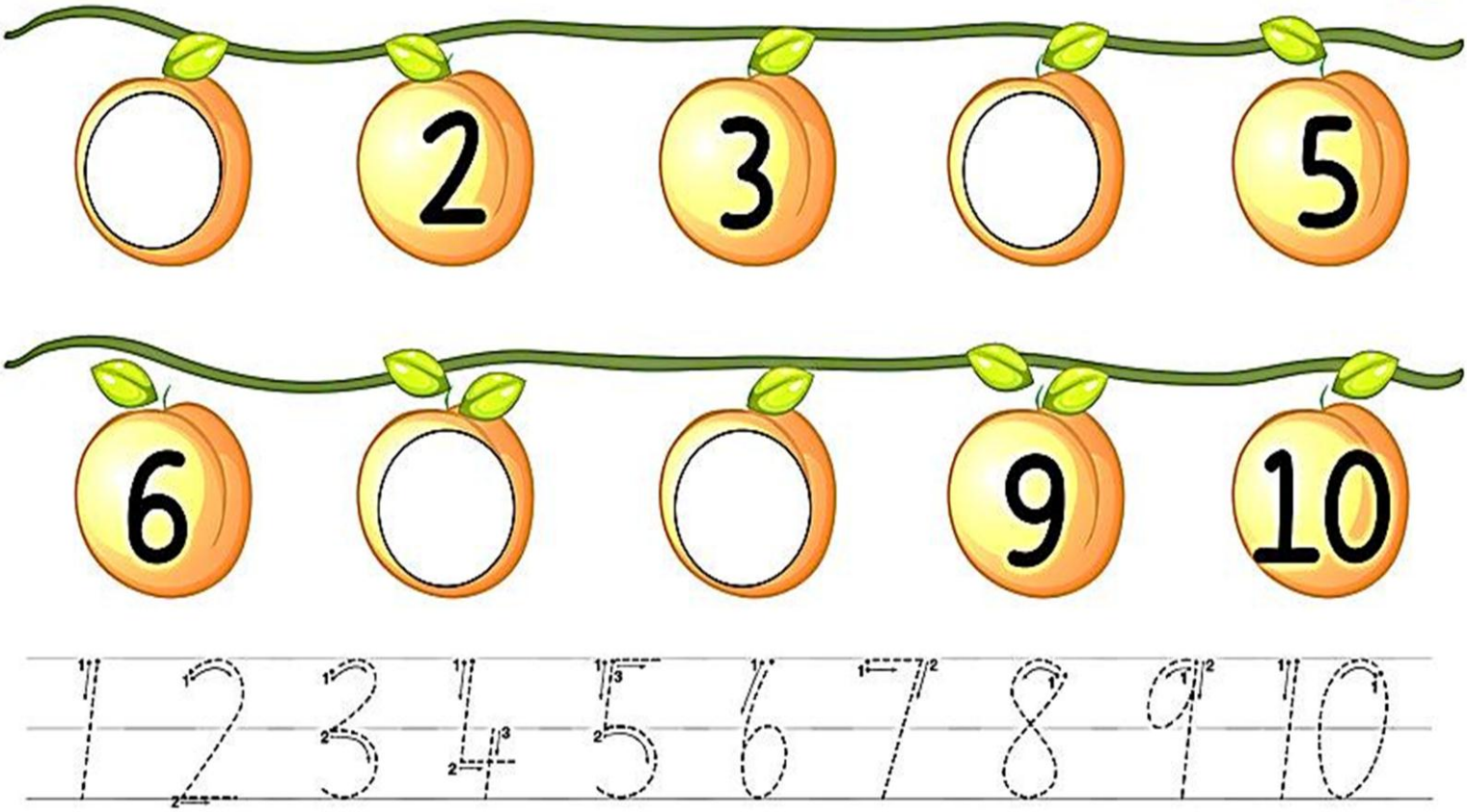
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

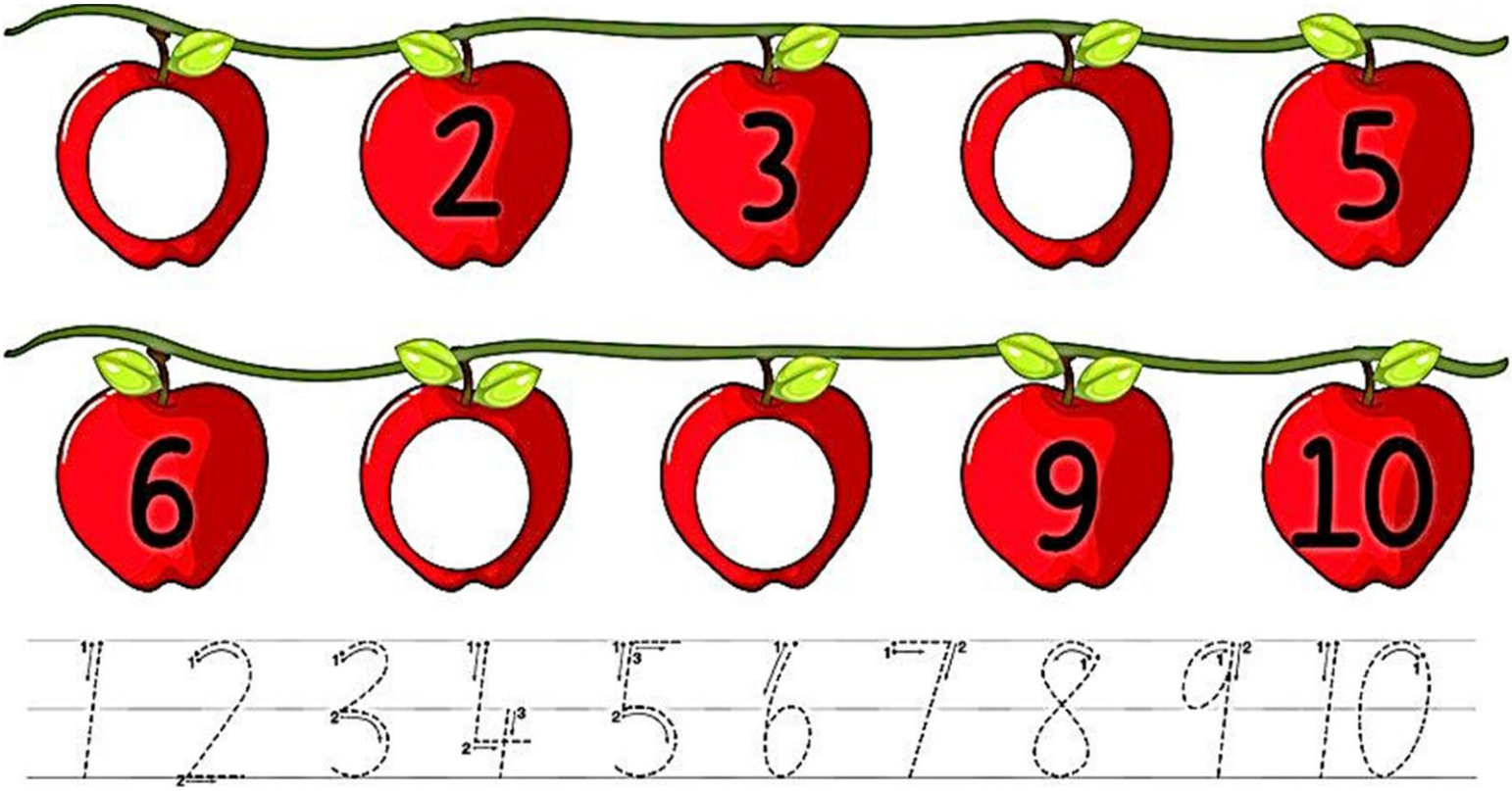
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

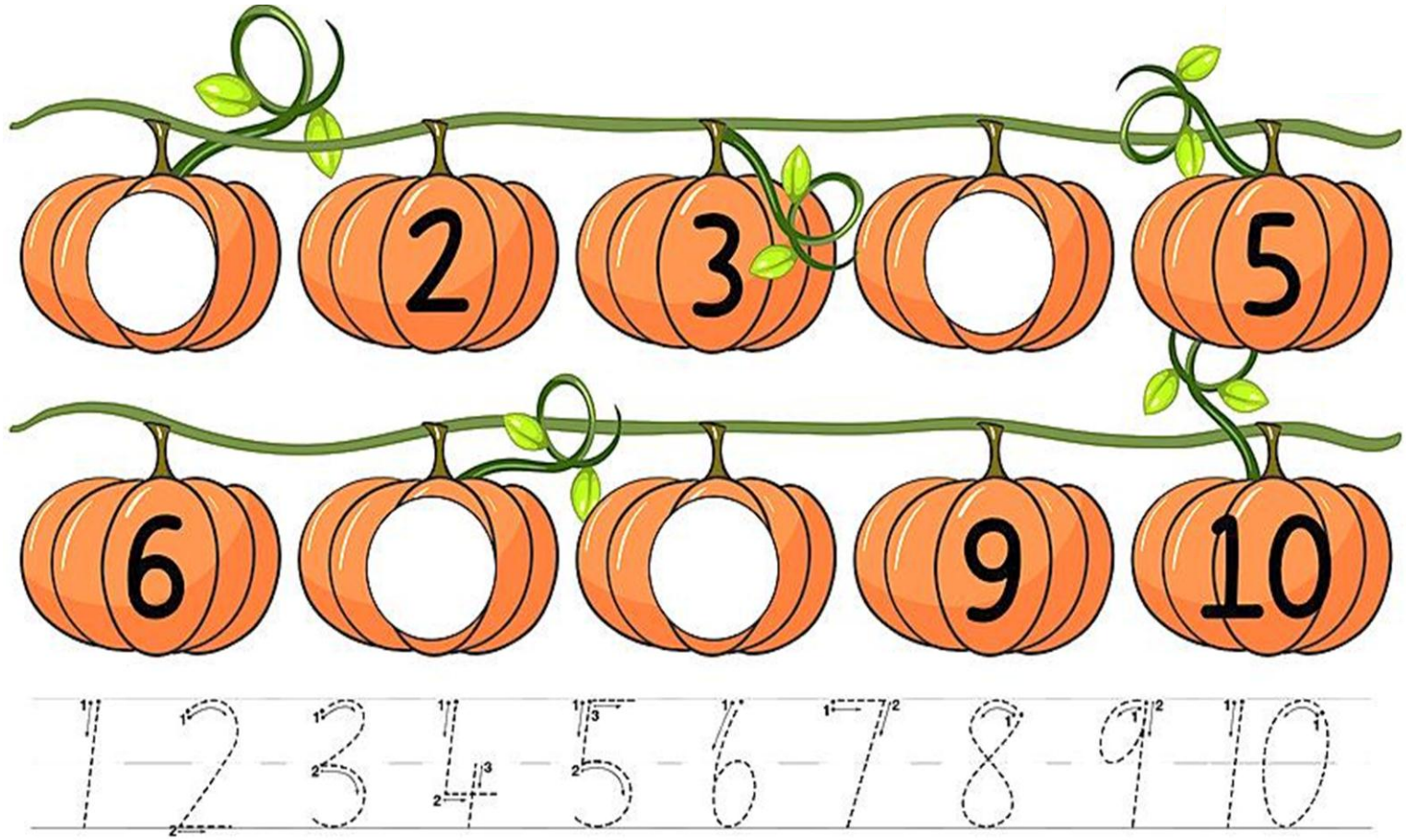
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

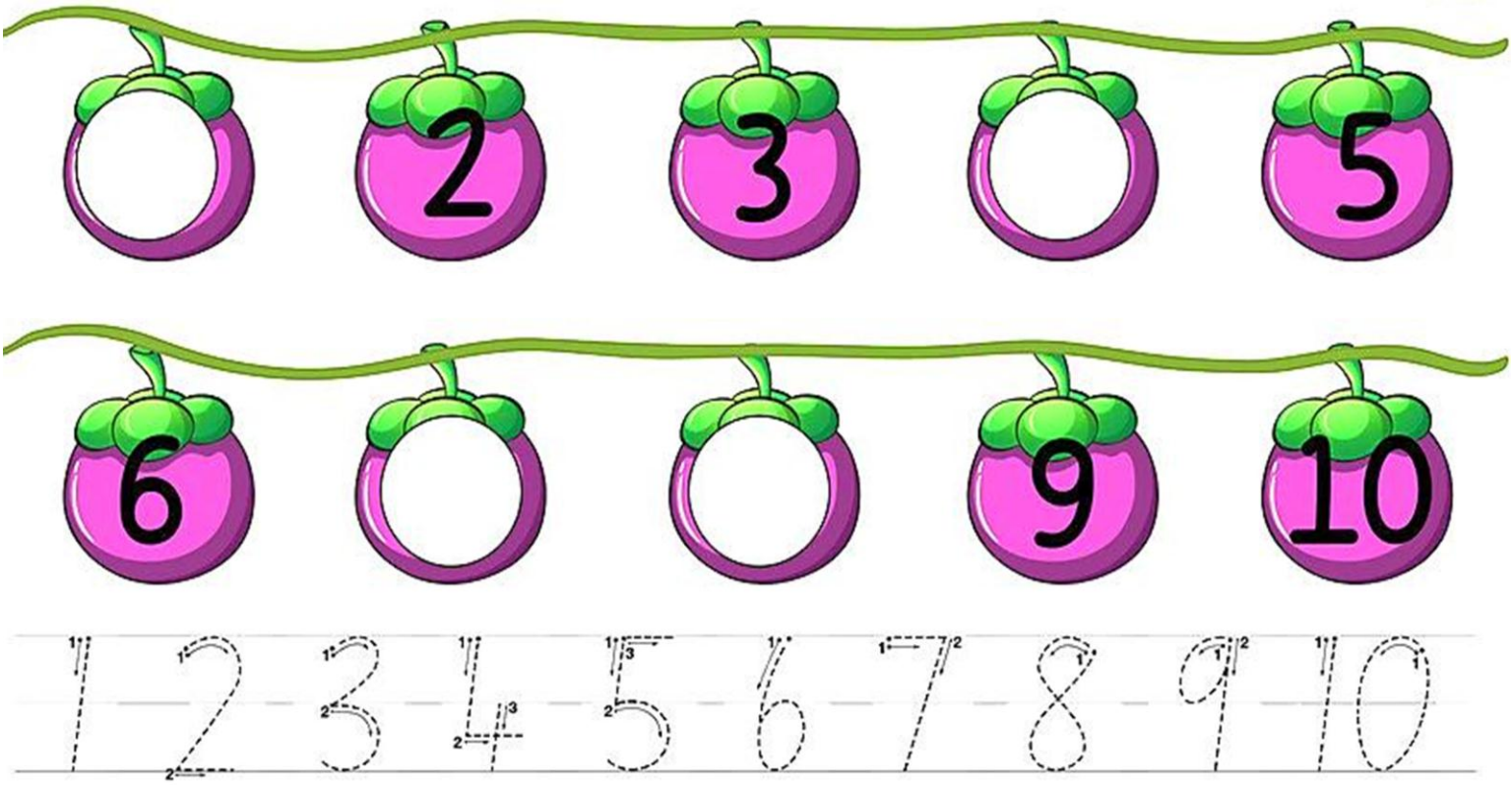
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

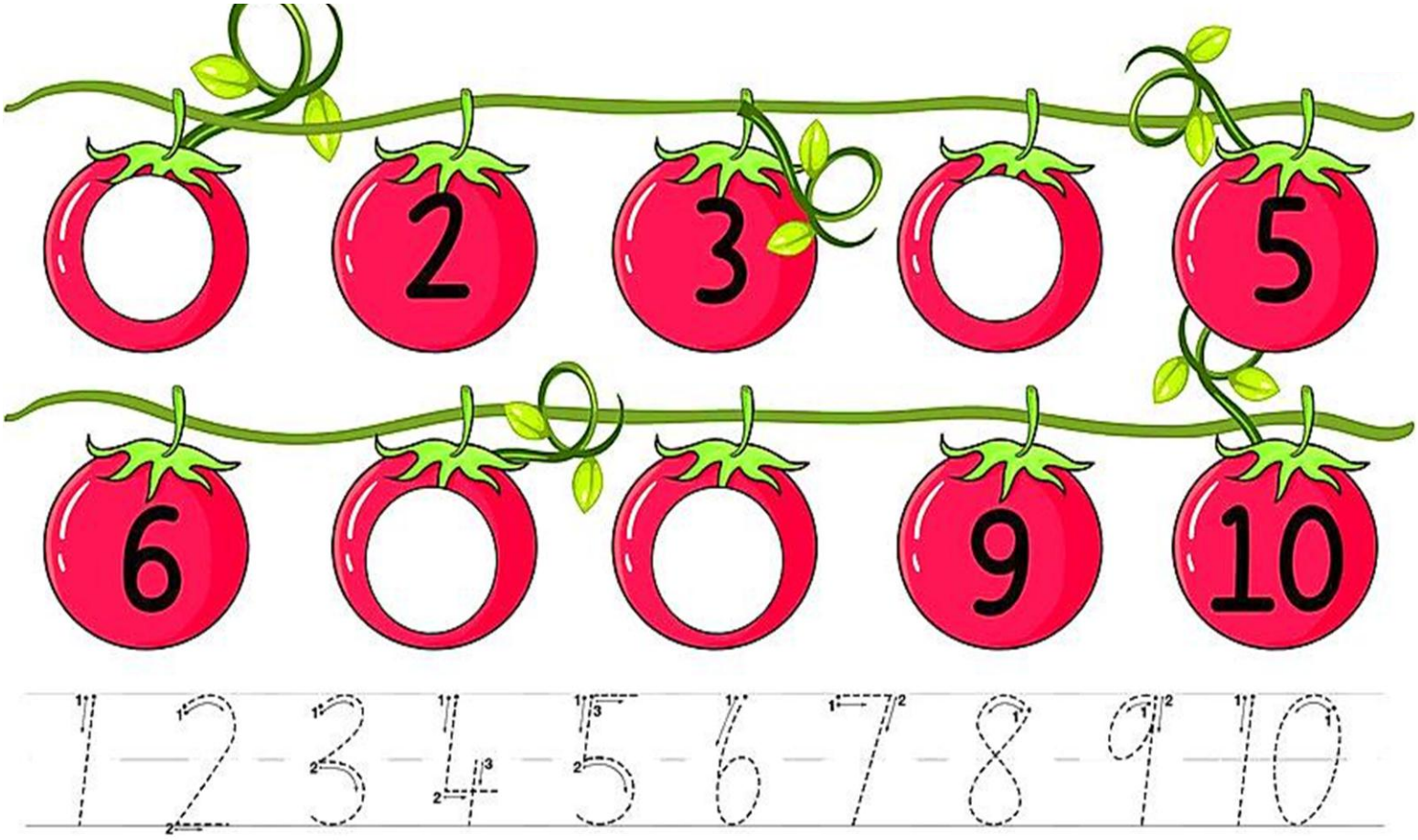
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

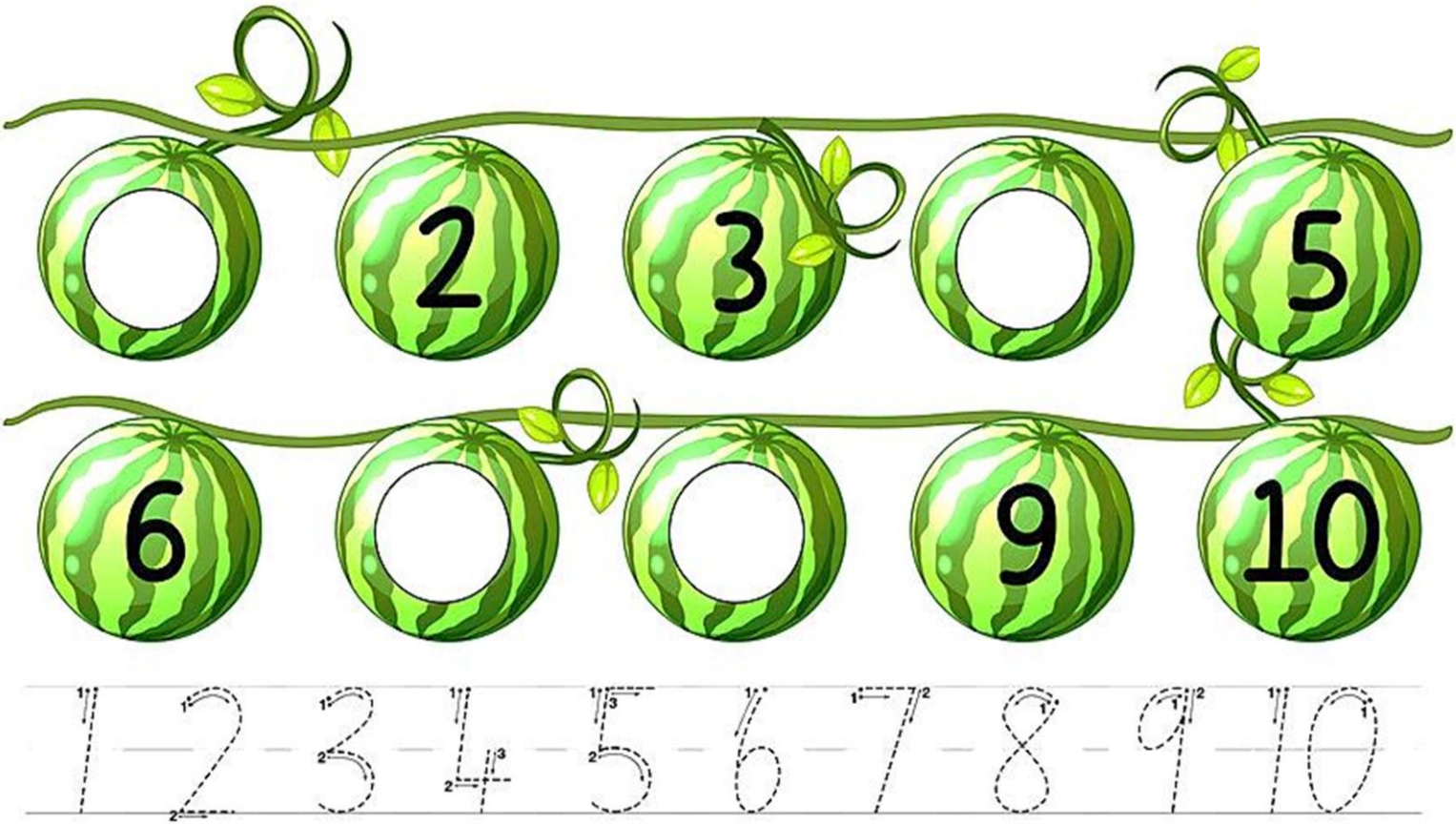
2
3
5
6
9
10
1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Bé hãy đếm đồ vật dưới đây và điền số vào ô trống nhé!

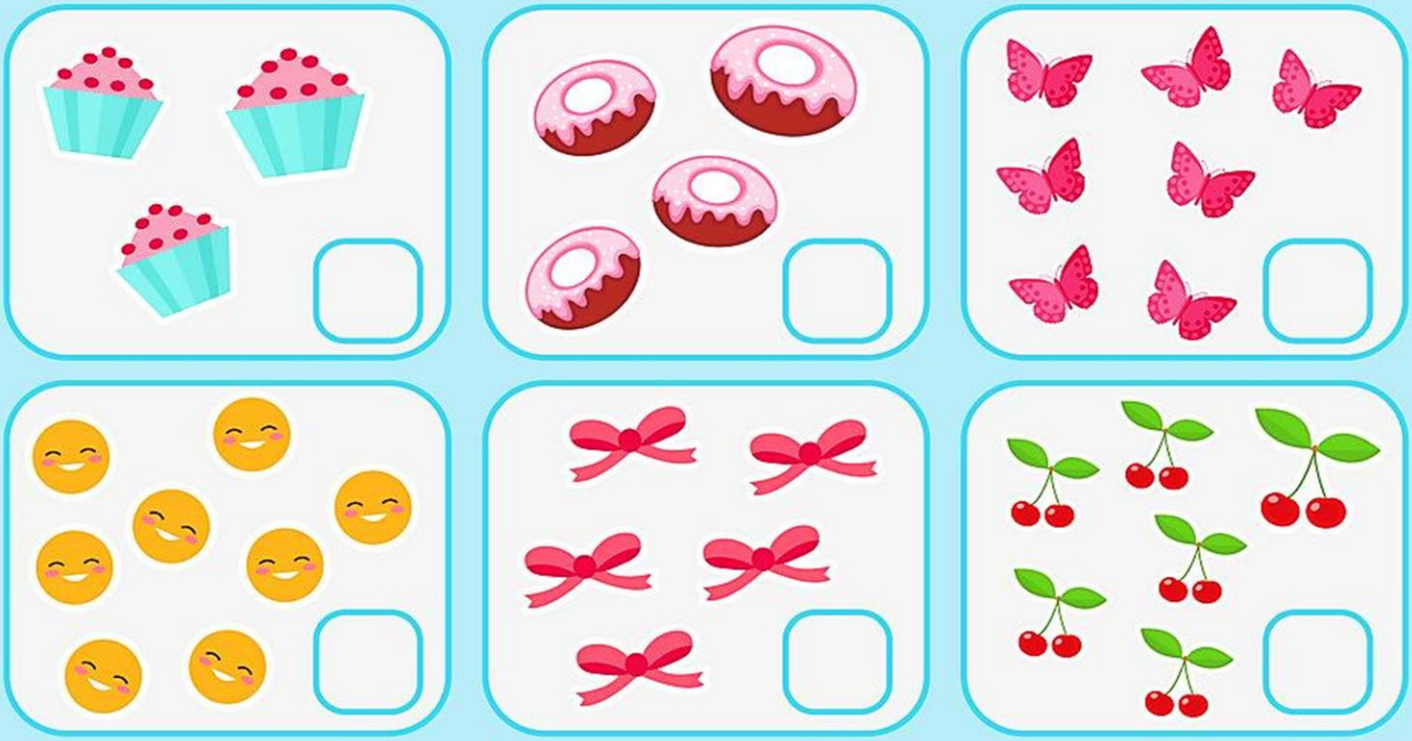

Bé hãy đếm đồ vật dưới đây và điền số vào ô trống nhé!

Bé hãy đếm đồ vật dưới đây và điền số vào ô trống nhé!

Bé hãy đếm đồ vật dưới đây và điền số vào ô trống nhé!

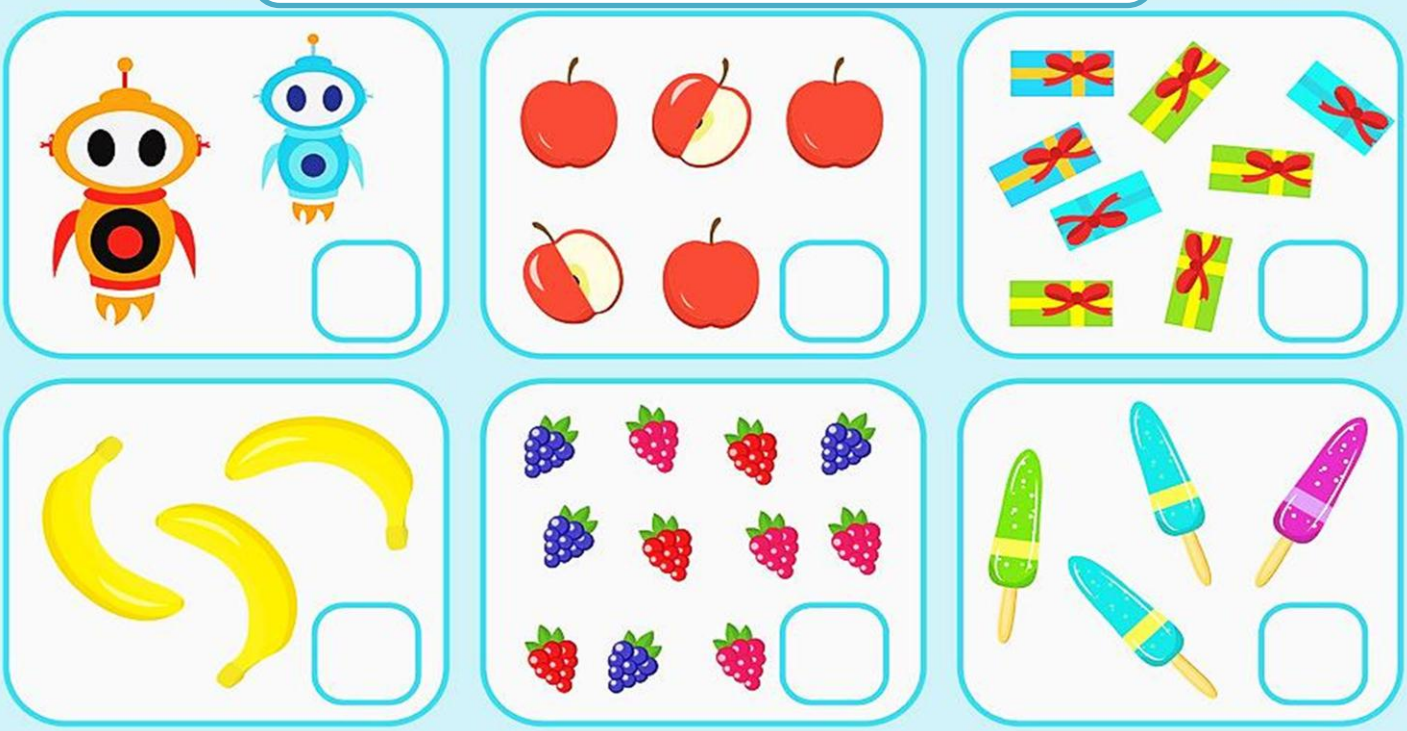

Bé hãy đếm số lượng đồ vật dưới đây và khoanh tròn vào đáp án đúng.

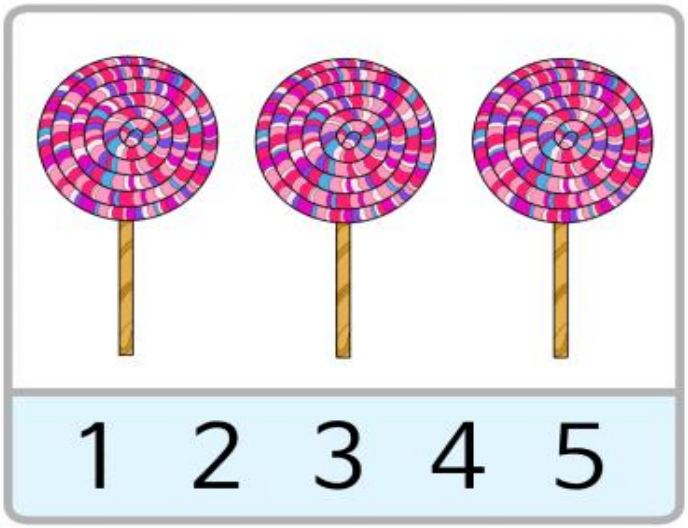

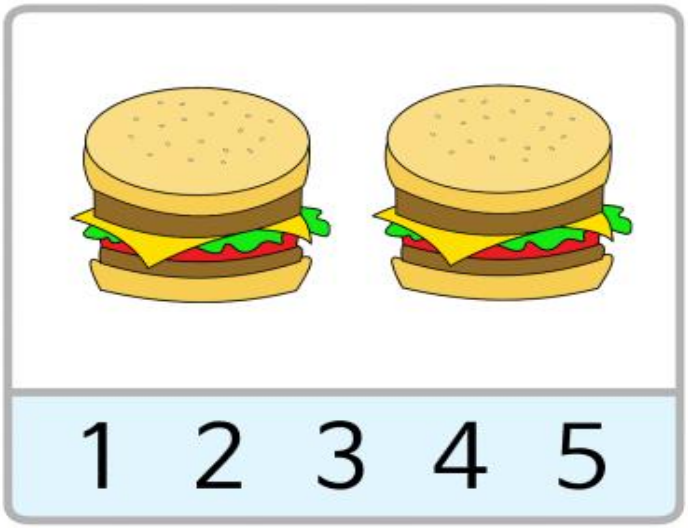

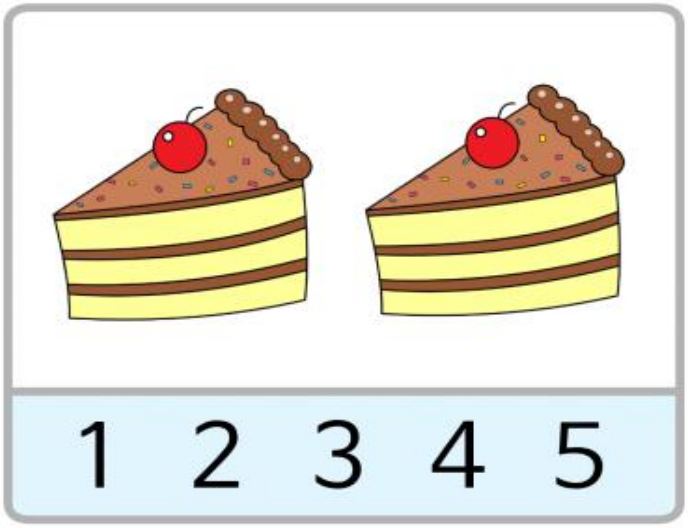

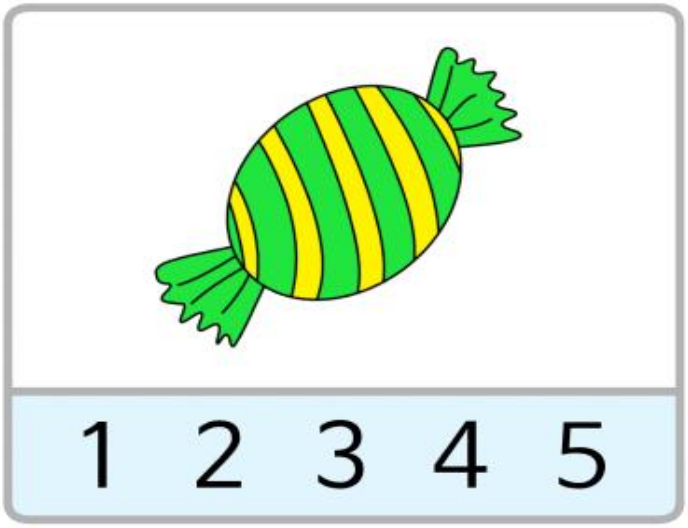

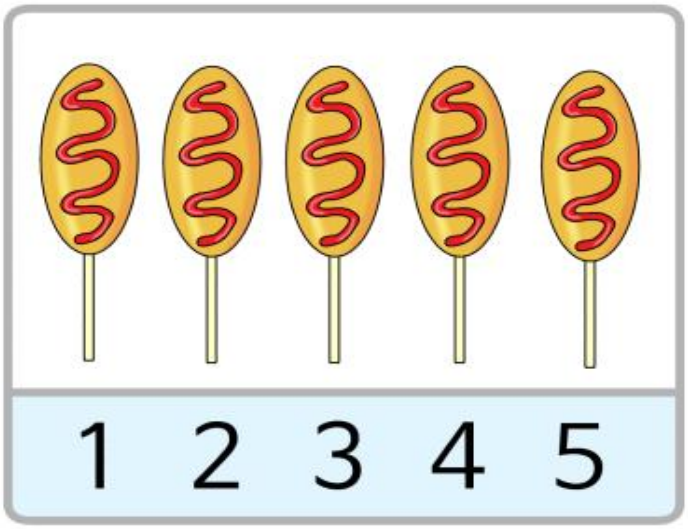

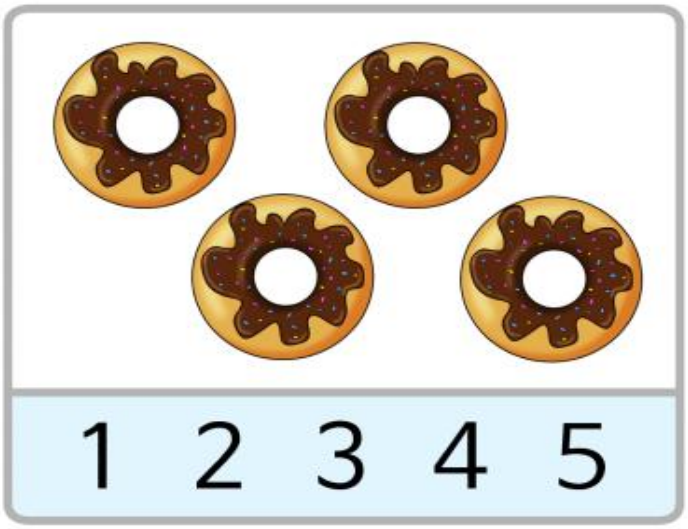

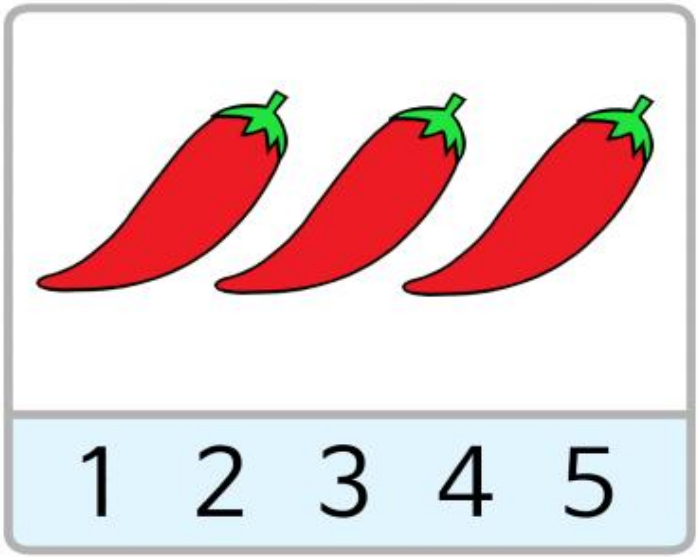
1 2 3 4 5

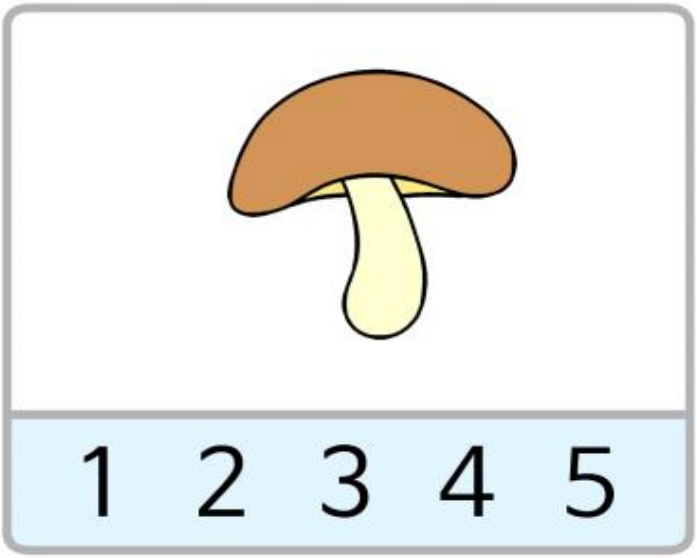
1 2 3 4 5

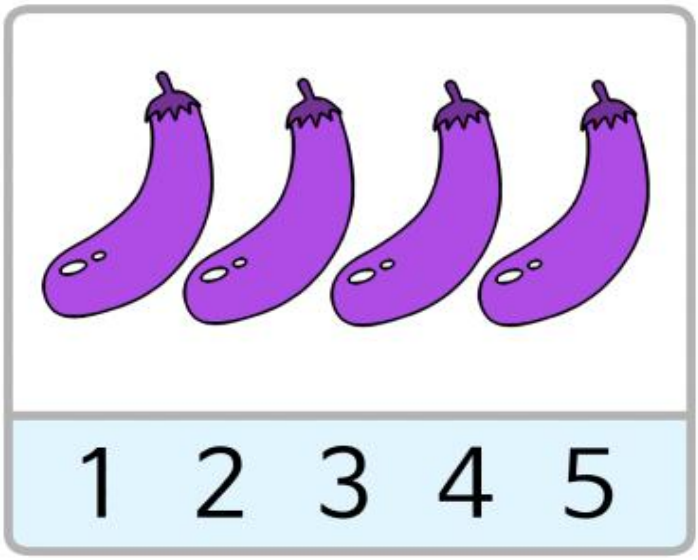
1 2 3 4 5

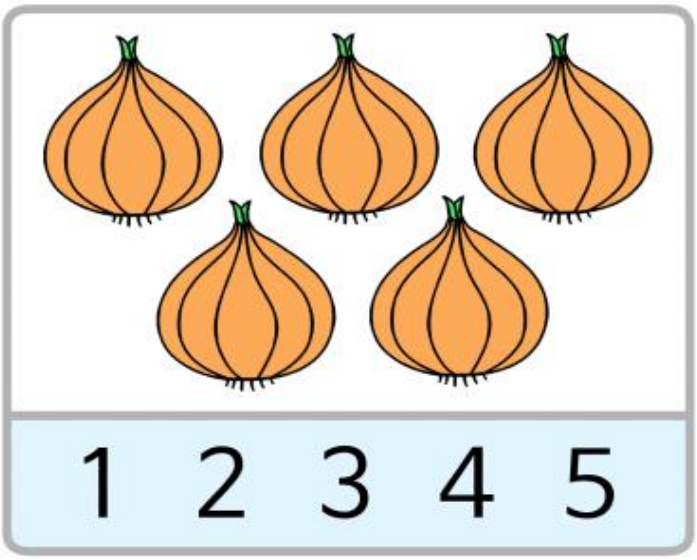
1 2 3 4 5

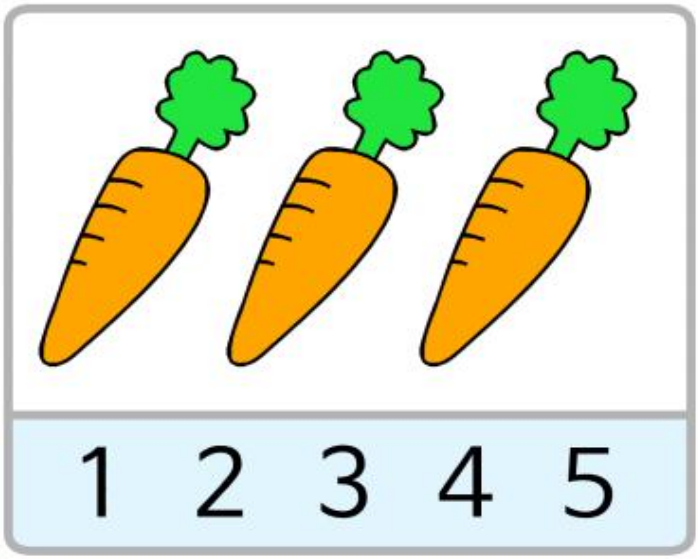
1 2 3 4 5

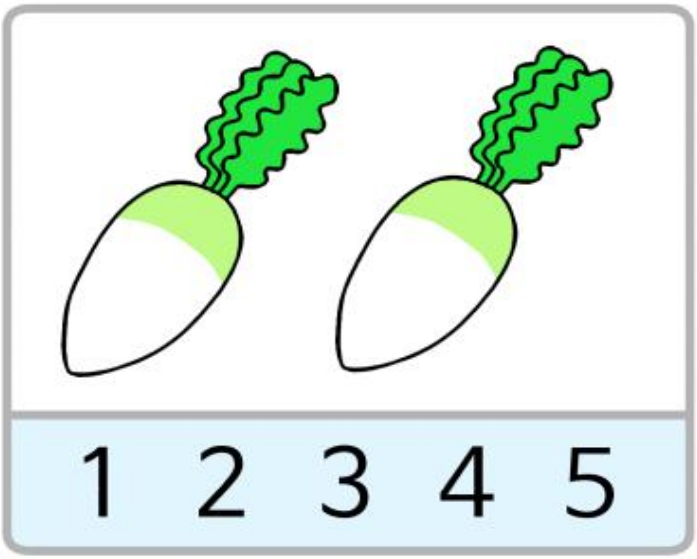
1 2 3 4 5

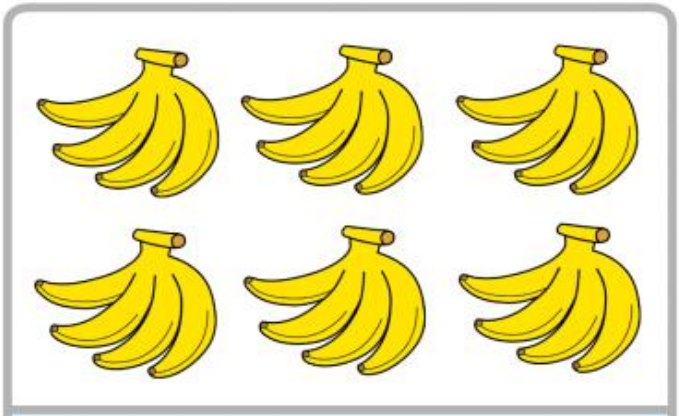

6 7 8 9 10

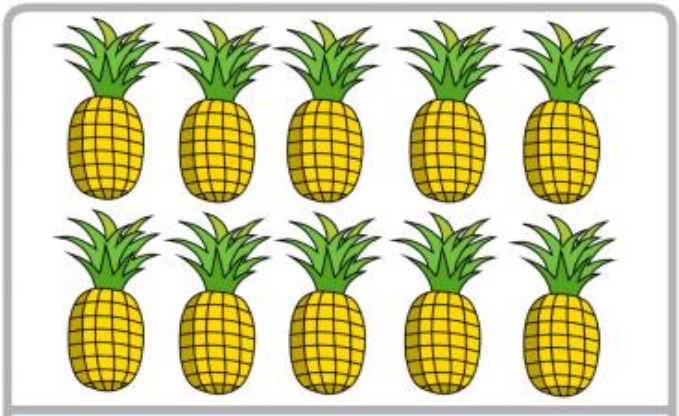

6 7 8 9 10

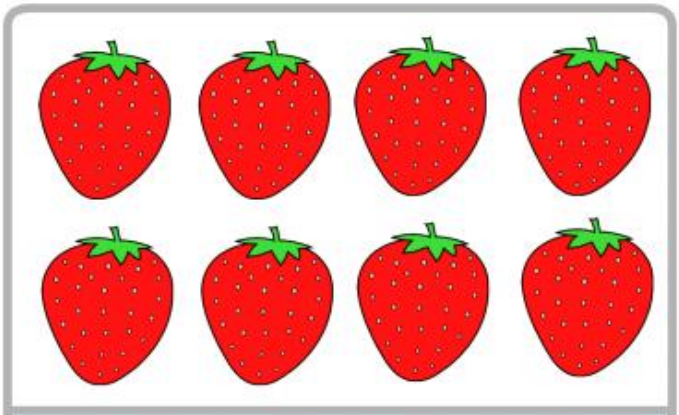

6 7 8 9 10

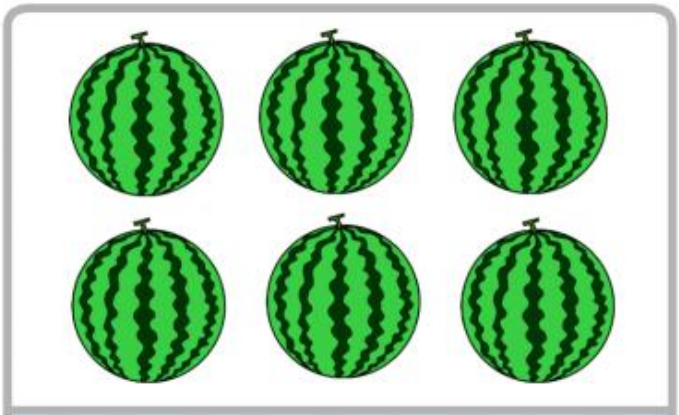

6 7 8 9 10

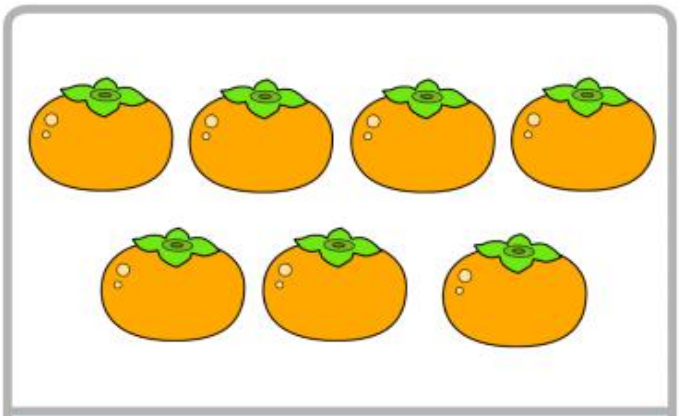

6 7 8 9 10

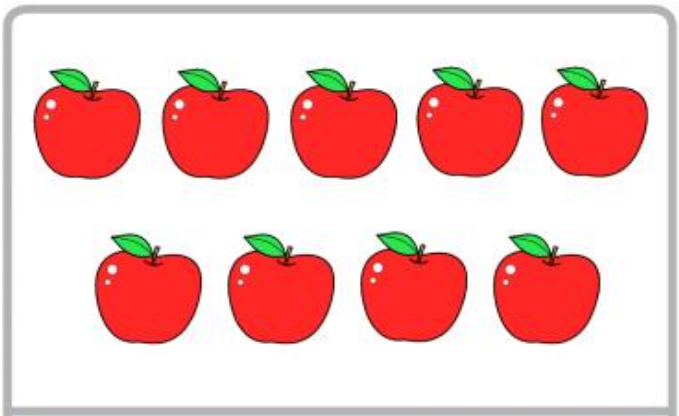

6 7 8 9 10

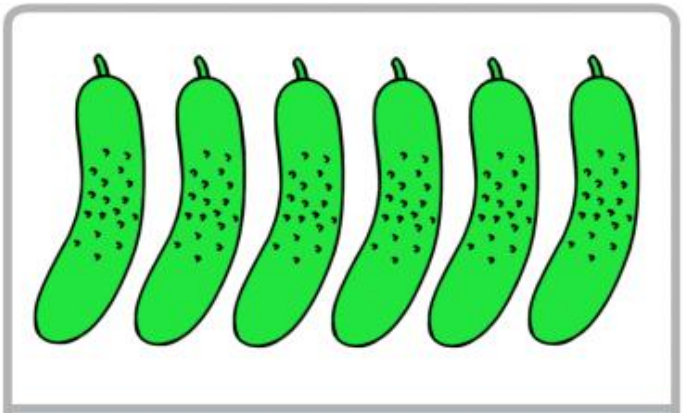

6 7 8 9 10

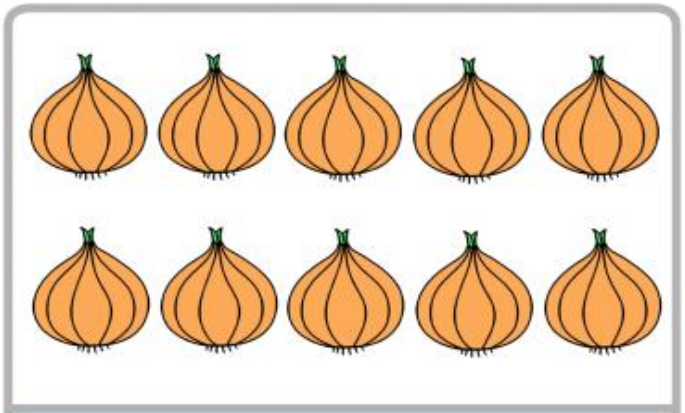

6 7 8 9 10

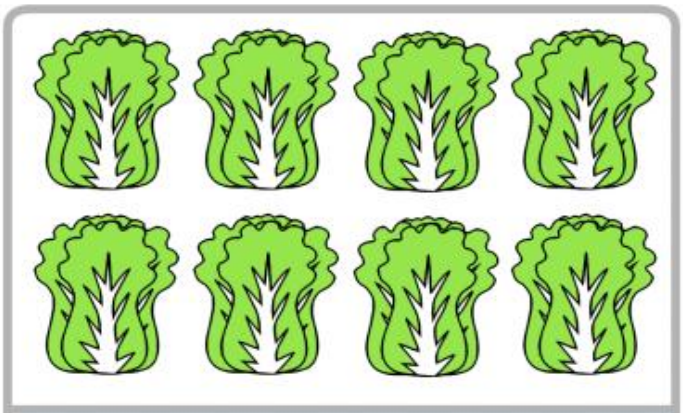

6 7 8 9 10

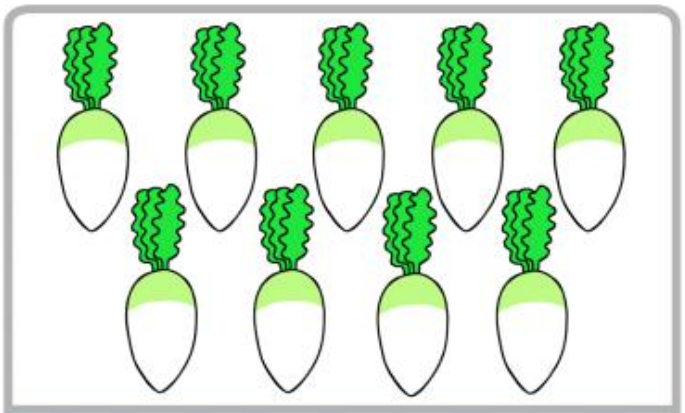

6 7 8 9 10

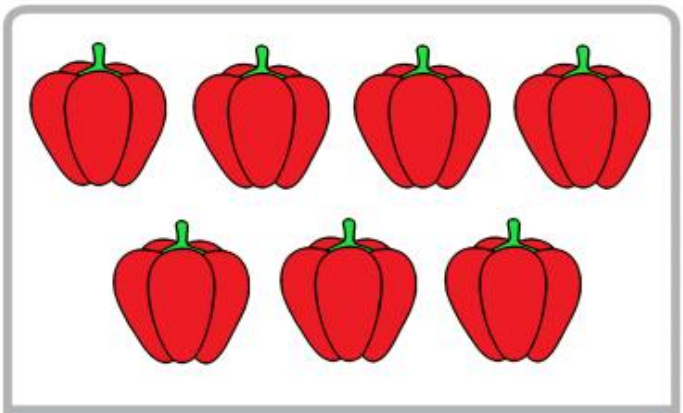

6 7 8 9 10

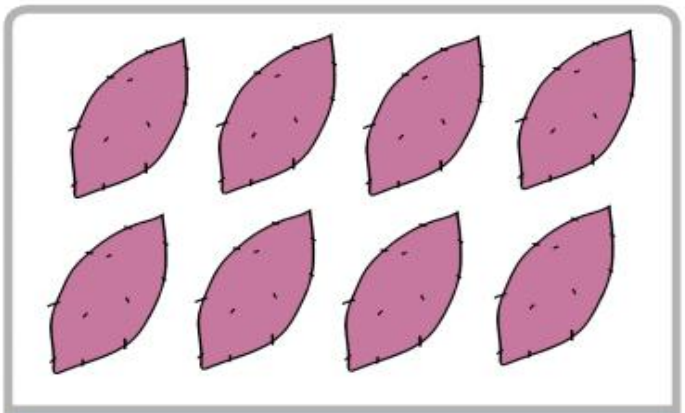

6 7 8 9 10

Bé làm quen các số từ 11 đến 20

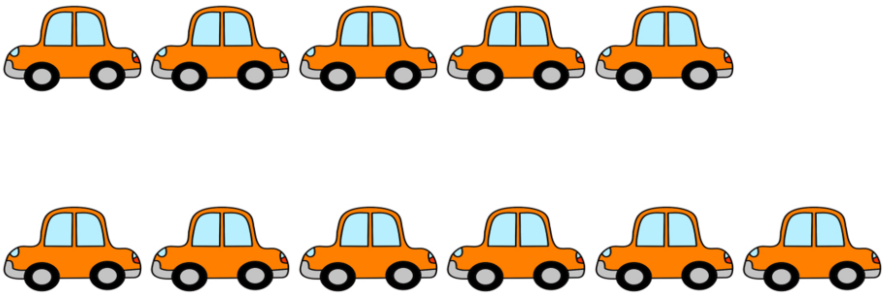

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

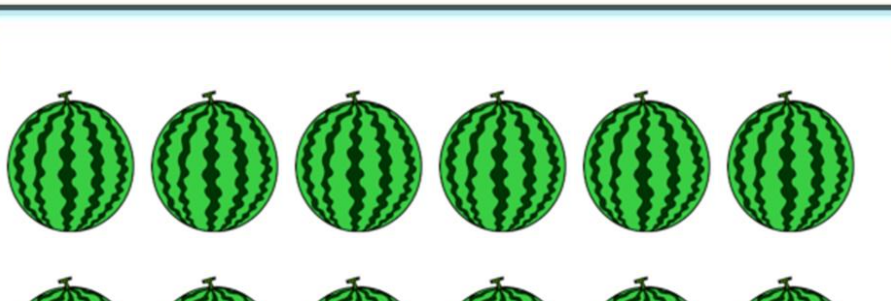

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

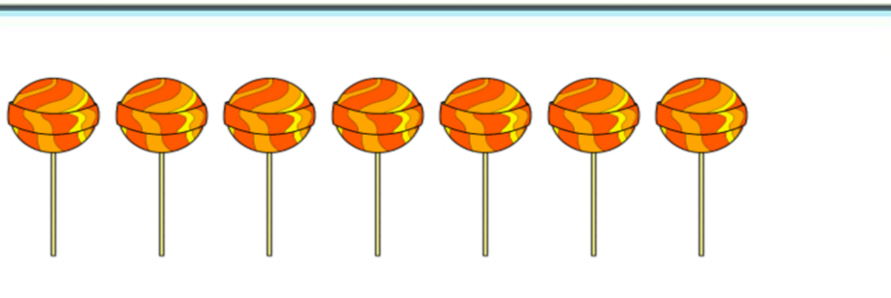

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

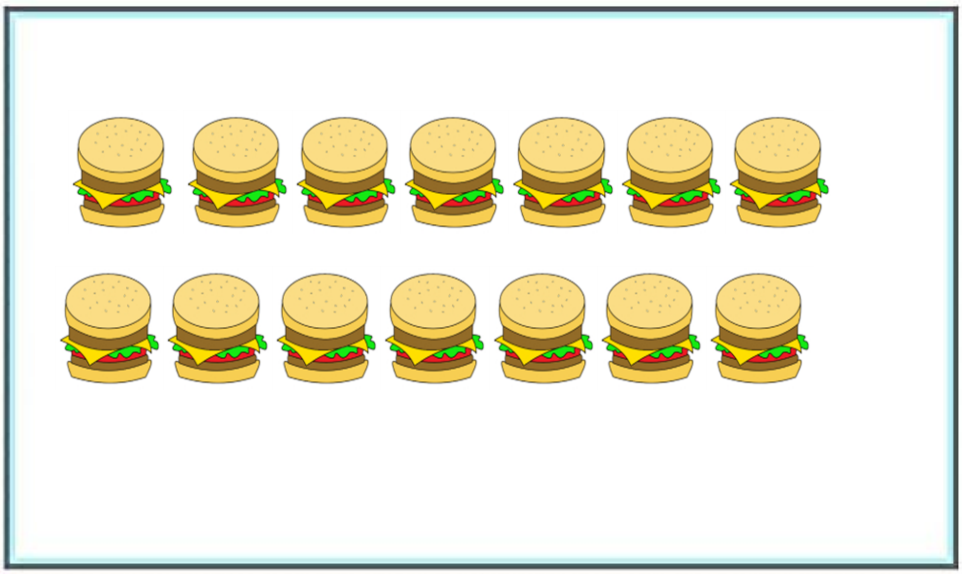

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

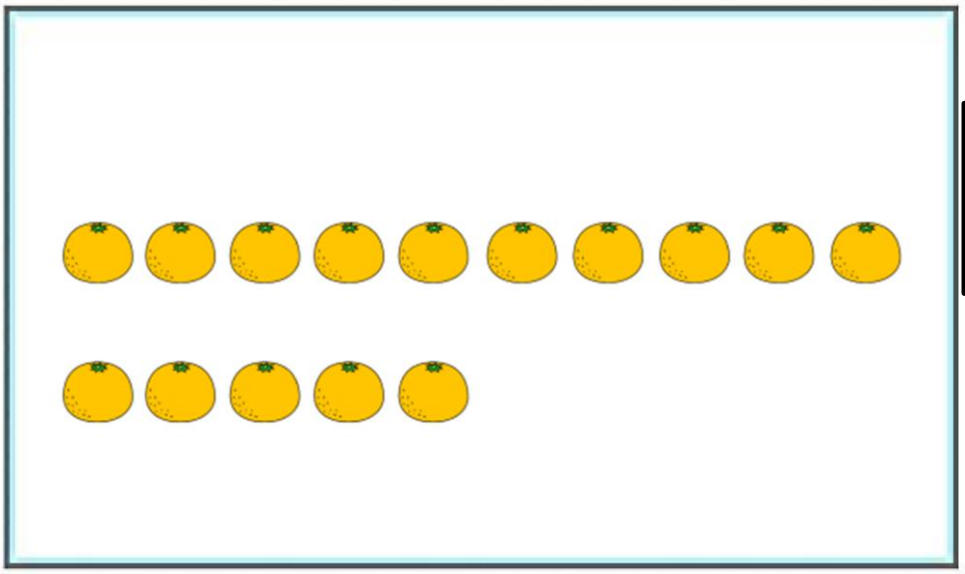

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

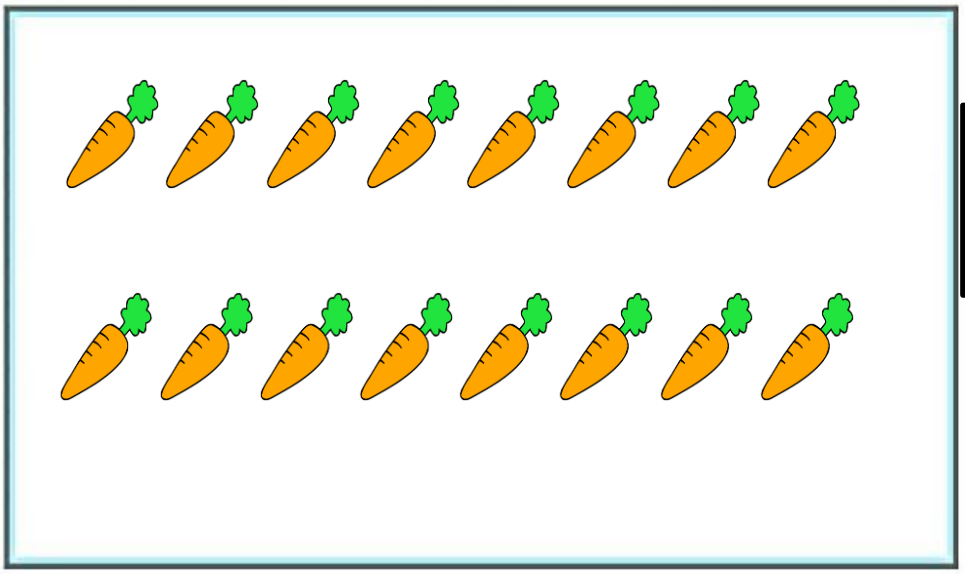

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

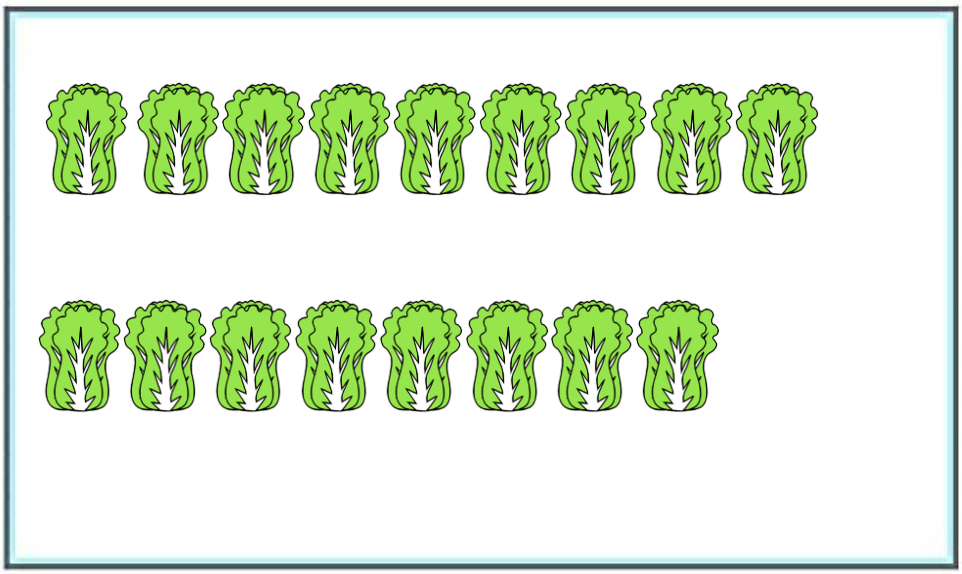

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

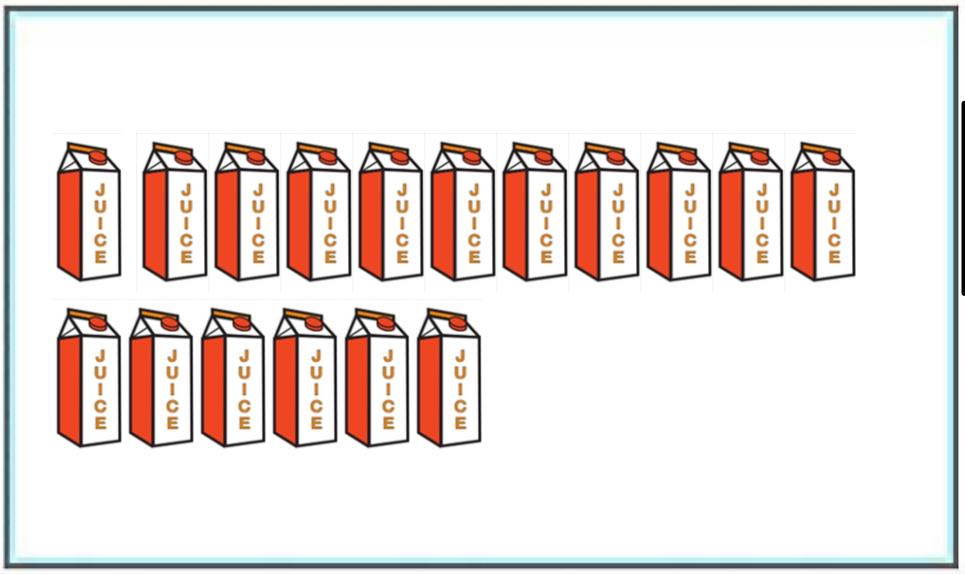

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

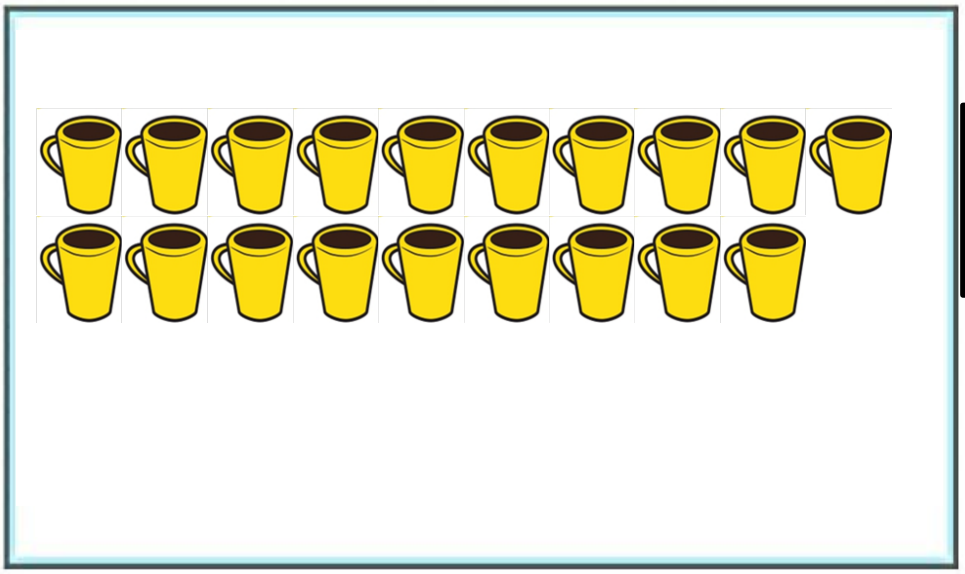

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

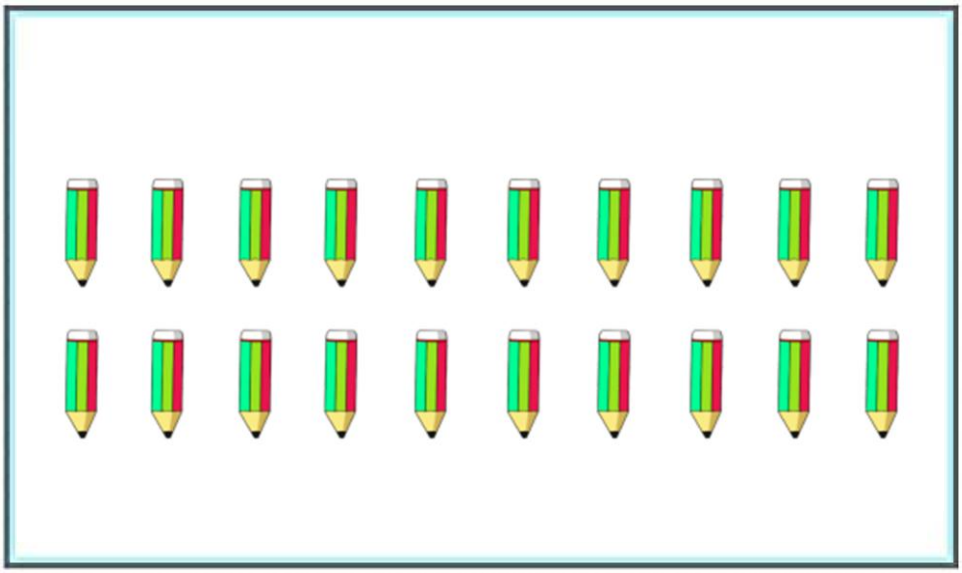

Hàng trên	Hàng dưới

Tổng

Bé hãy đếm số lượng đồ vật dưới đây và khoanh tròn đáp án đúng nhé!

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

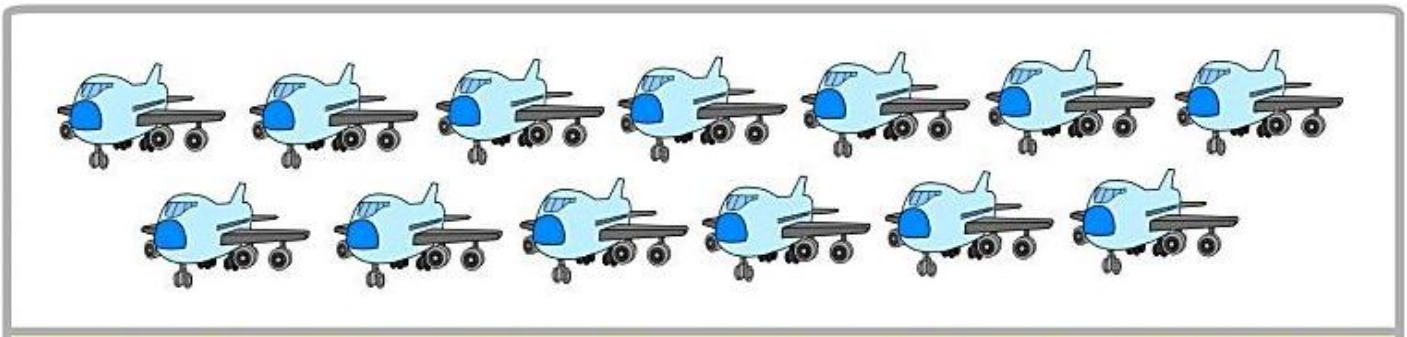

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

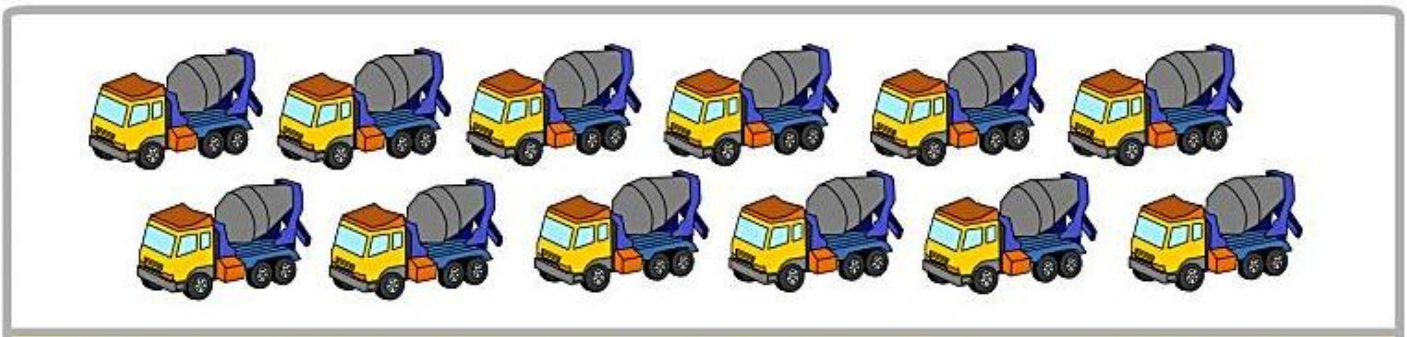

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

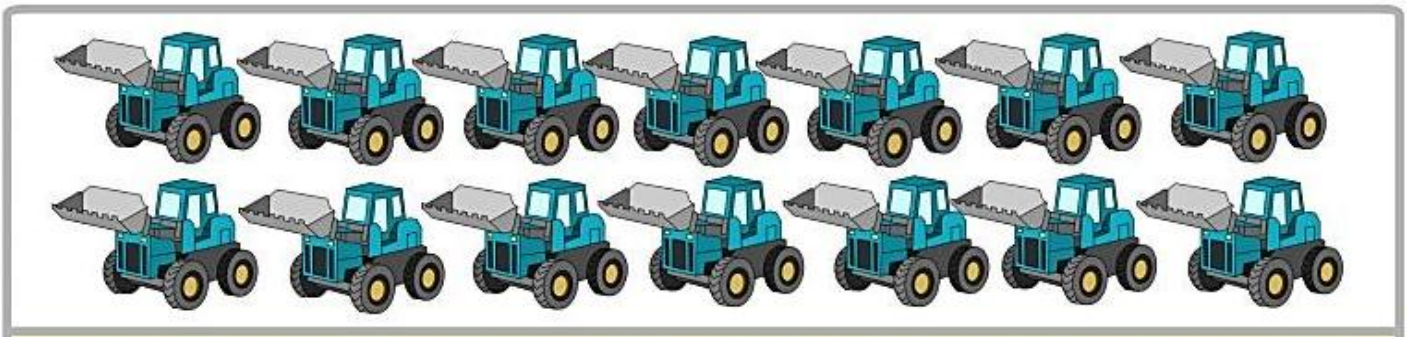

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

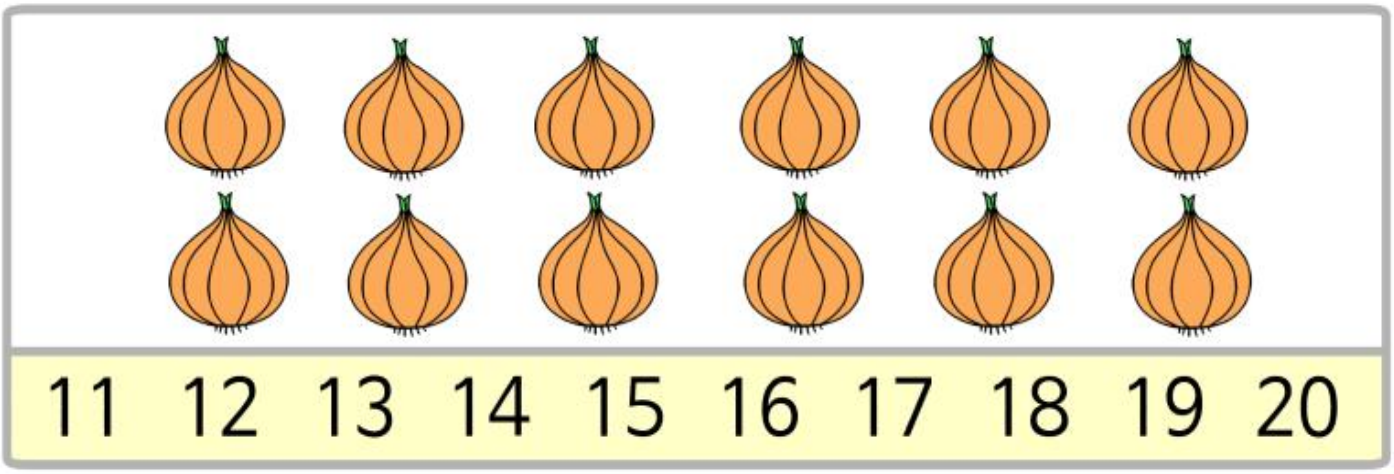
11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

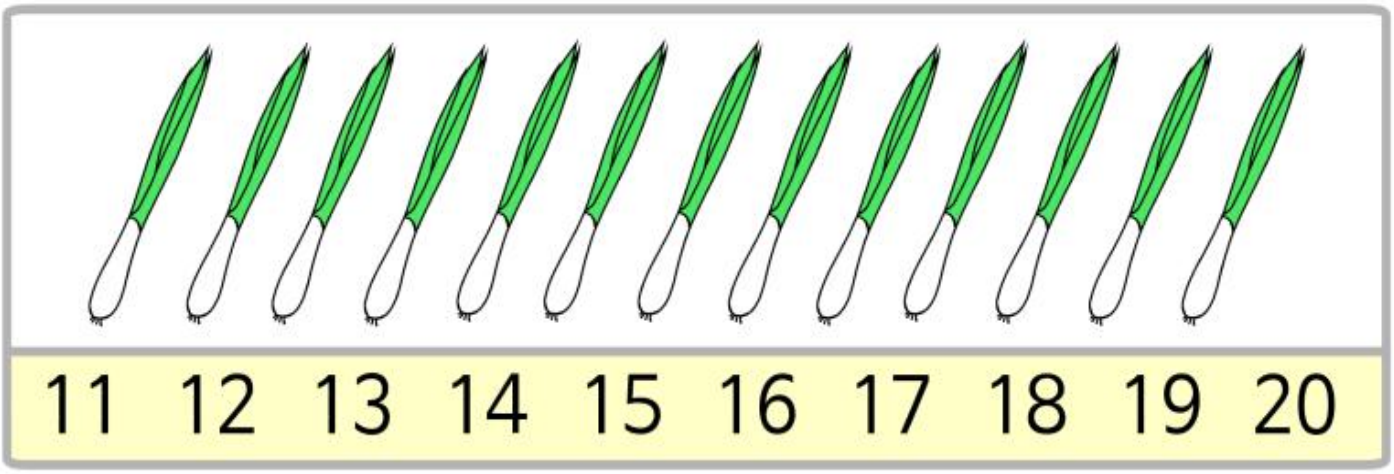
11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

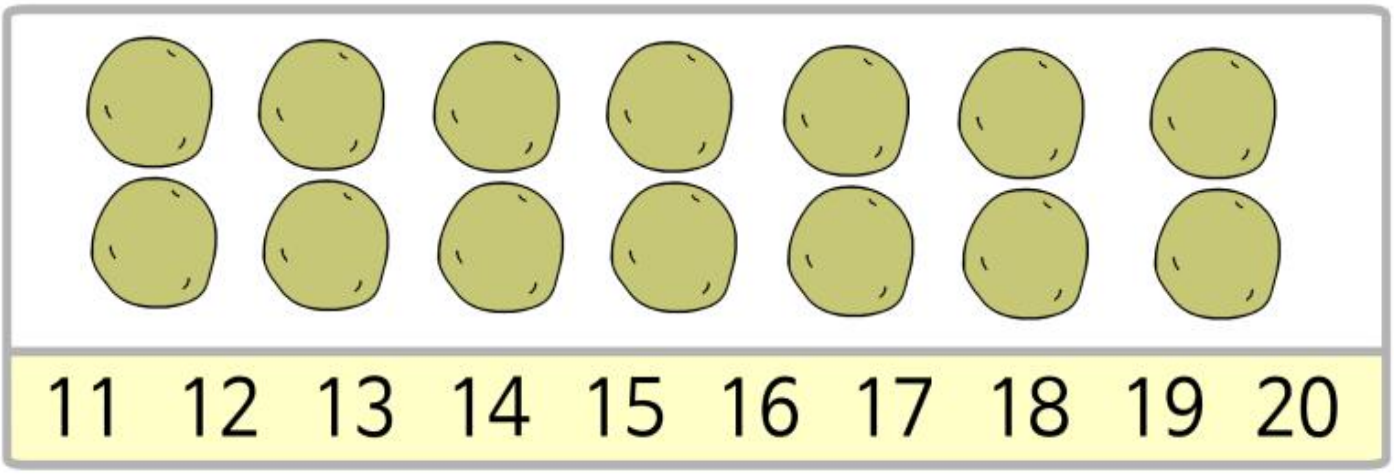
11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

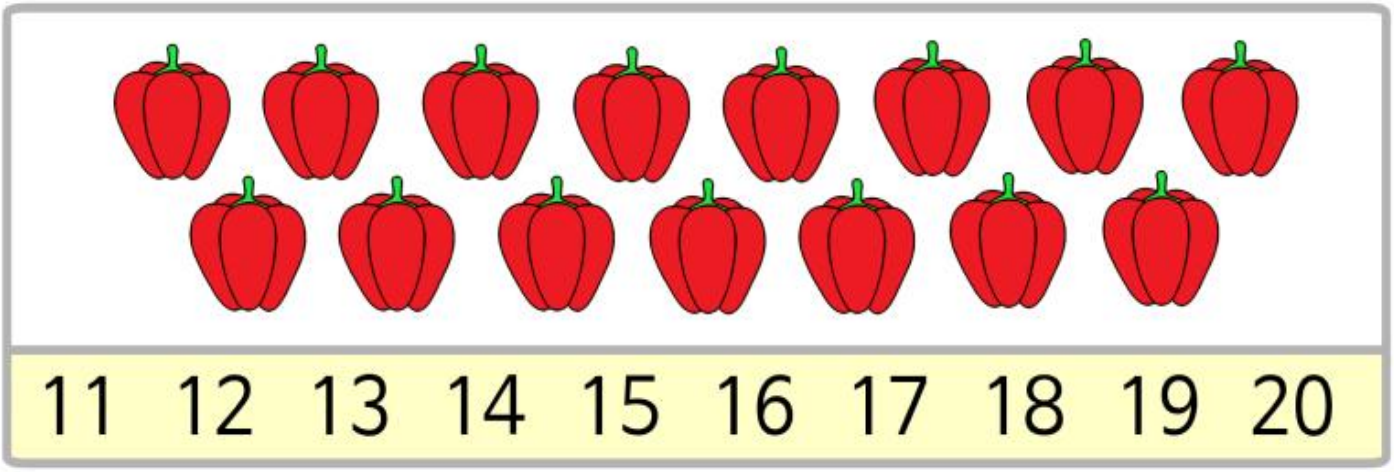
11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

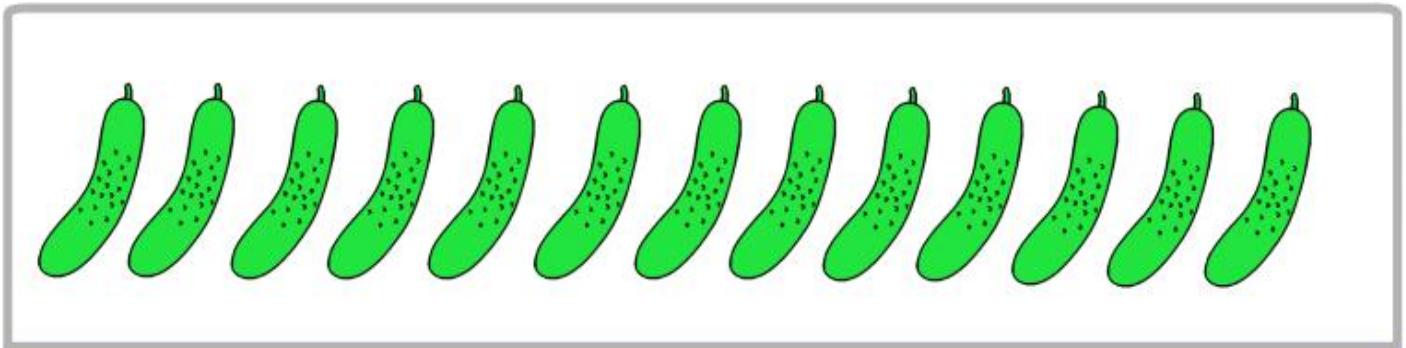

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

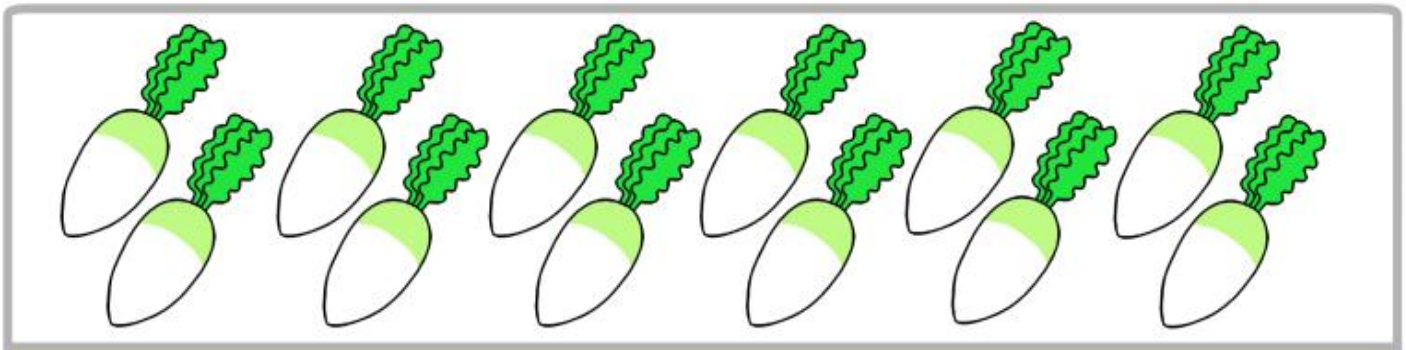

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

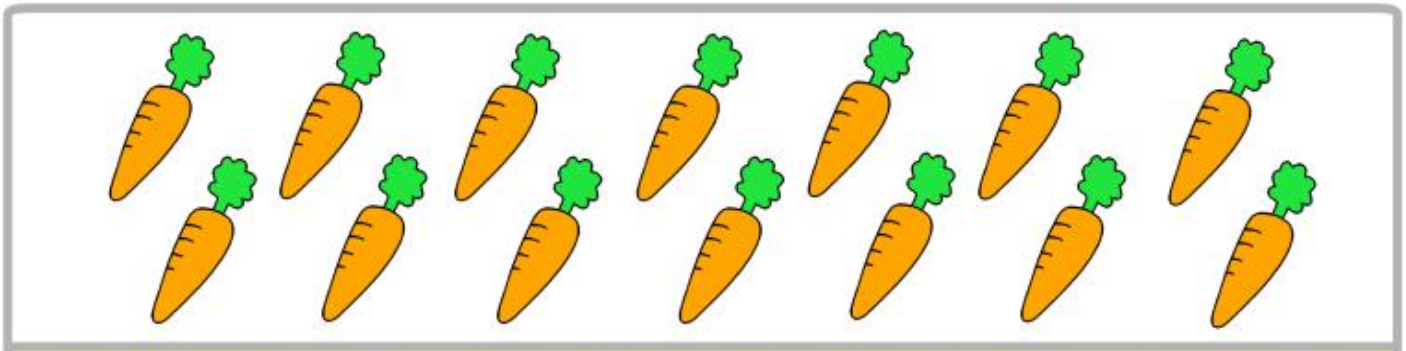

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

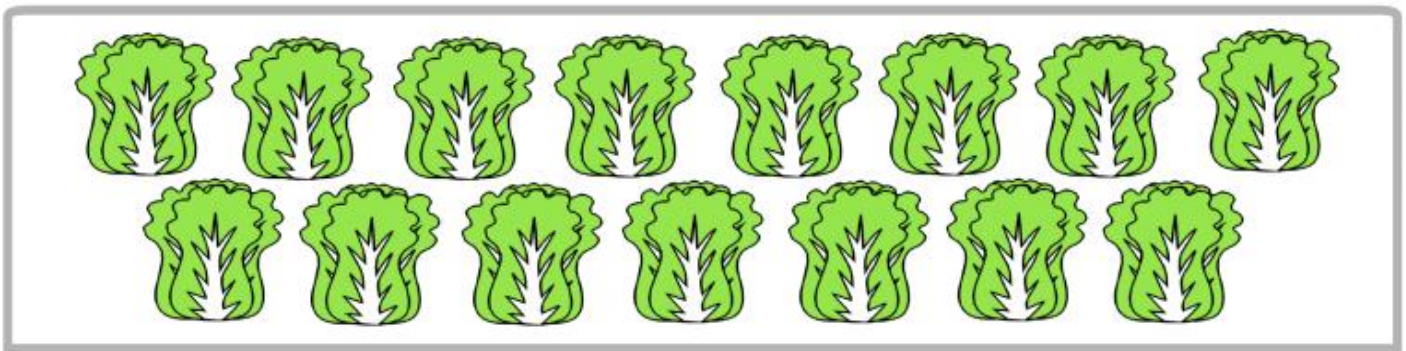

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

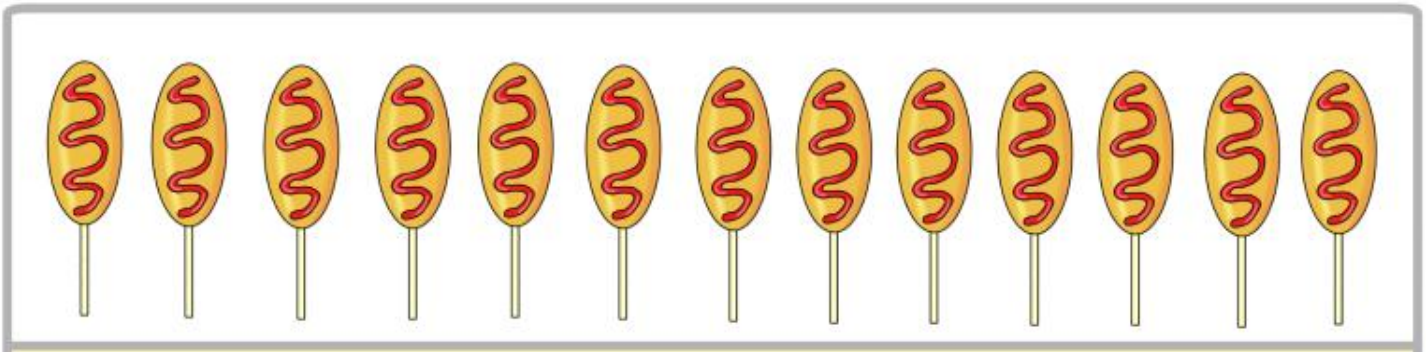

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

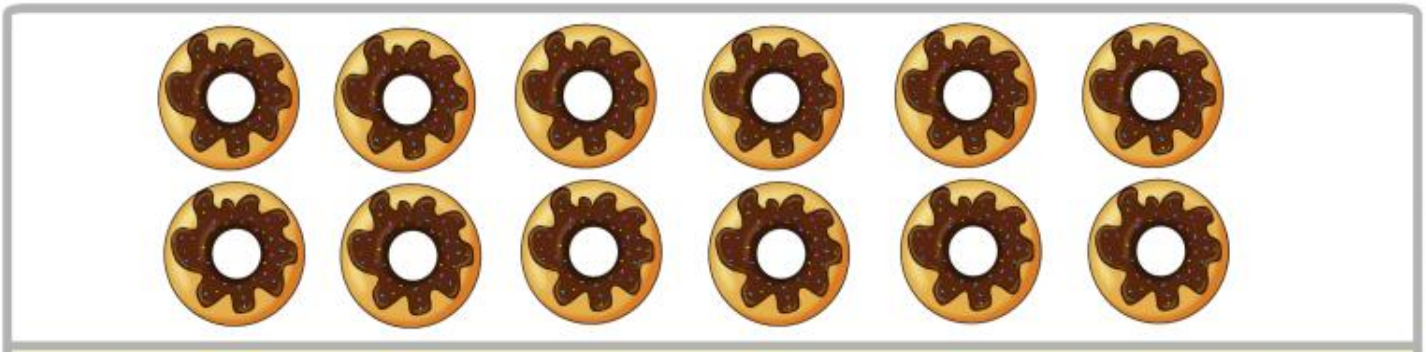

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

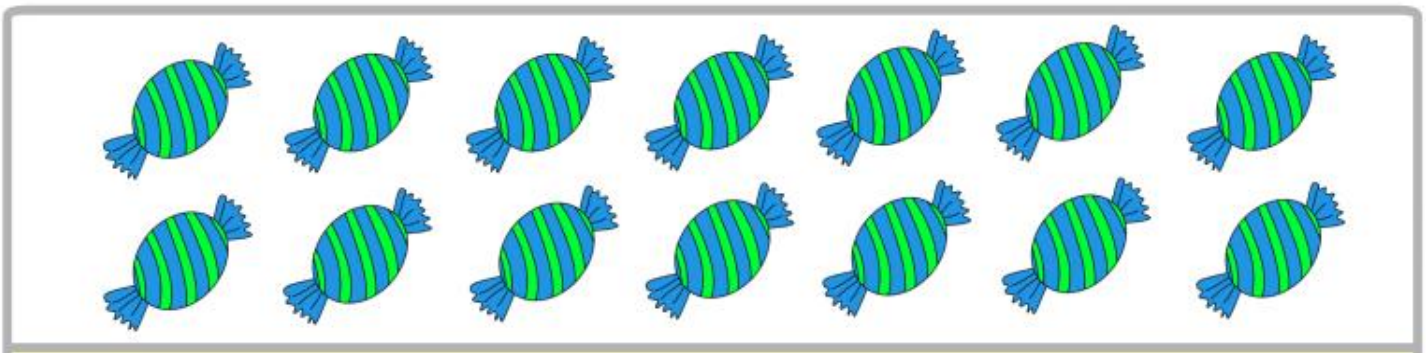

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

Bé vui học toán

Tập 2

So sánh

Dấu bằng

=

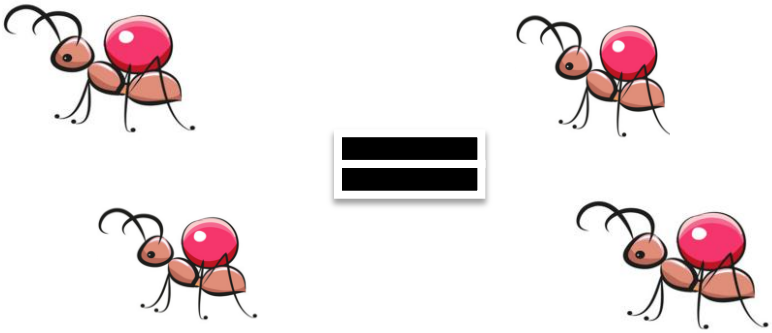

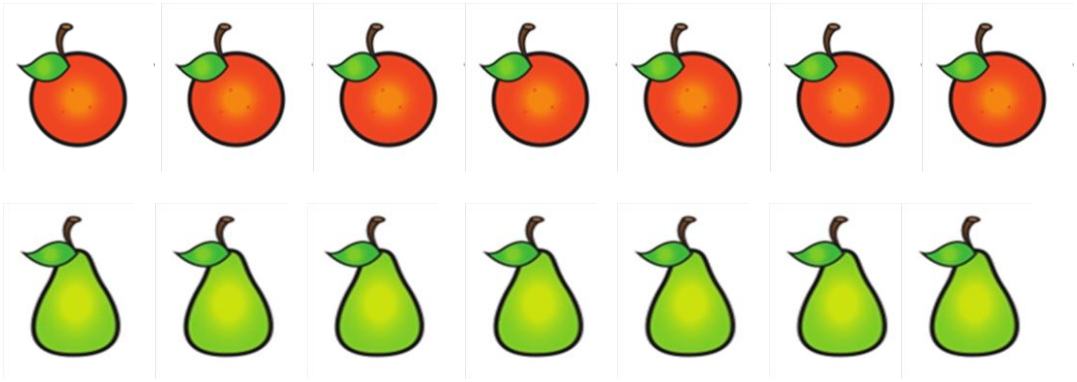

Ta nói số quả cam bằng số quả lê

Hay số quả cam và số quả lê bằng nhau

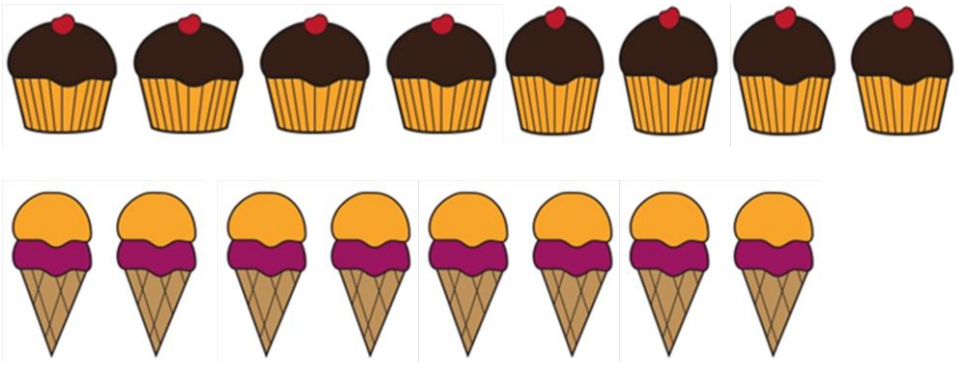

Ta nói số bánh ngọt bằng số que kem

Hay số bánh ngọt và số que kem bằng nhau

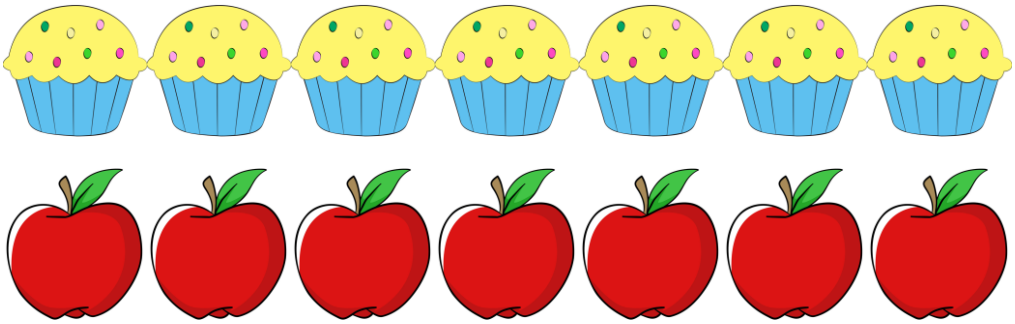

Ta nói số bánh bằng số quả táo

Hay số bánh t và số quả táo bằng nhau

Bé hãy gạch bỏ vật để hai hàng = nhau nhé!

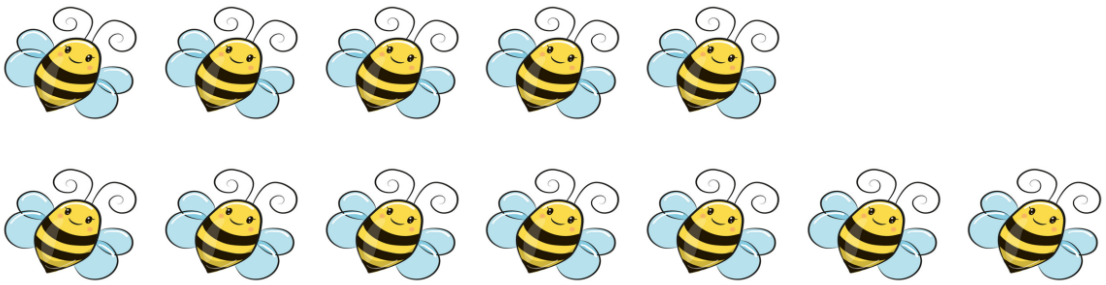

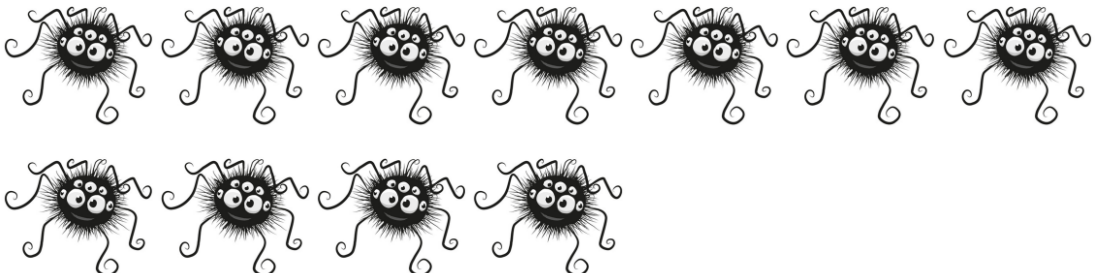

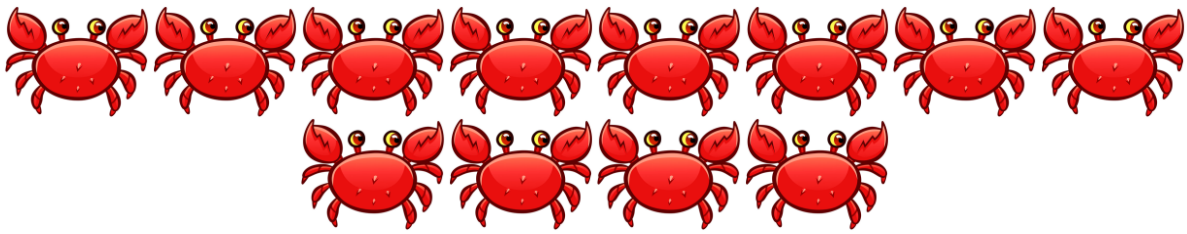

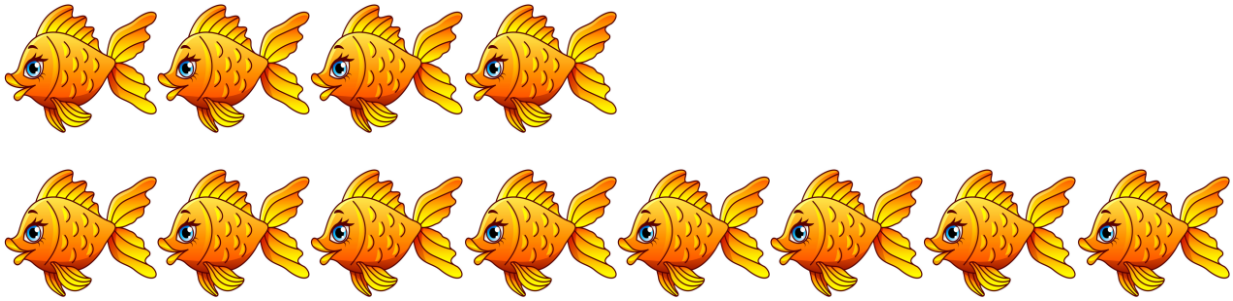

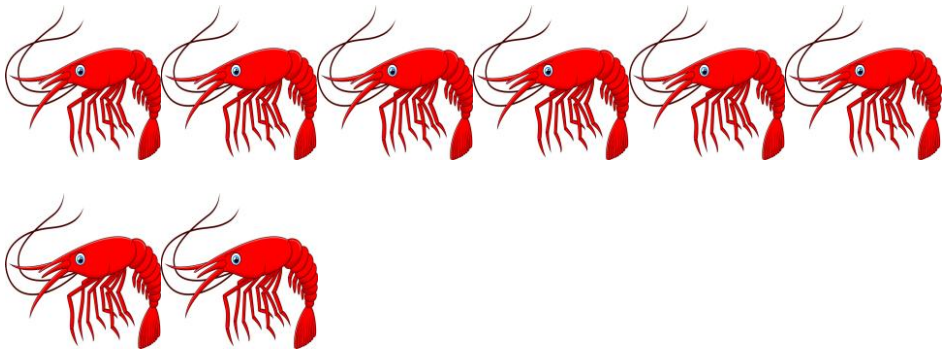

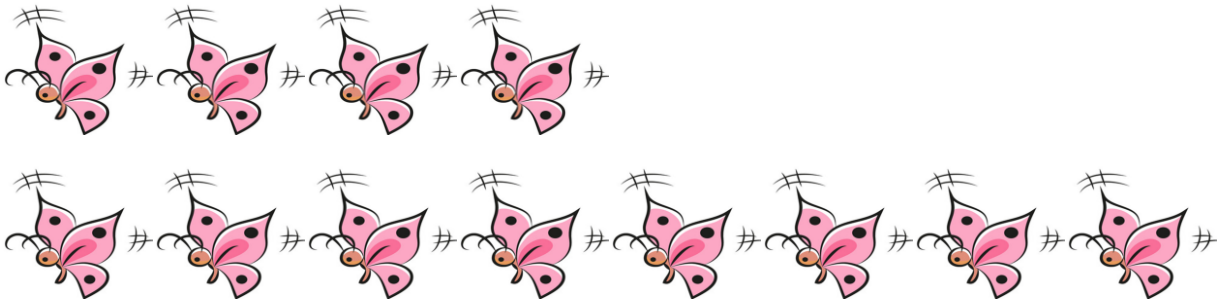

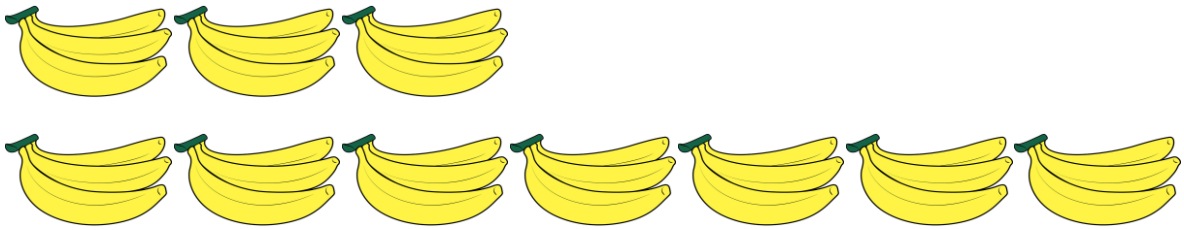

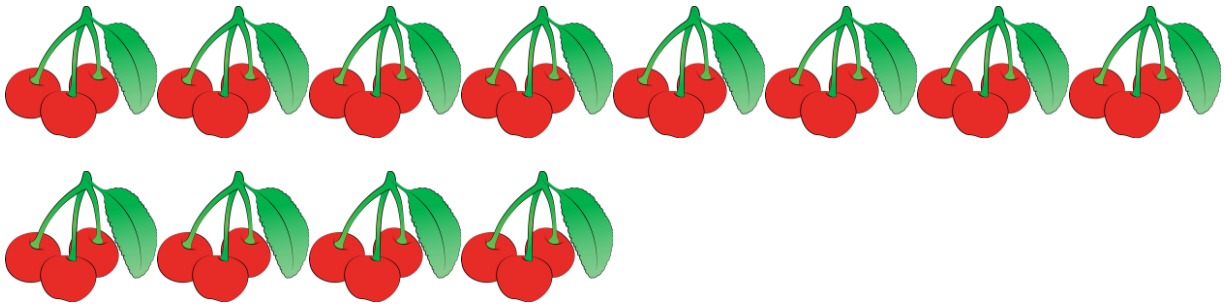

Bé hãy nối các đồ vật sao cho chúng bằng nhau nhé!

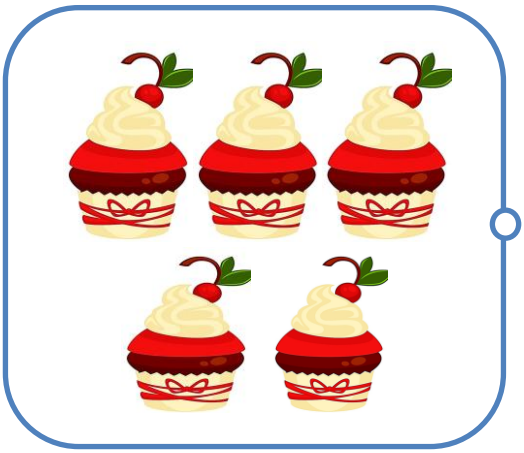

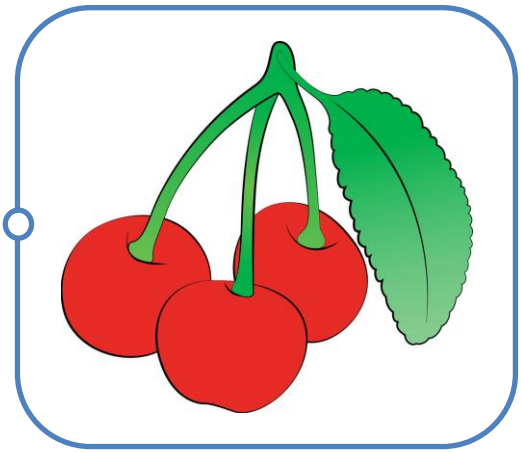

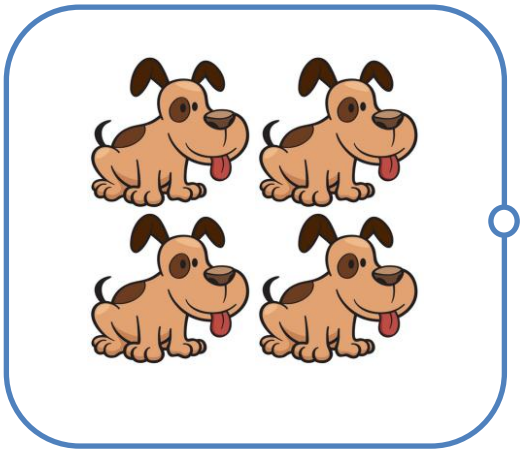

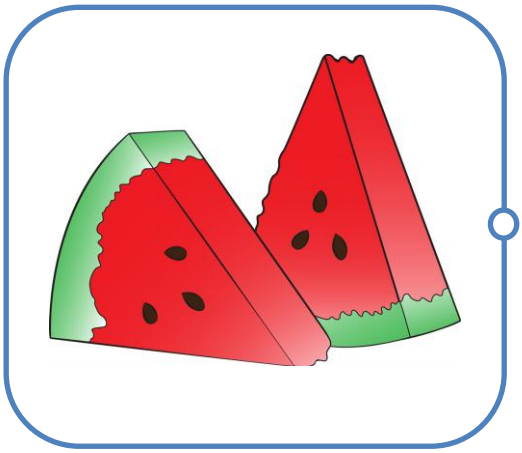

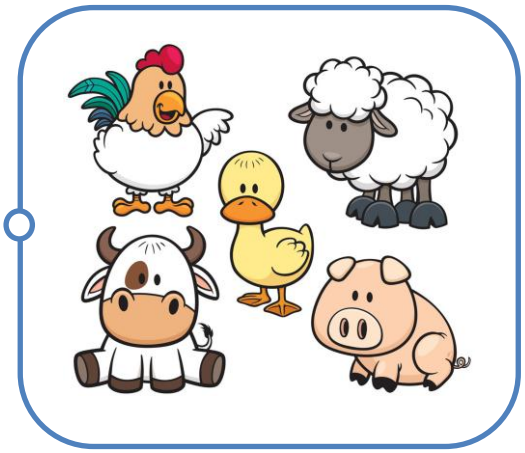

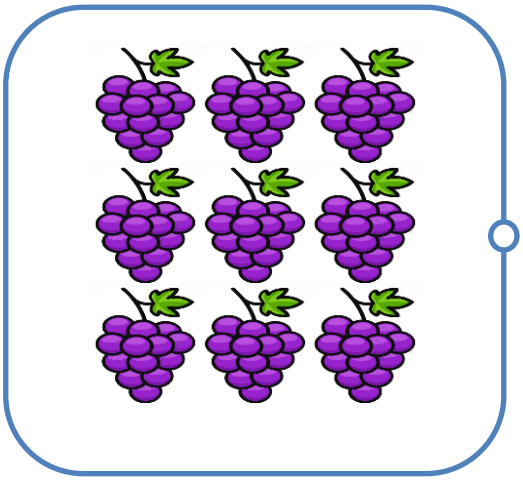

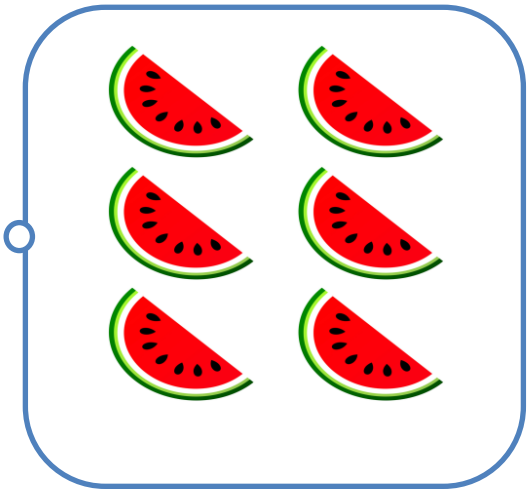

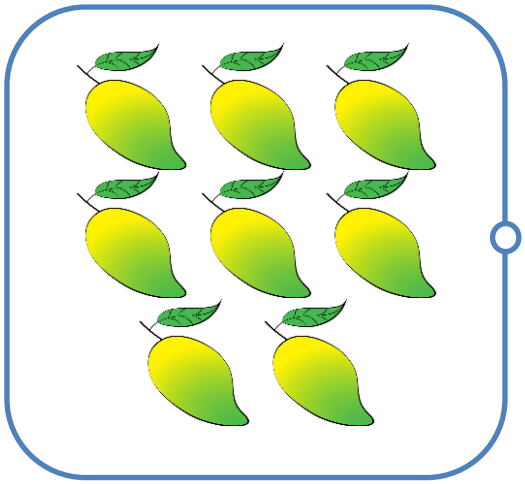

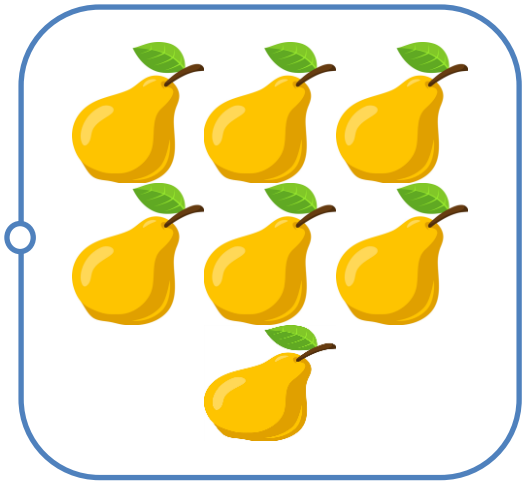

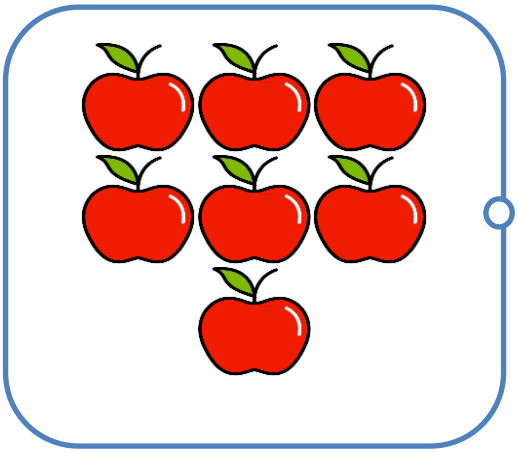

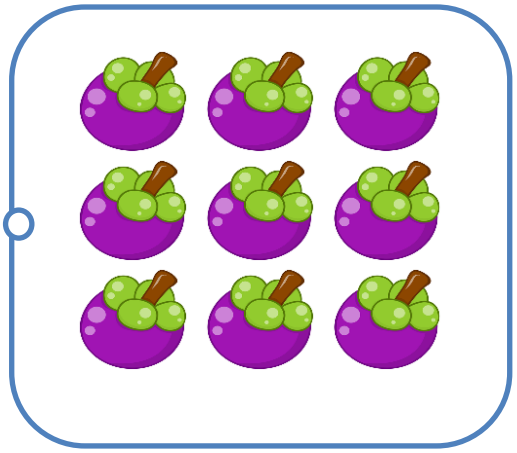

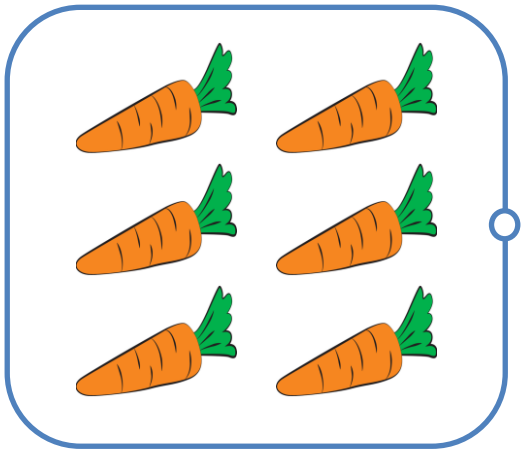

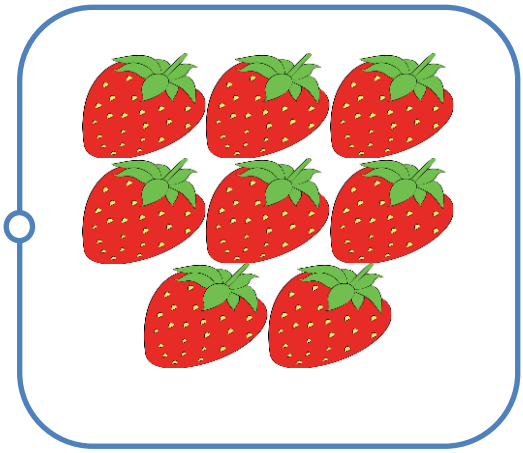

So sánh nhiều hơn- ít hơn

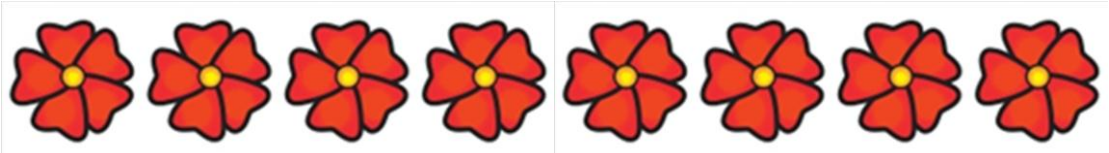

Ta nói số bông hoa màu hồng ít hơn số bông hoa đỏ

Hay số bông hoa màu đỏ nhiều hơn số bông hoa màu hồng

Ta nói số bông hoa ít hơn số lọ hoa

Hay số lọ hoa nhiều hơn số bông hoa

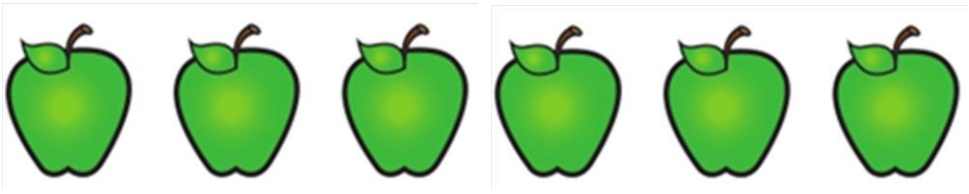

Ta nói số quả táo nhiều hơn số chùm nho

Hay số chùm nho ít hơn số quả táo

Bé hãy ếm số lượng vật và ghi vào ô trống quan sát xem bên nào nhiều hơn, bên nào ít hơn!

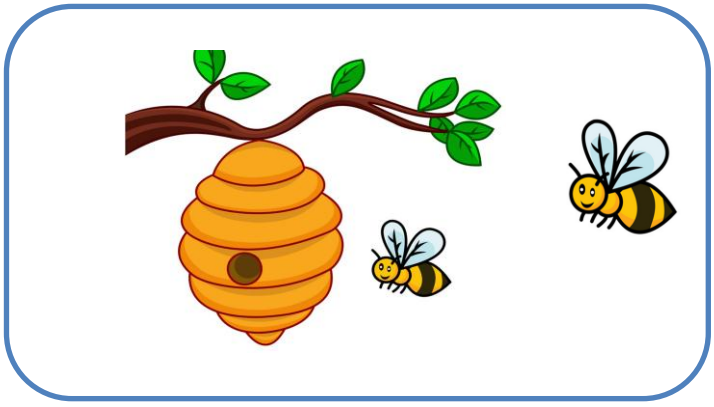

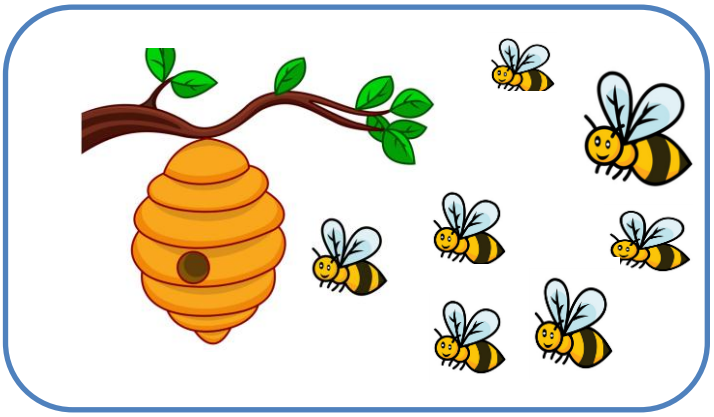

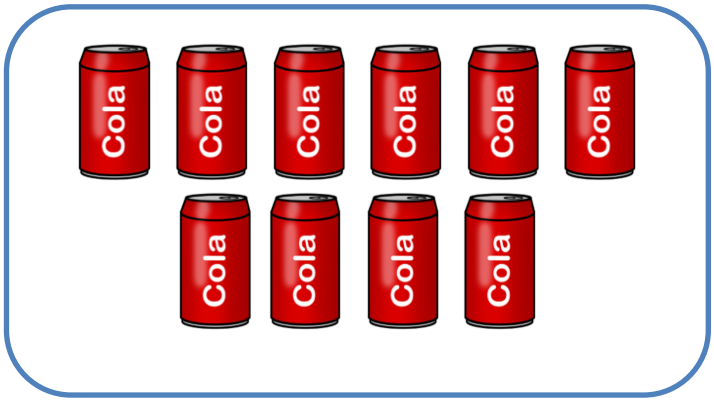

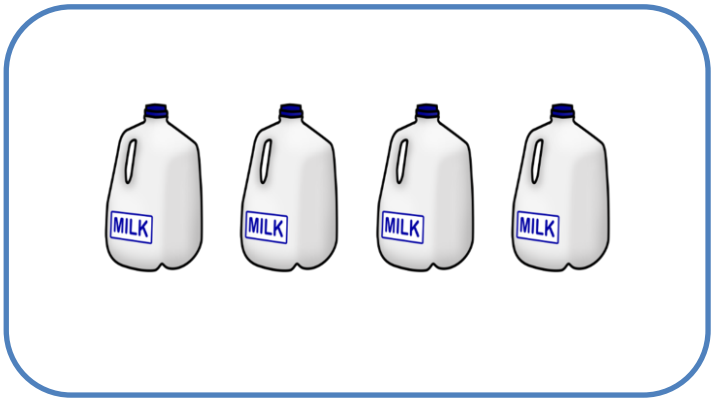

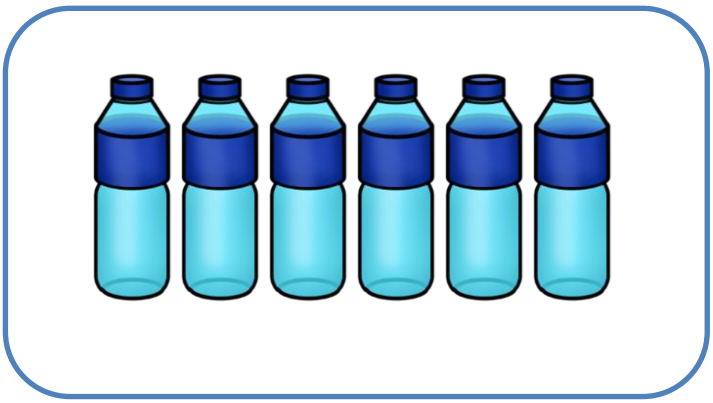

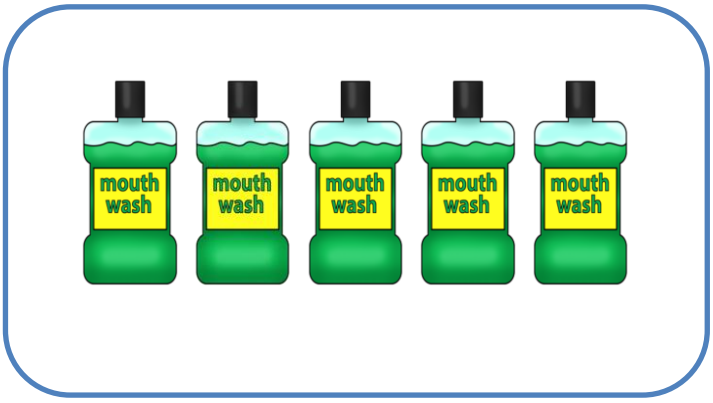

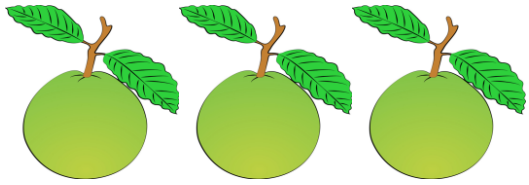

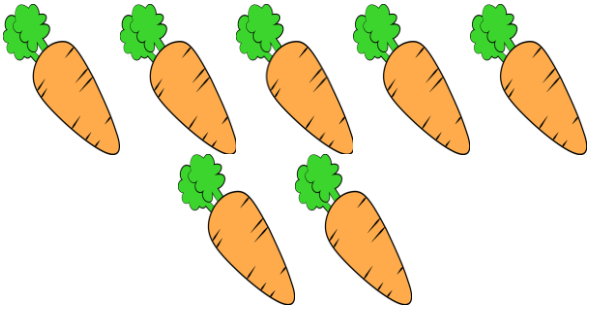

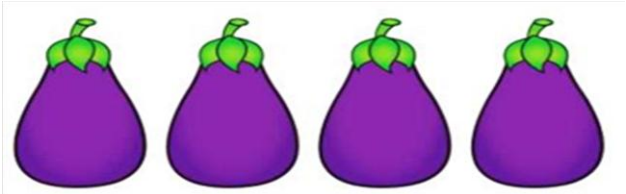

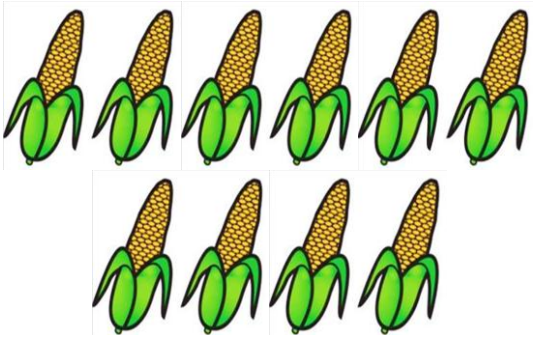

Đánh dấu ✓ vào hình có số lượng nhiều nhất

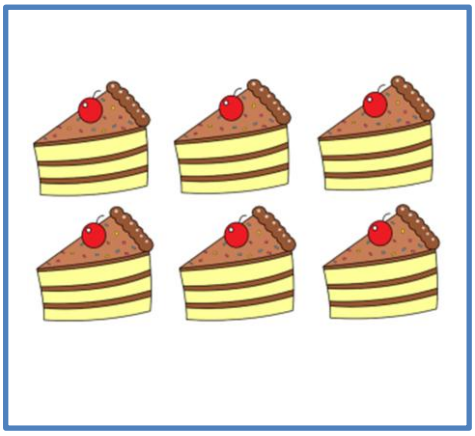

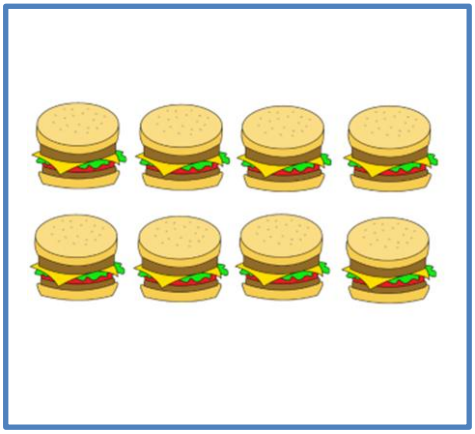

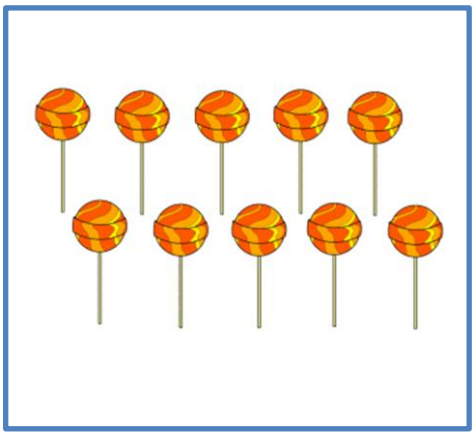

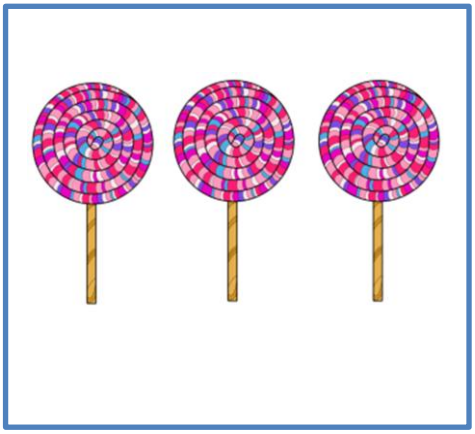

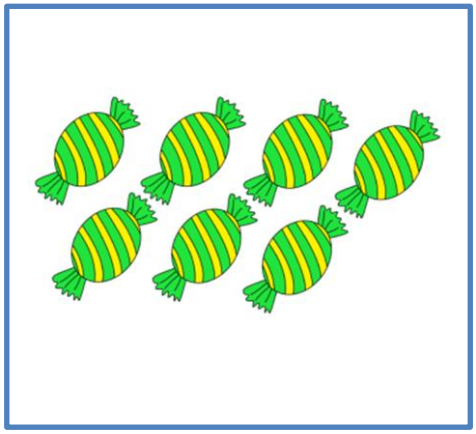

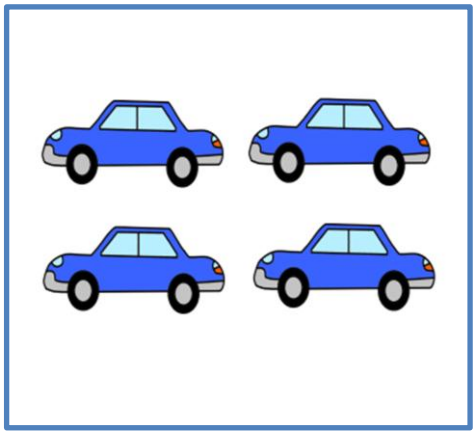

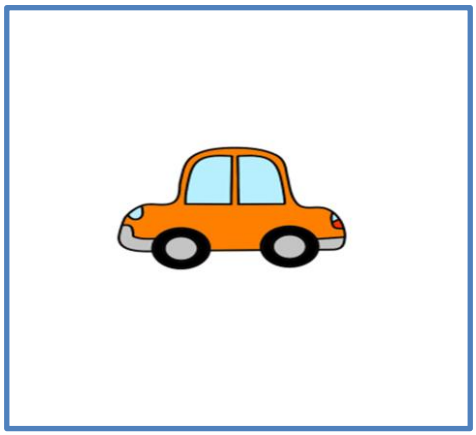

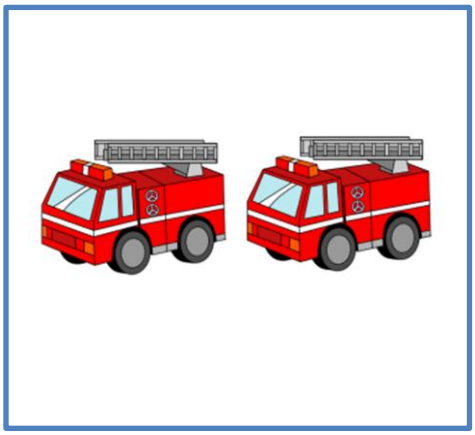

Đánh dấu ✓ vào hình có số lượng ít nhất

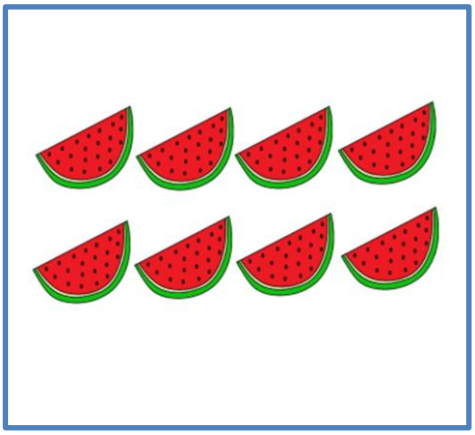

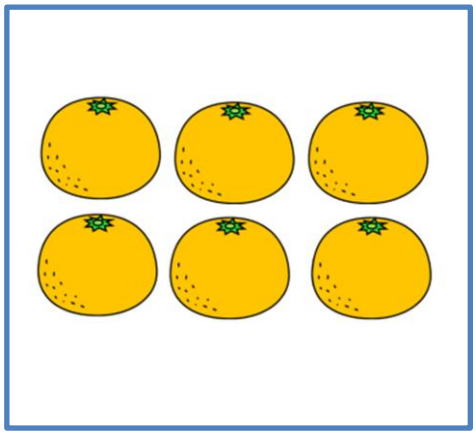

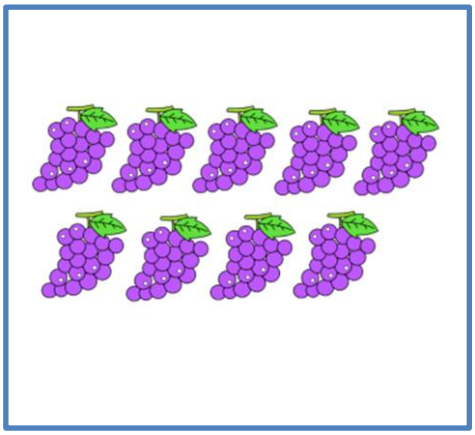

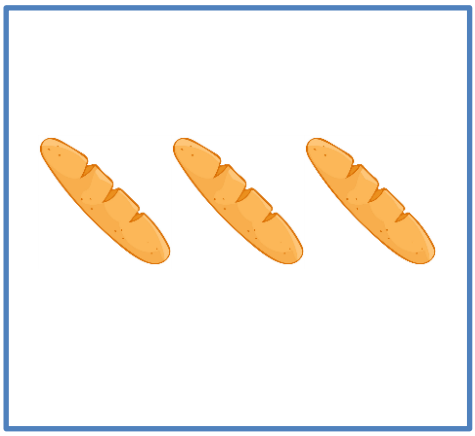

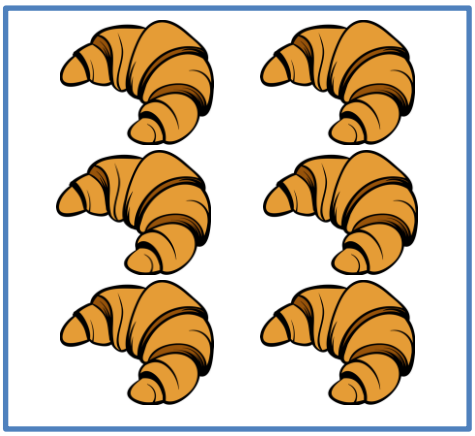

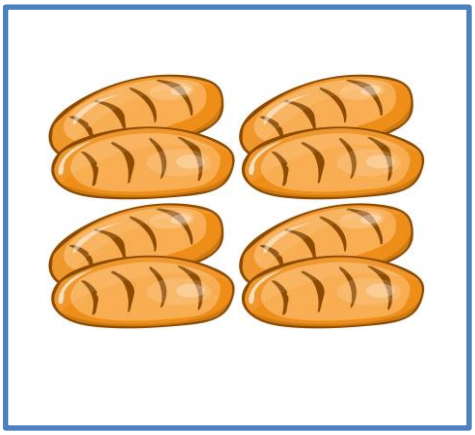

Dấu bé

Ít hơn thì bé hơn

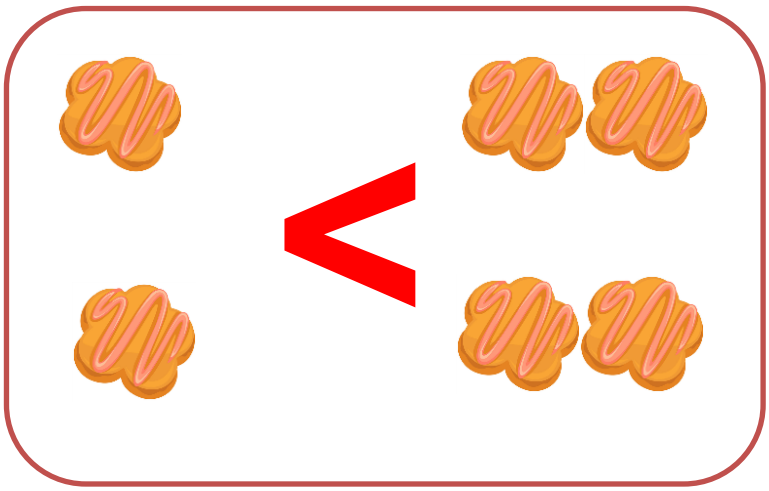

Dấu lớn

Nhiều hơn thì lớn hơn

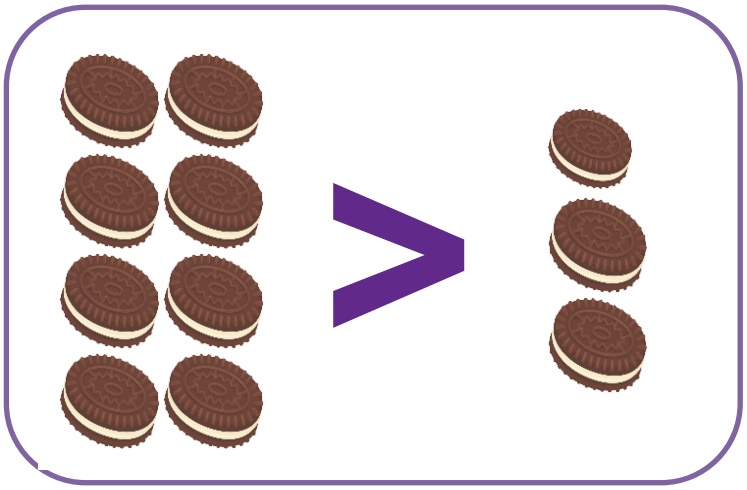

***Dấu bé** mũi tên bên trái*

<

***Dấu lớn** mũi tên bên phải*

>

Bài tập: Bé hãy đếm số lượng và điền dấu >< vào chỗ trống.

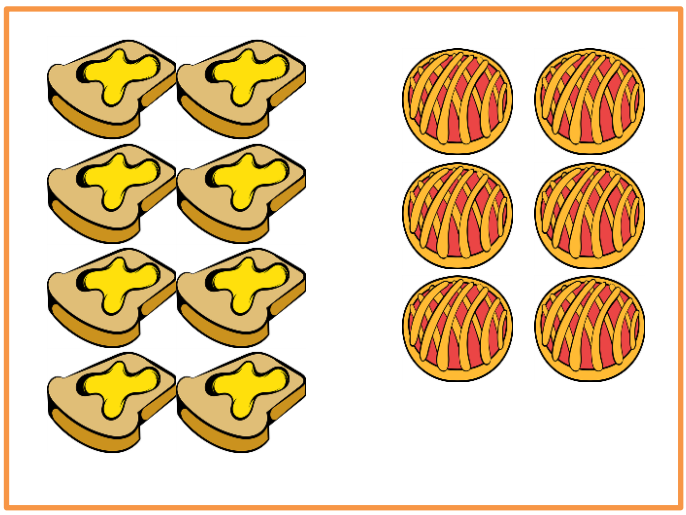

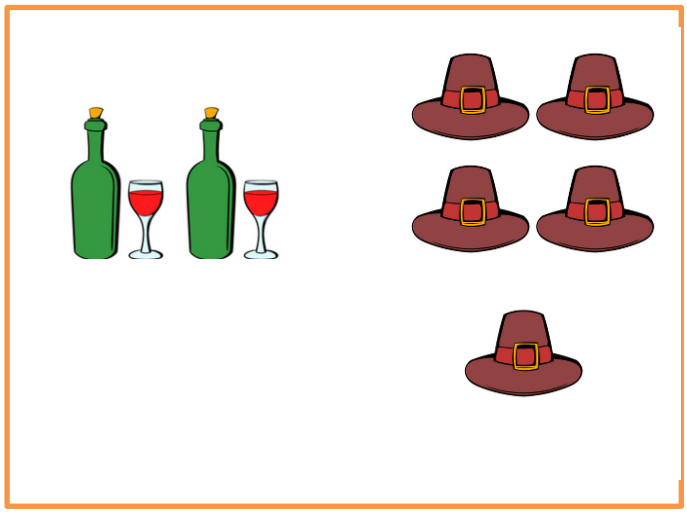

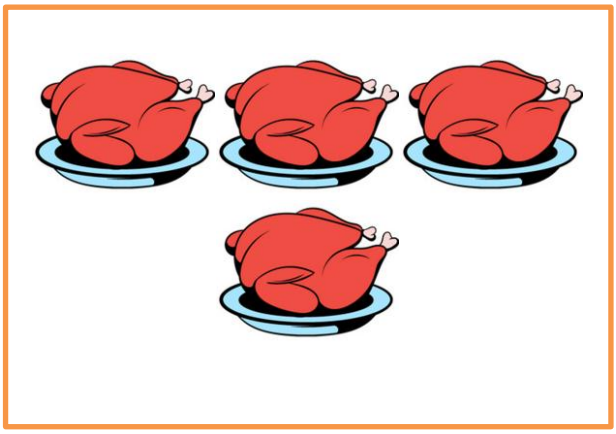

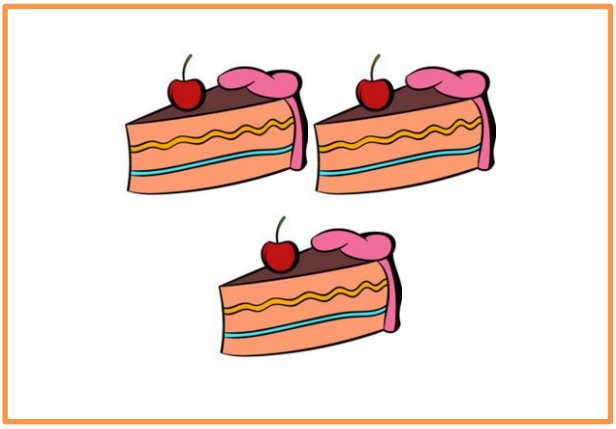

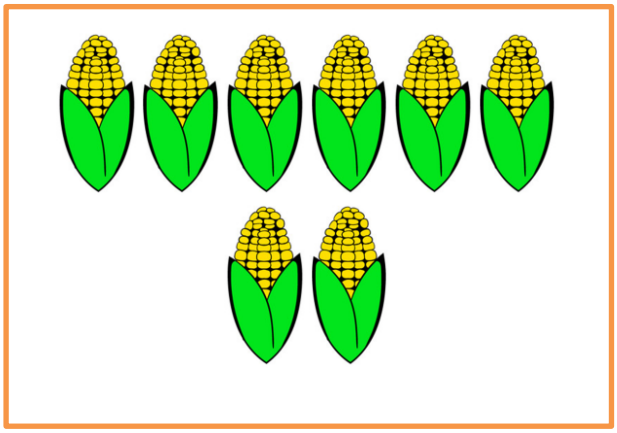

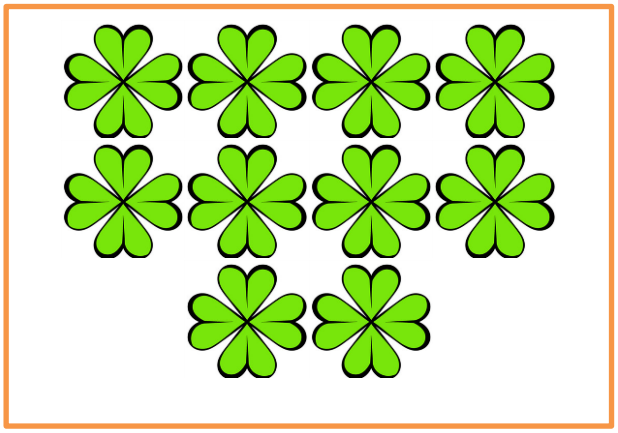

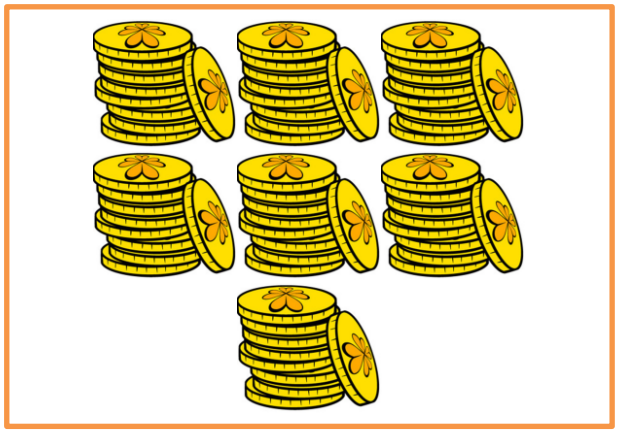

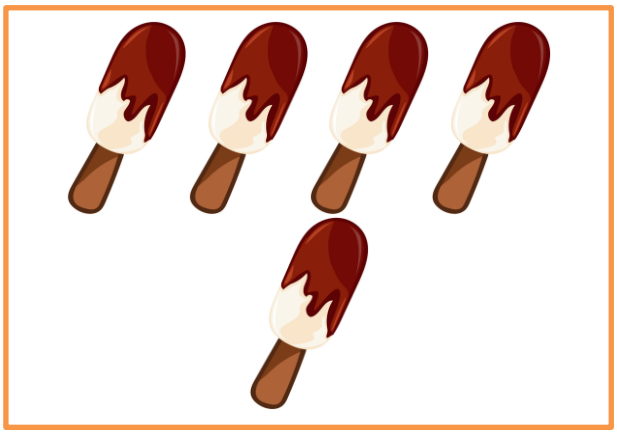

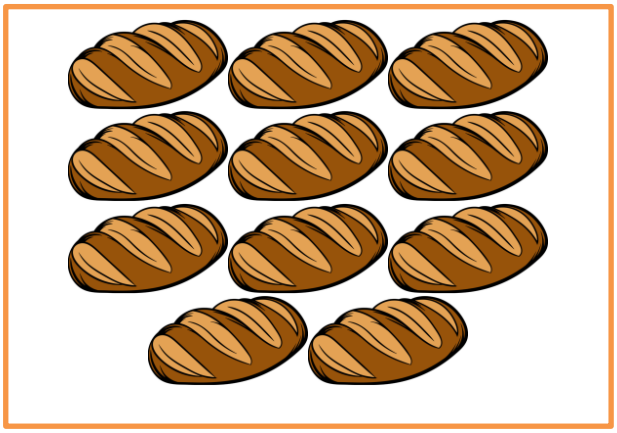

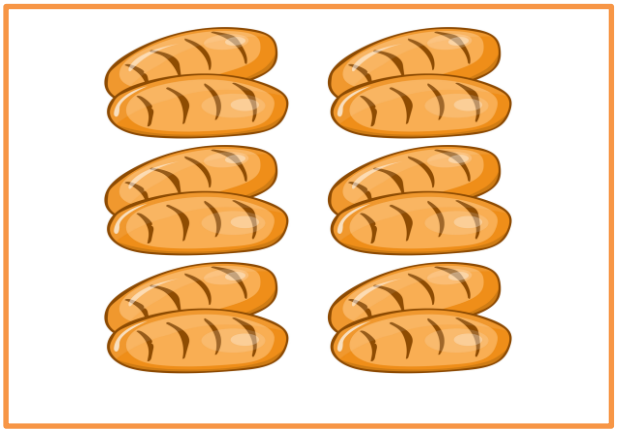

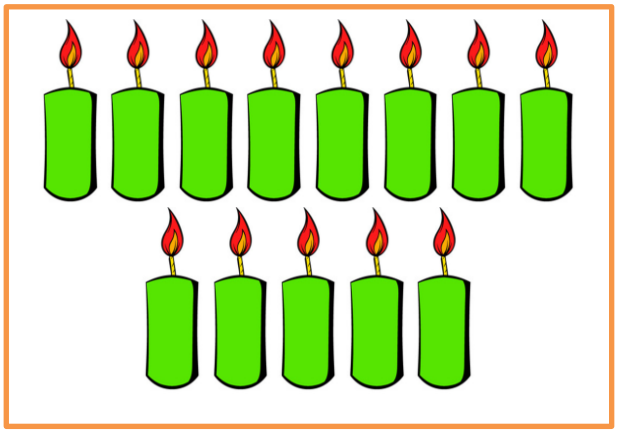

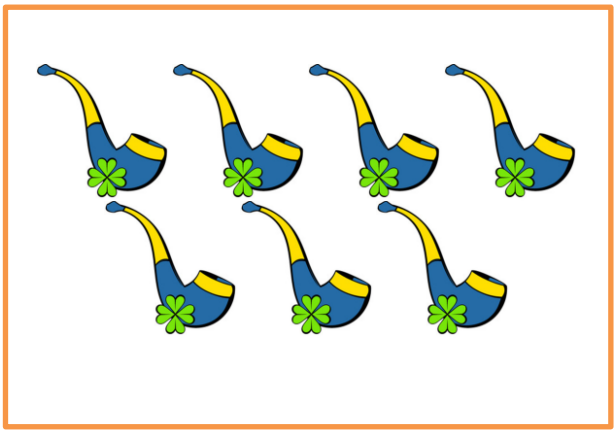

> < =

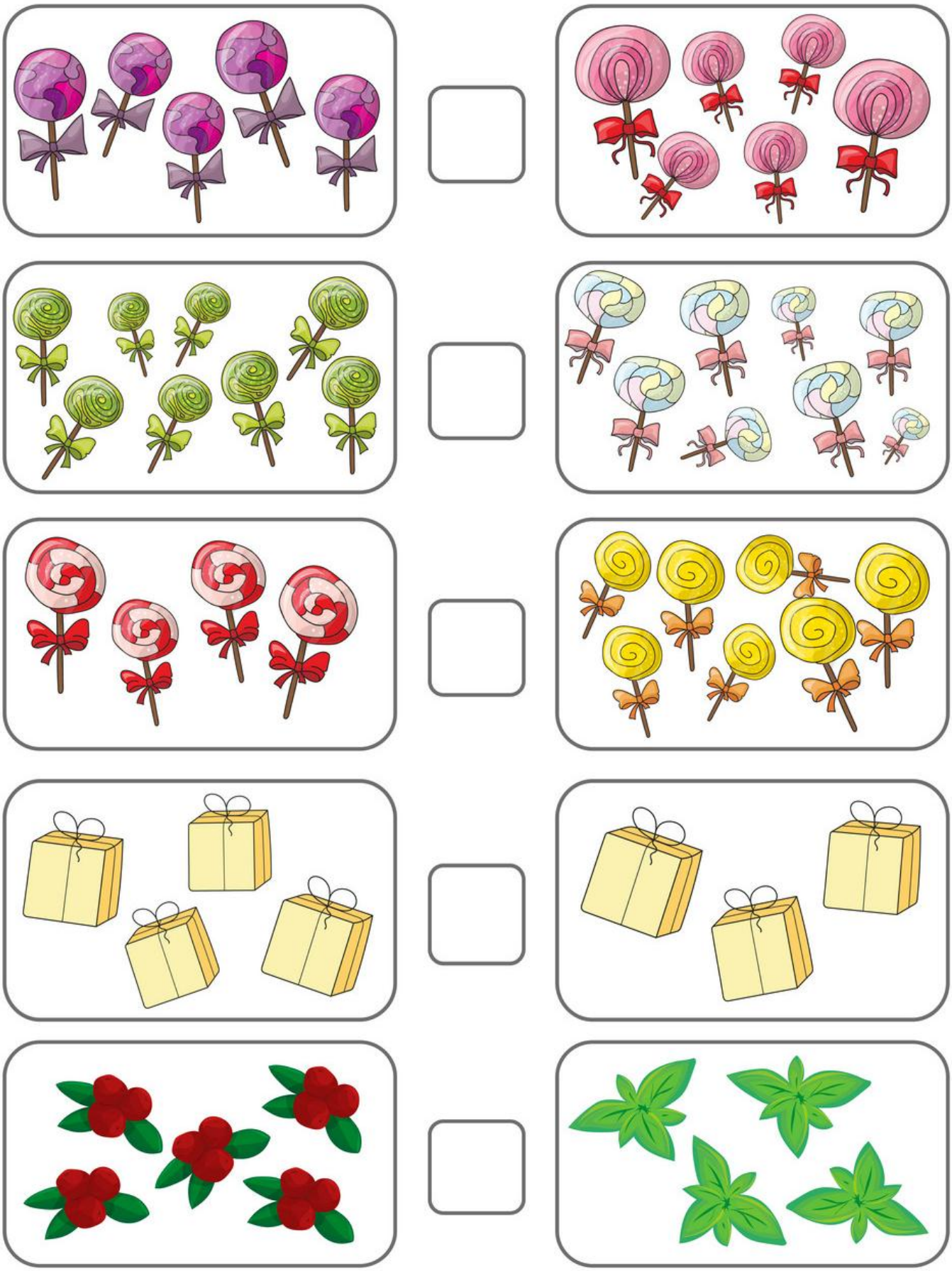

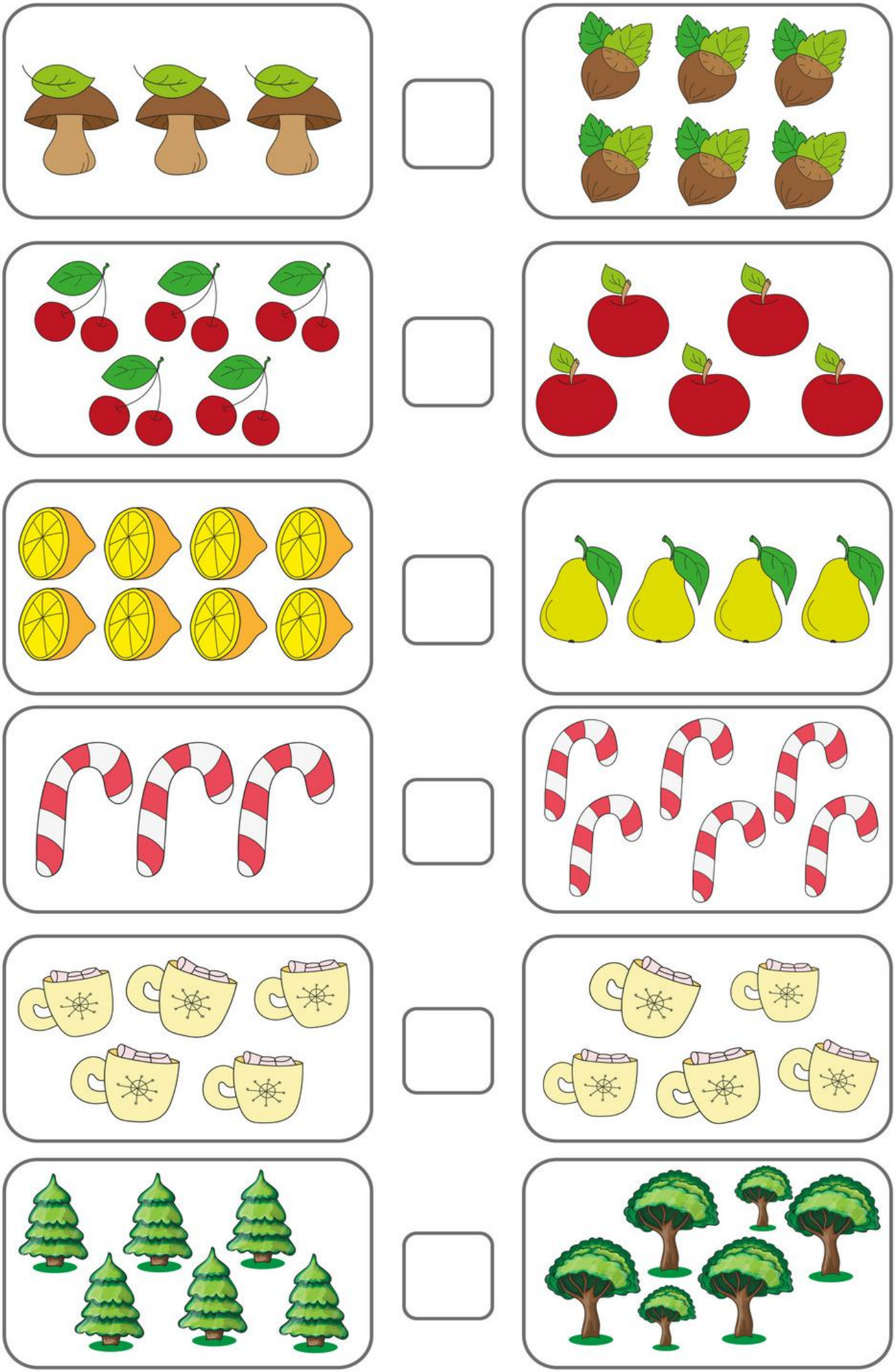

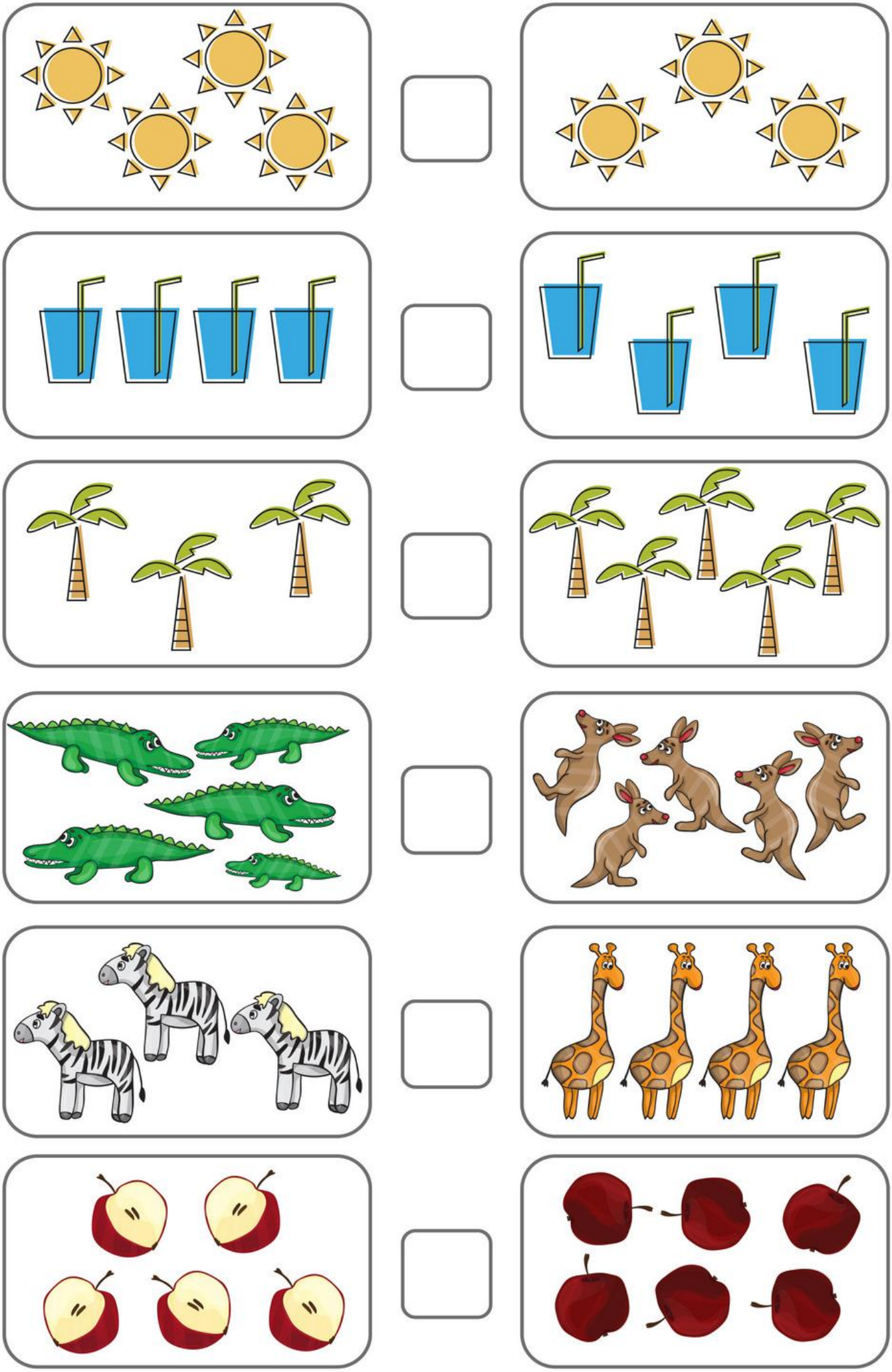

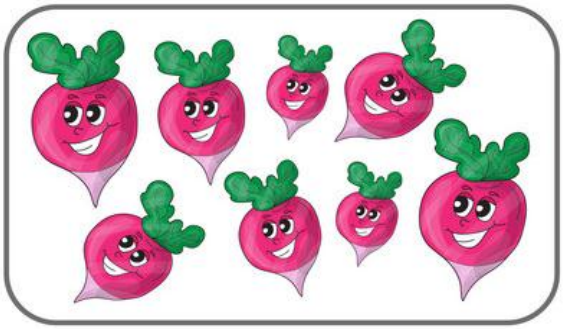

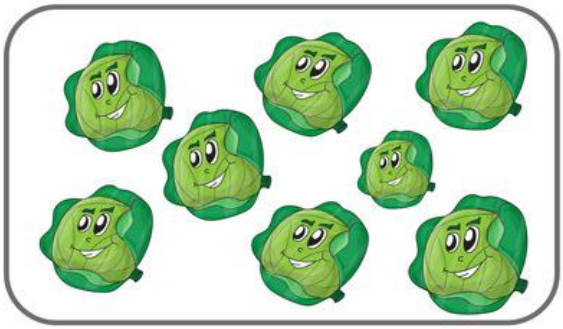

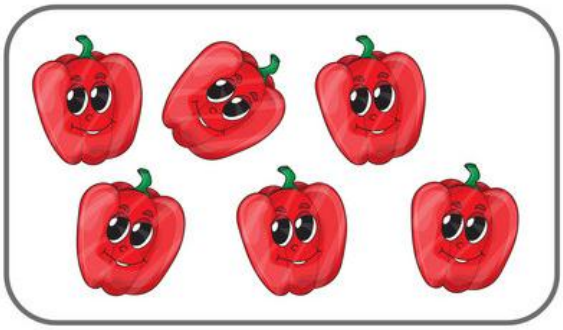

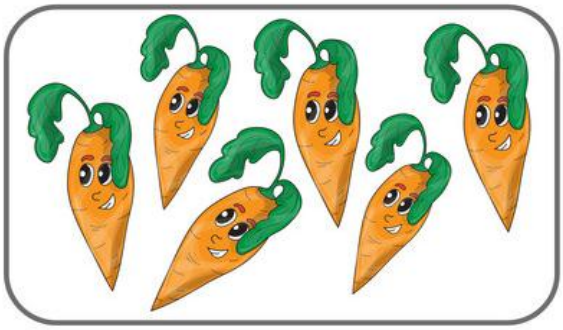

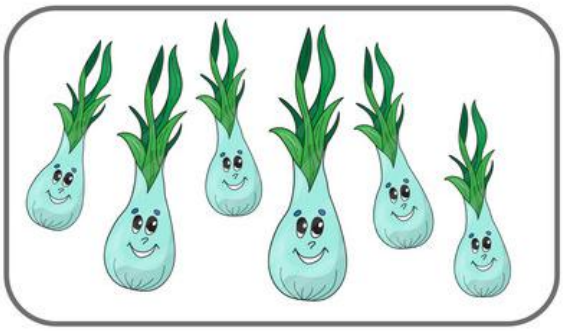

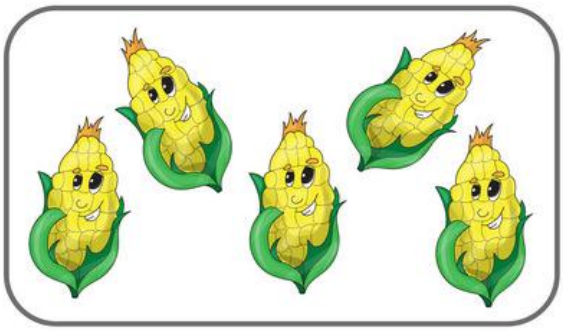

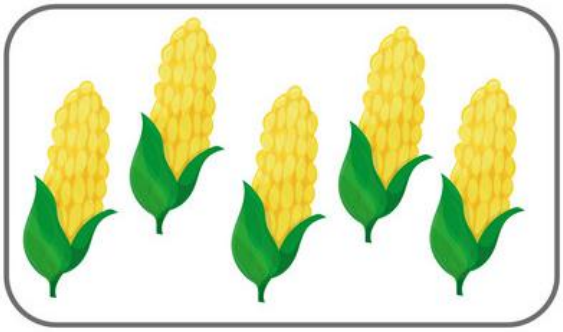

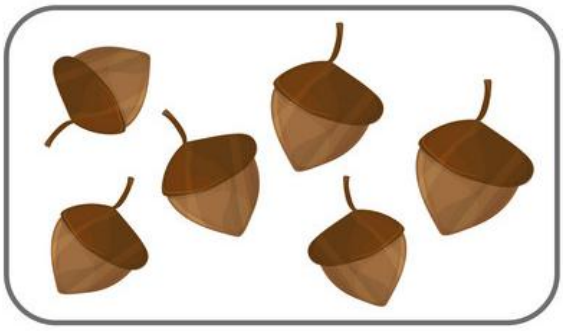

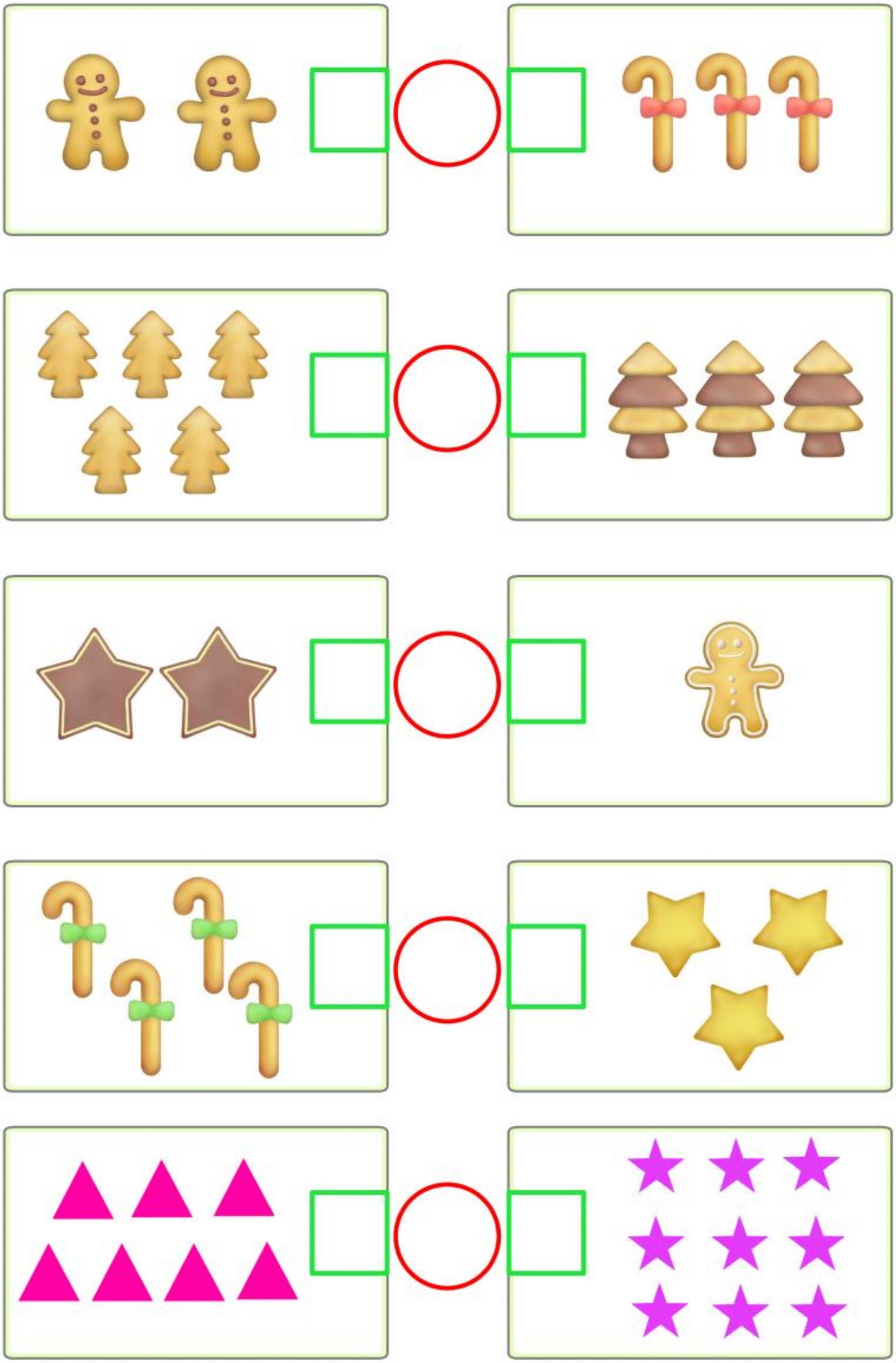

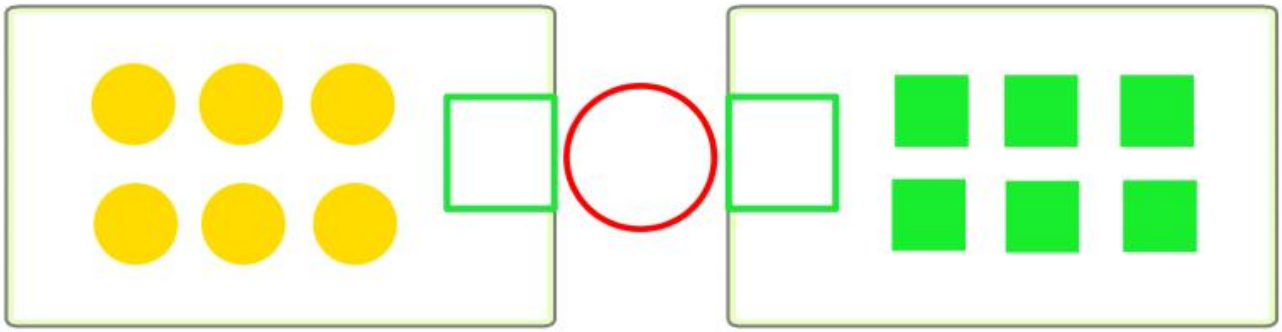

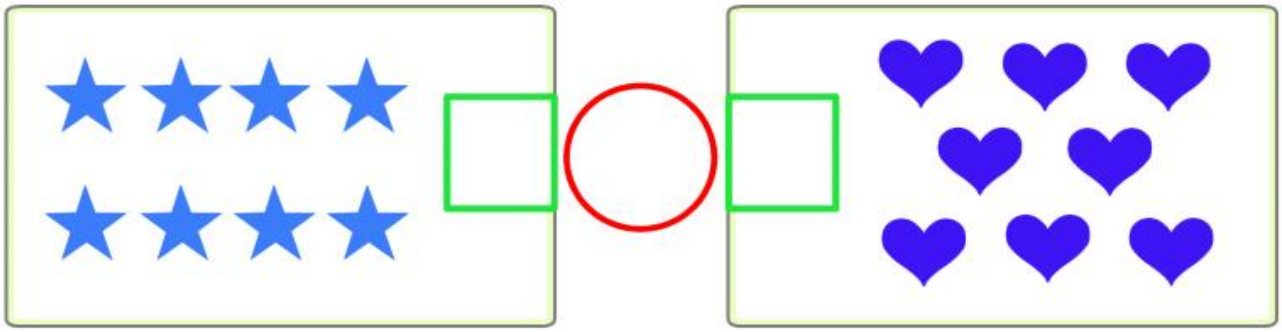

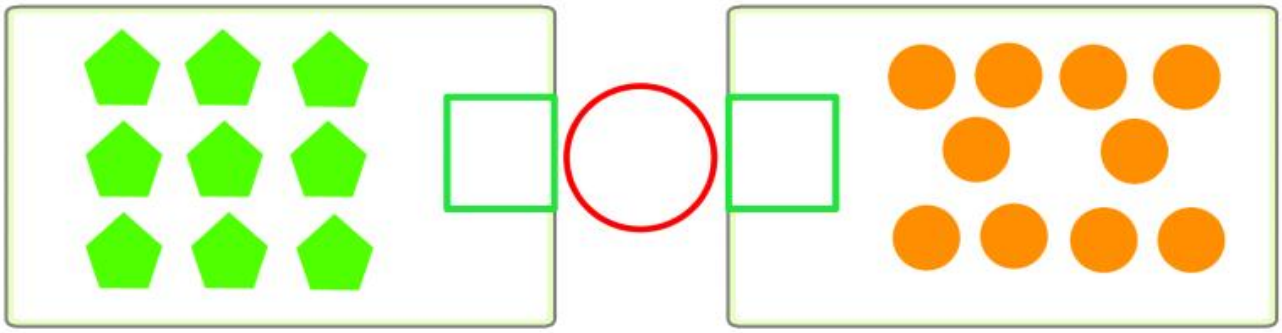

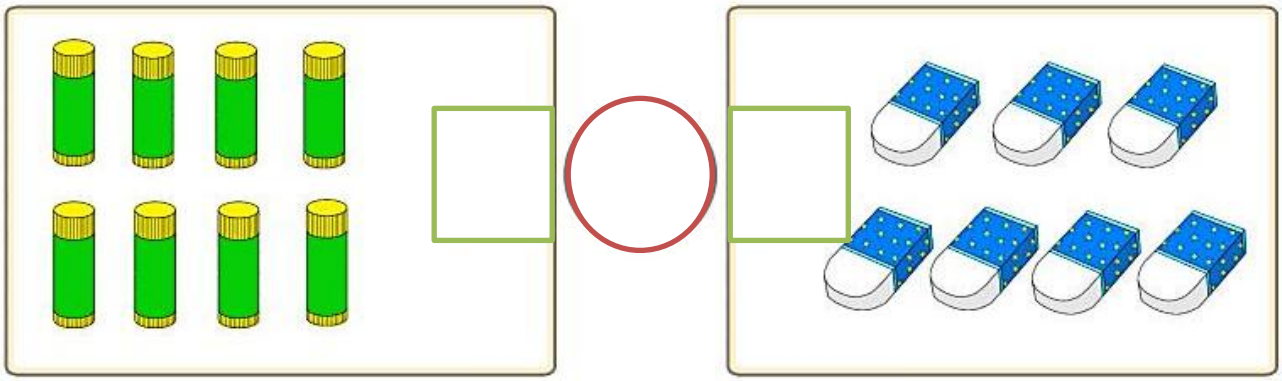

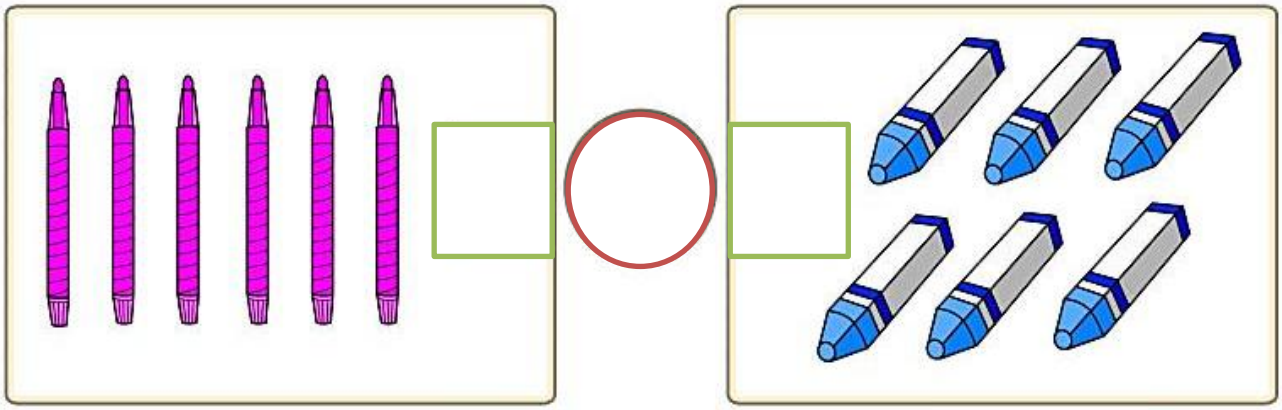

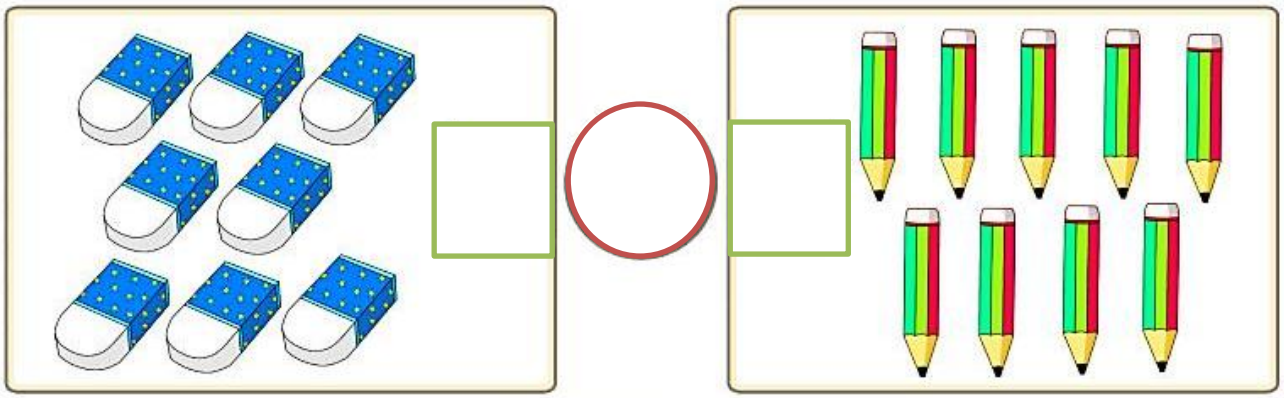

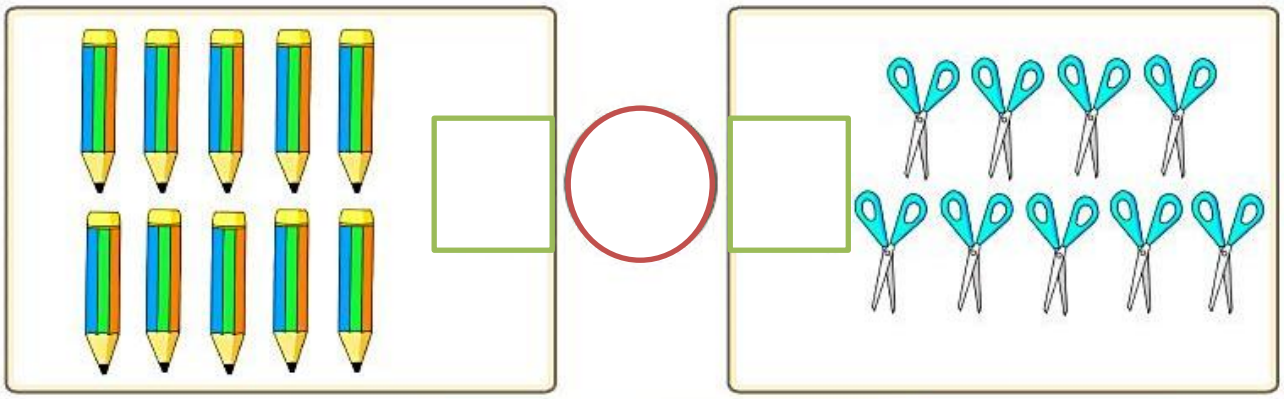

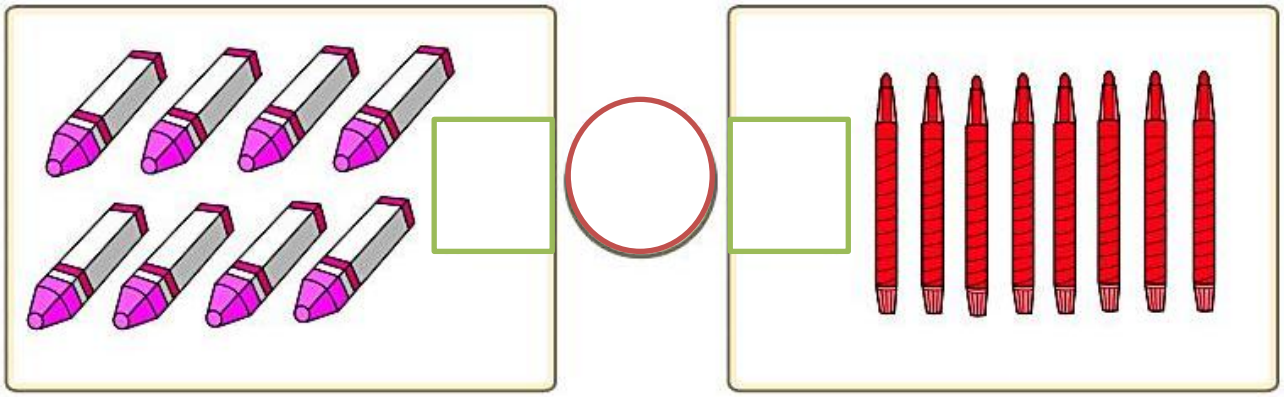

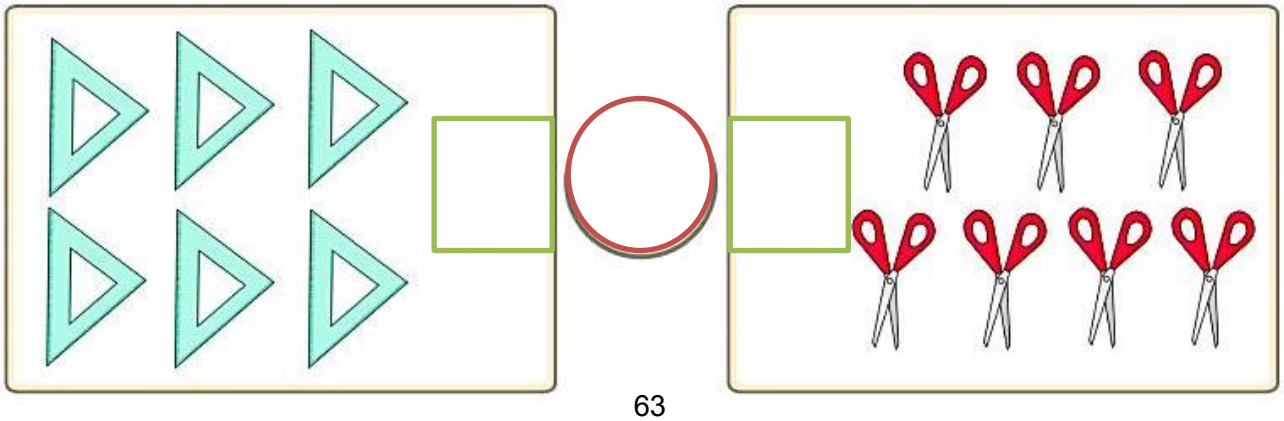

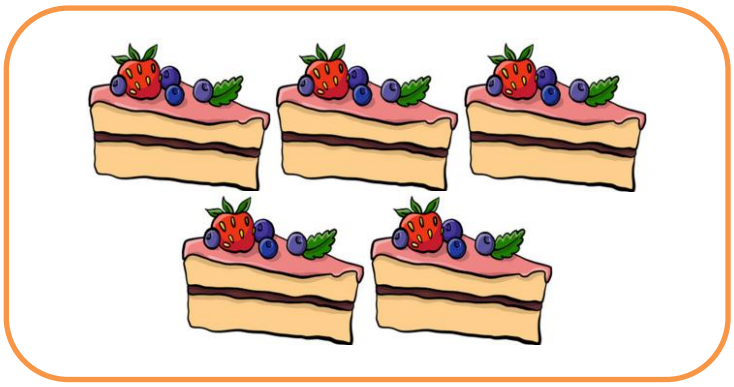

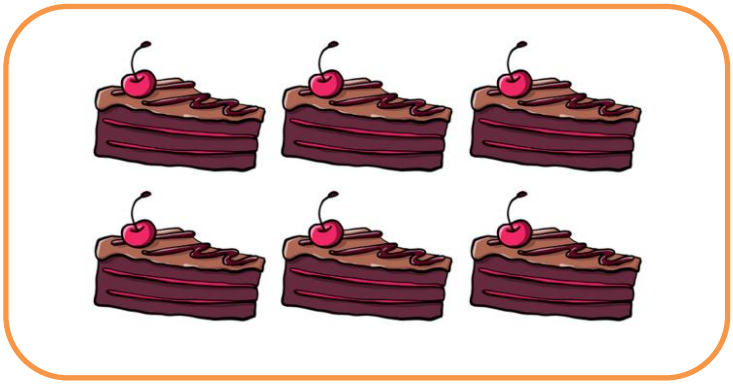

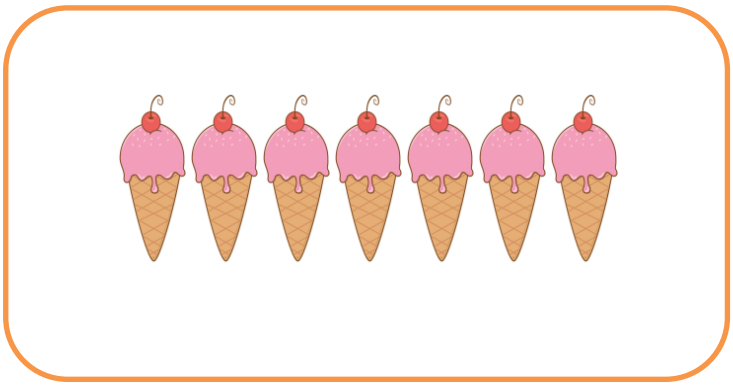

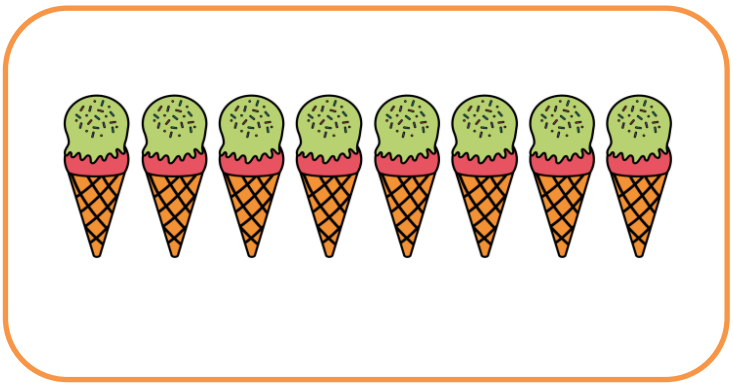

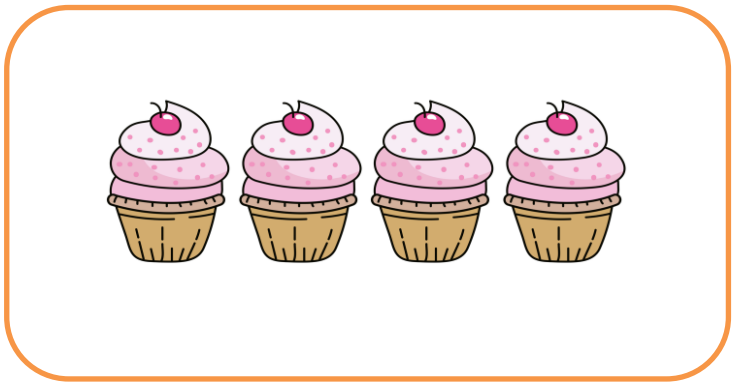

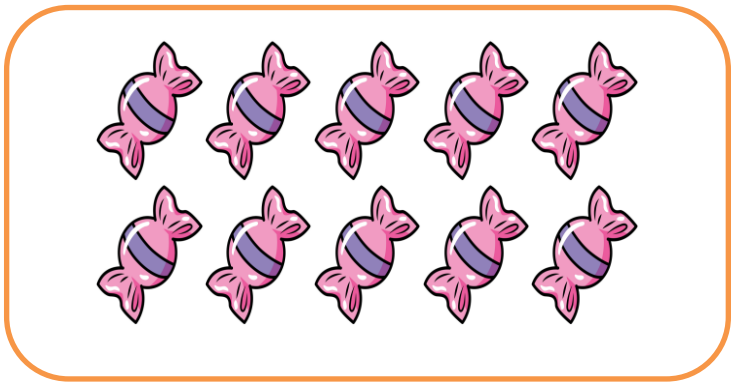

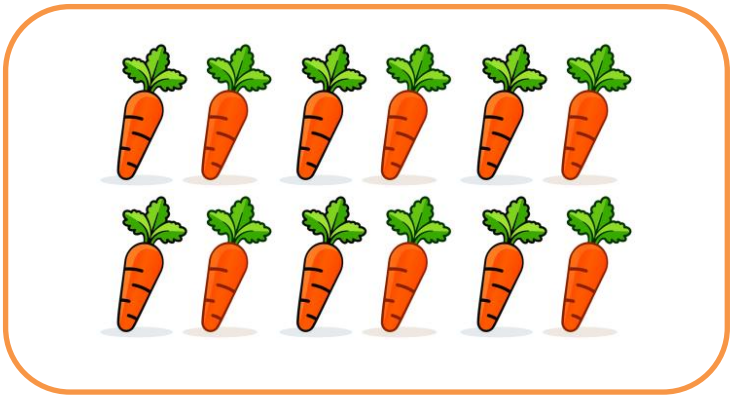

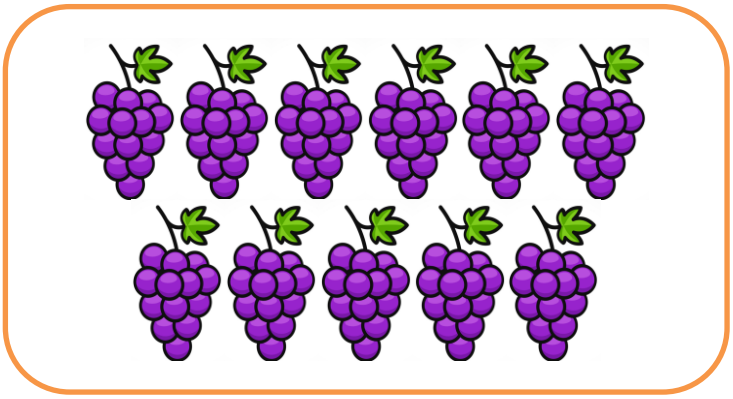

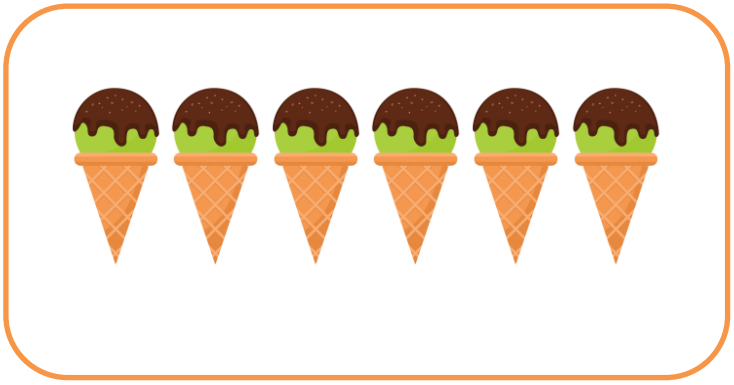

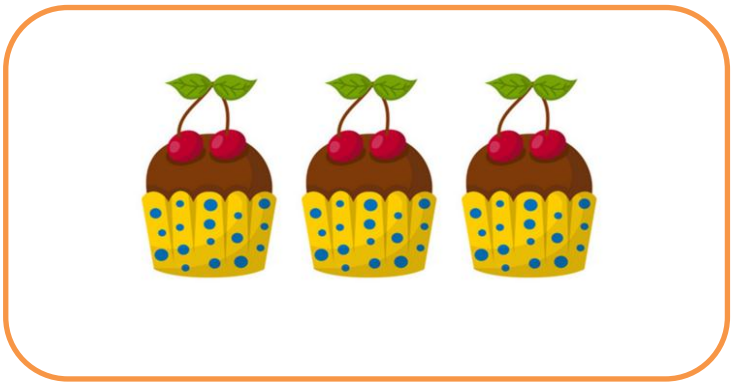

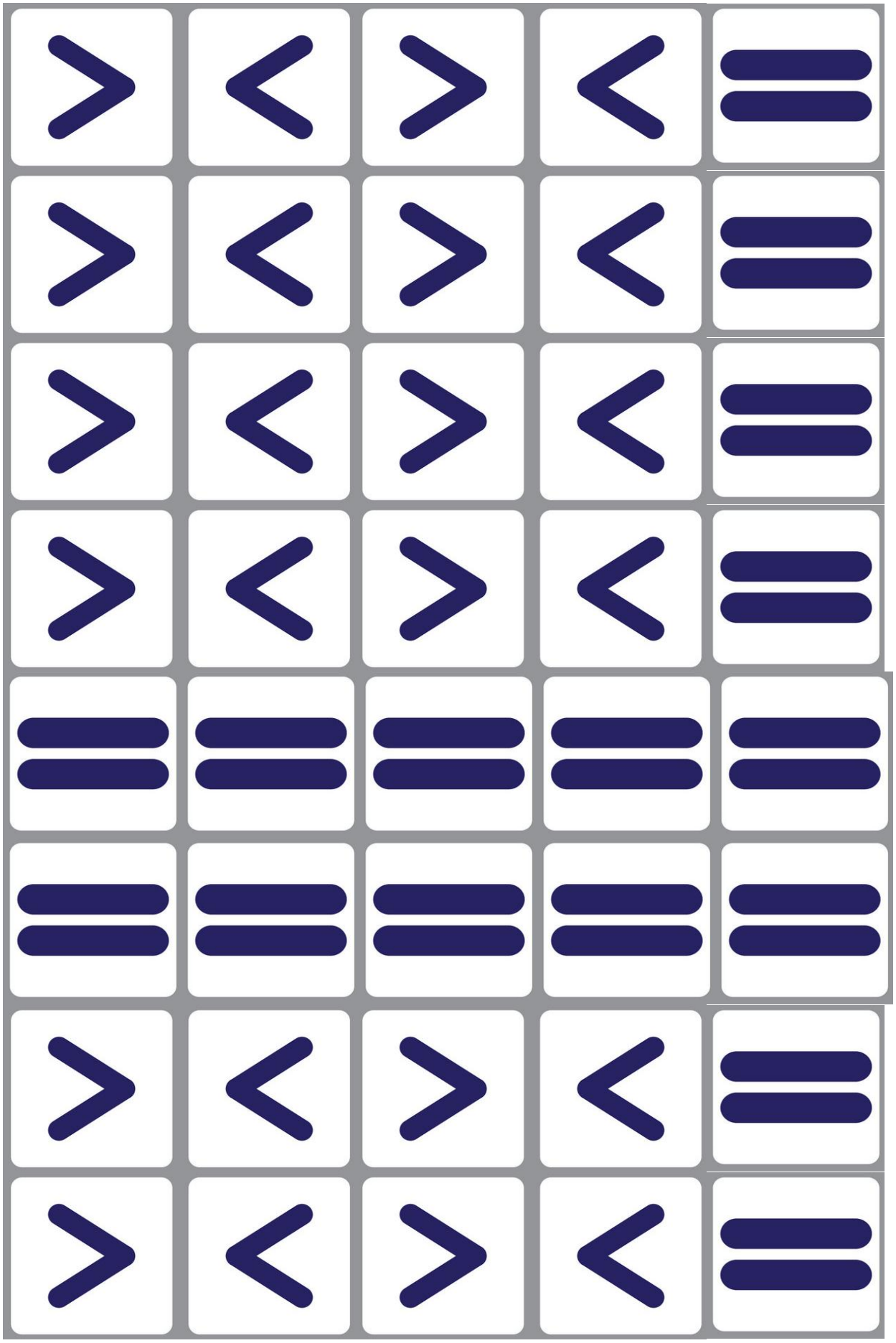

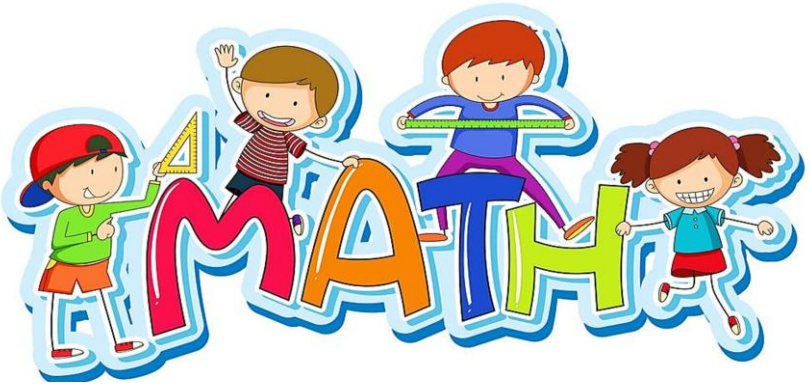

Bé vui học toán

Tập 3

Làm quen với các phép tính

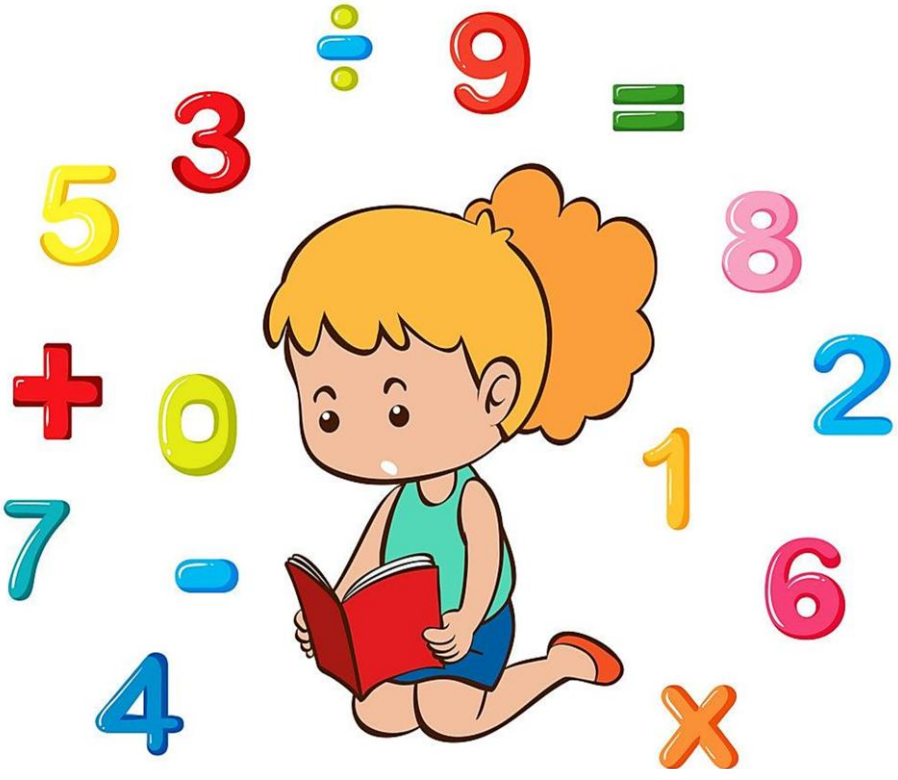

Phép cộng

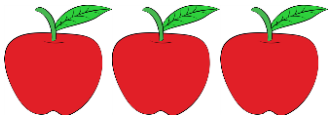

+

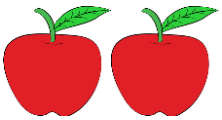

=

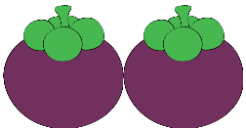

+

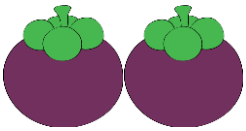

=

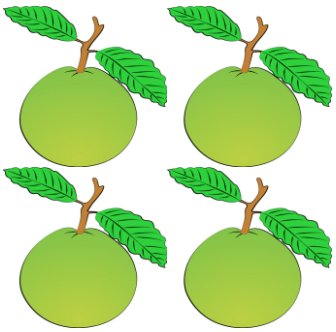

+

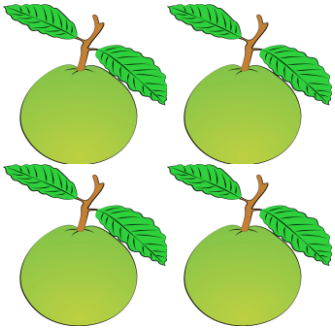

=

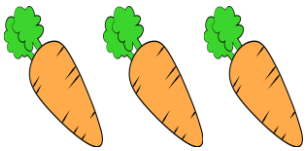

+

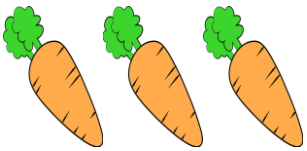

=

+

=

+

=

+

=

+

=

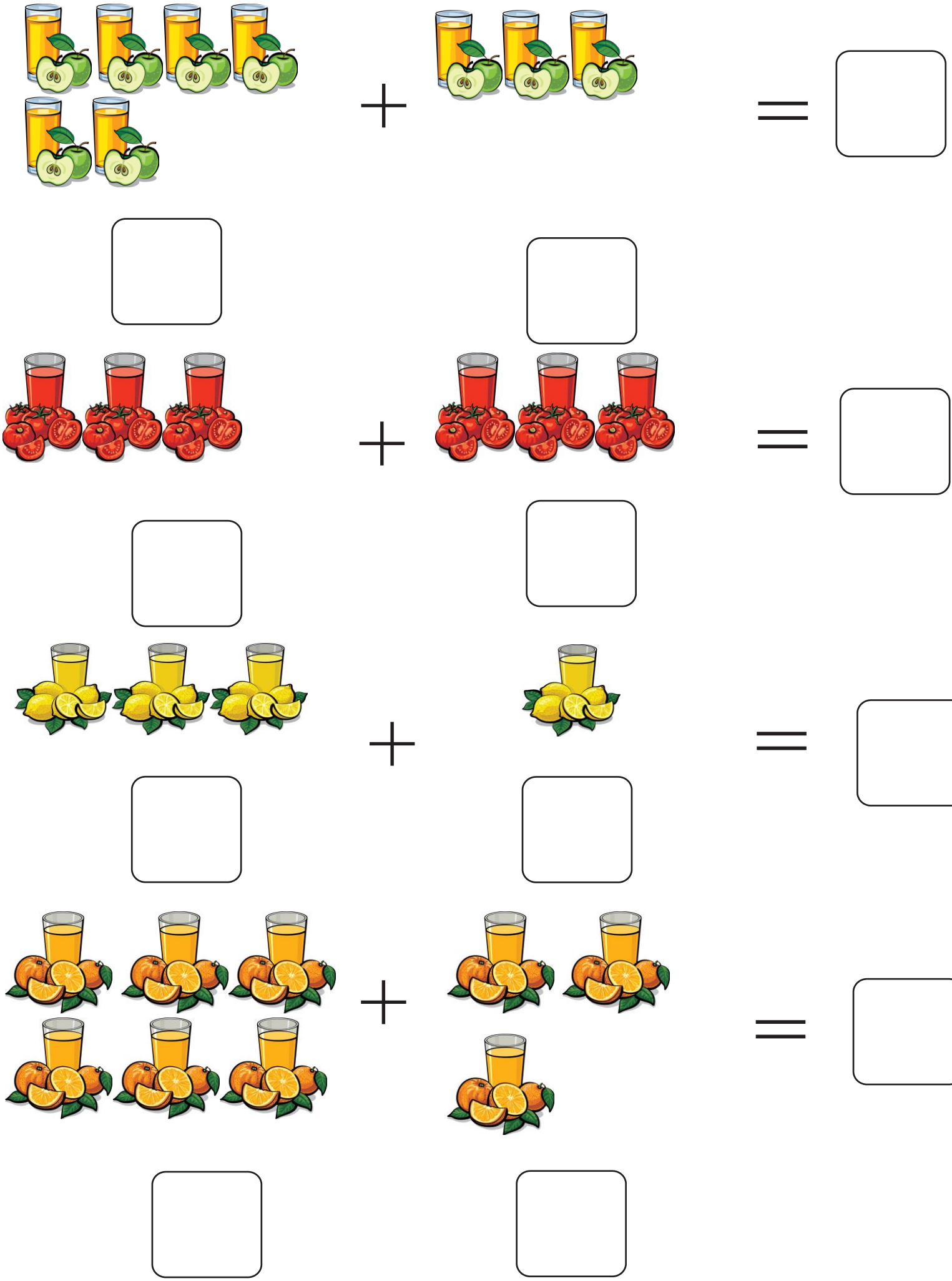

Bé hãy đếm tổng số đồ vật dưới đây và ghi kết quả vào ô trống nhé!

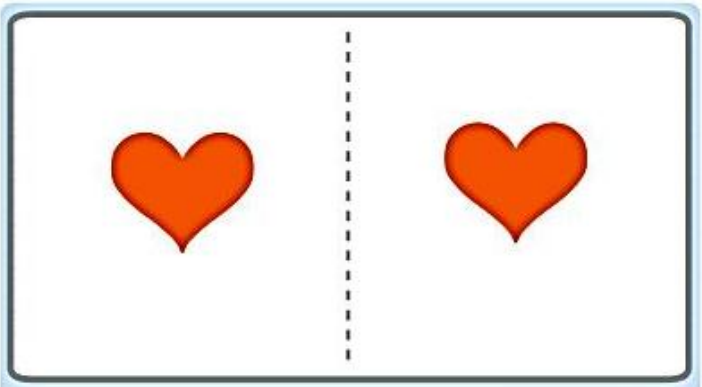

1 + 1 = ☐

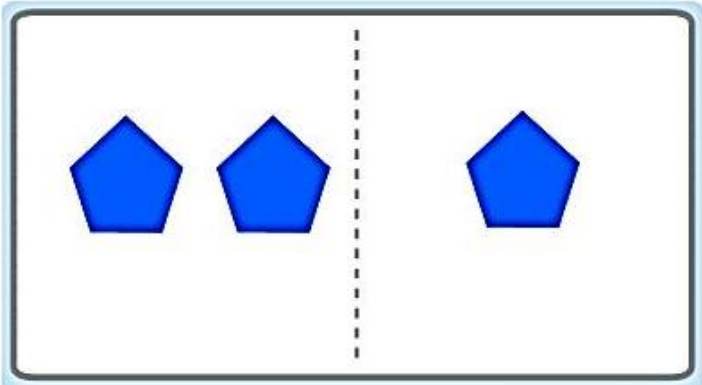

2 + 1 = ☐

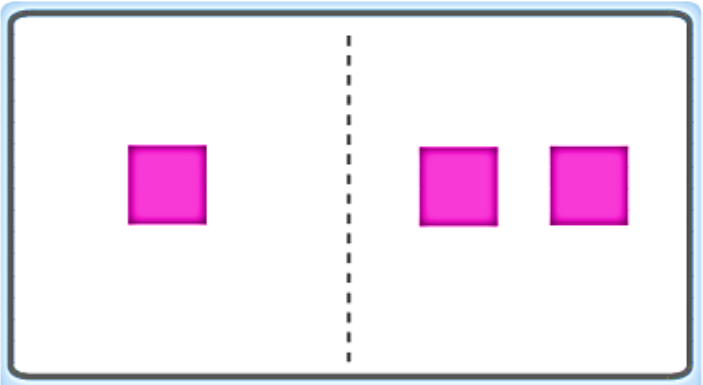

1 + 2 = ☐

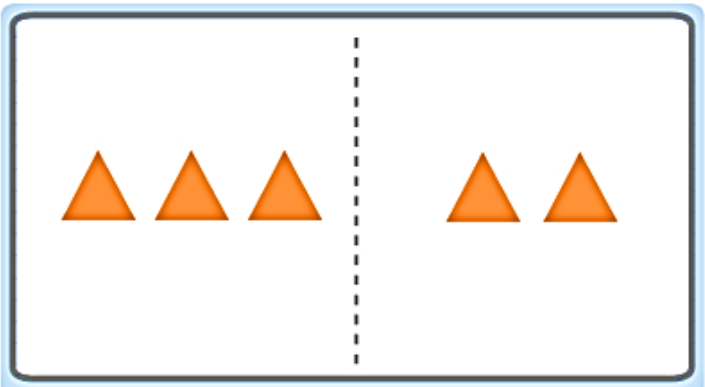

3 + 2 = ☐

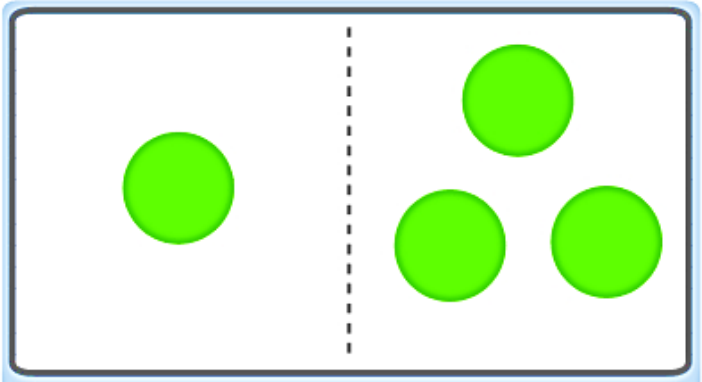

1 + 3 = ☐

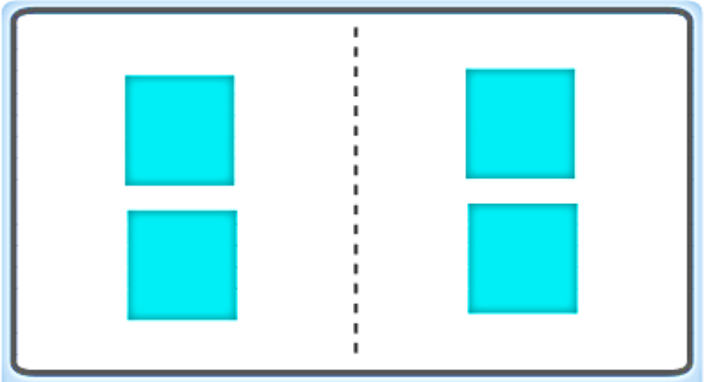

2 + 2 = ☐

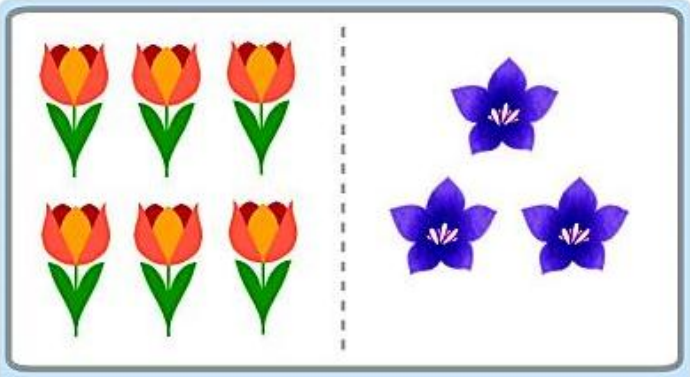

6 + 3 = ☐

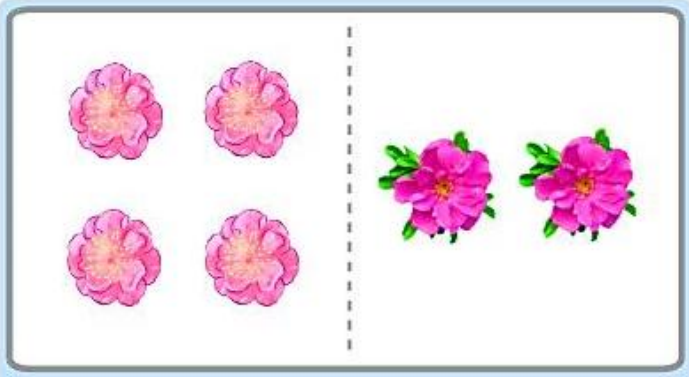

4 + 2 = ☐

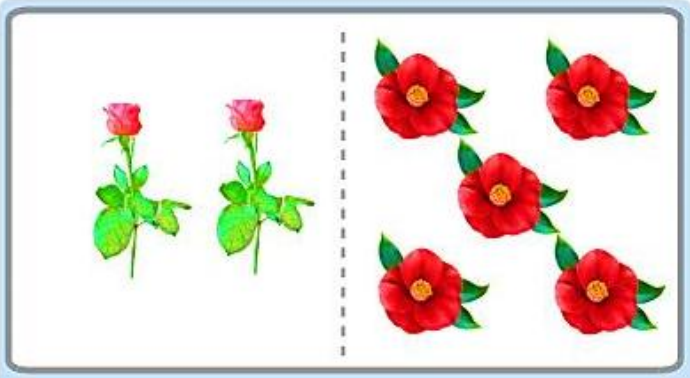

2 + 5 = ☐

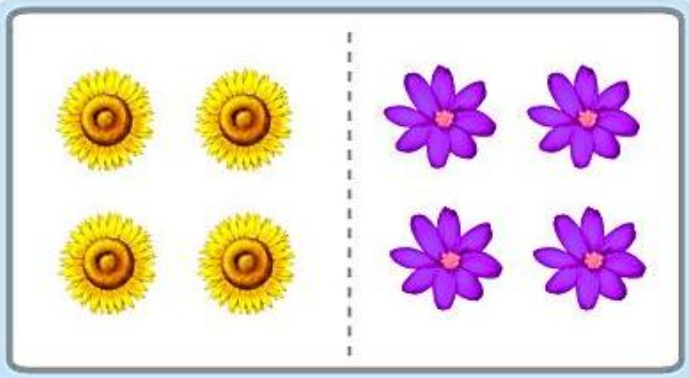

4 + 4 = ☐

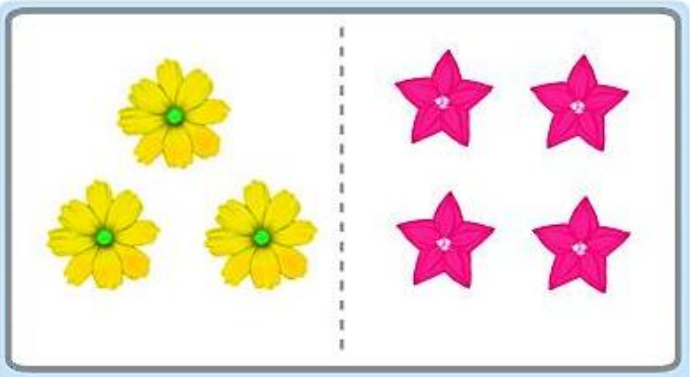

3 + 4 = ☐

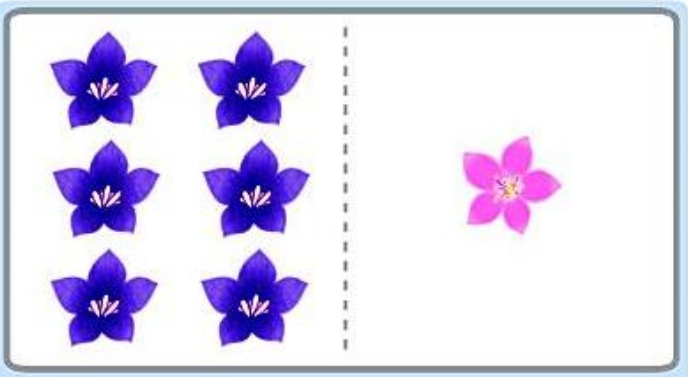

6 + 1 = ☐

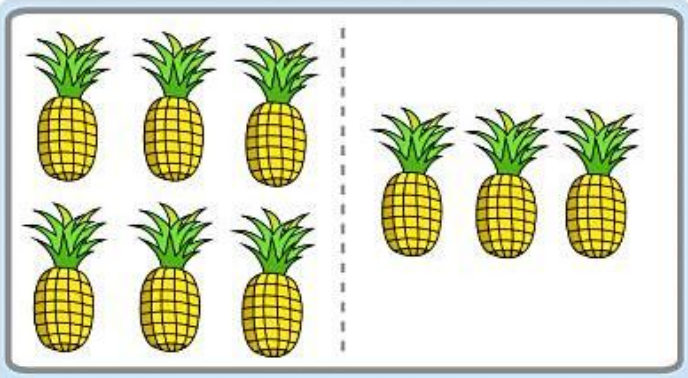

6 + 3 = ☐

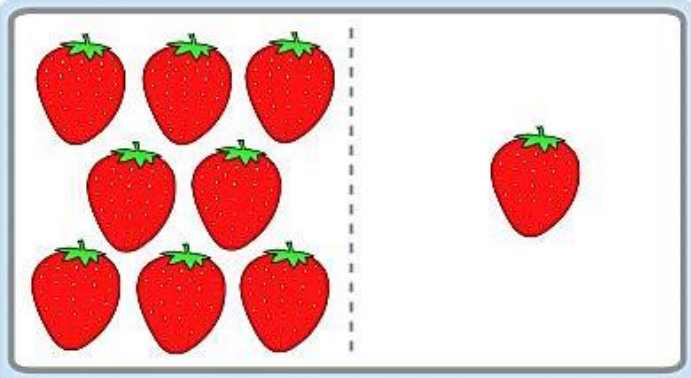

8 + 1 = ☐

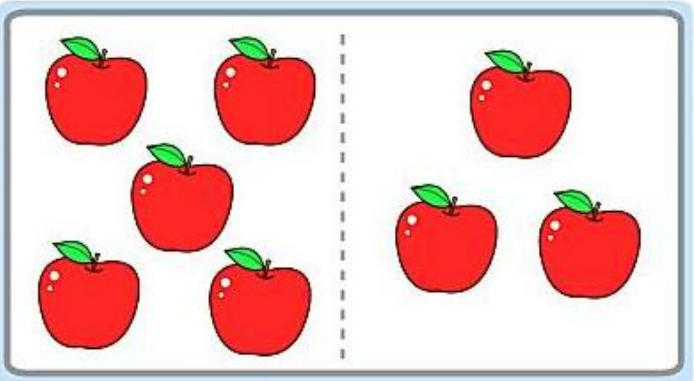

5 + 3 = ☐

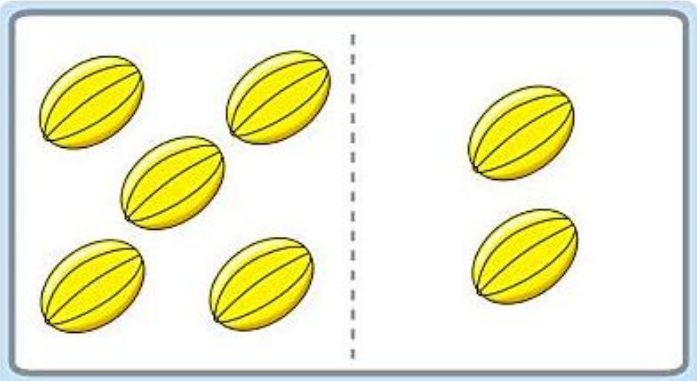

5 + 2 = ☐

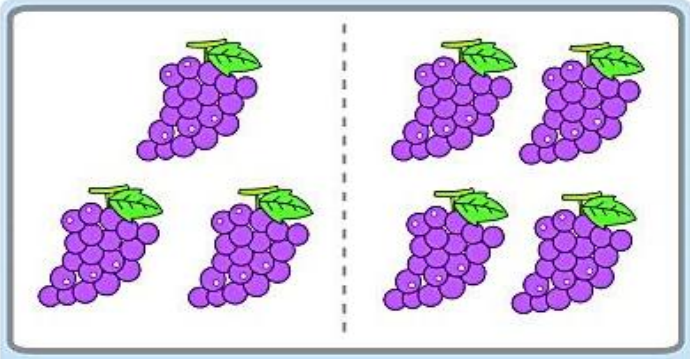

3 + 4 = ☐

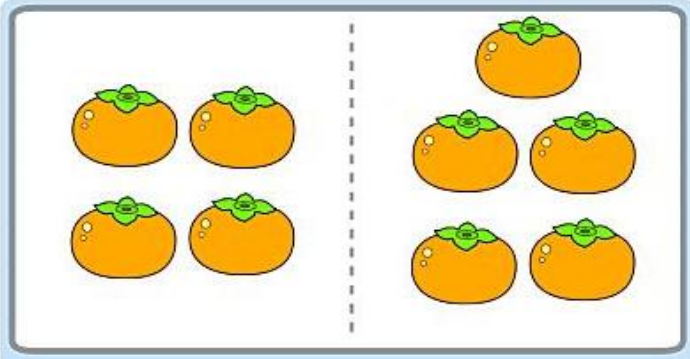

4 + 5 = ☐

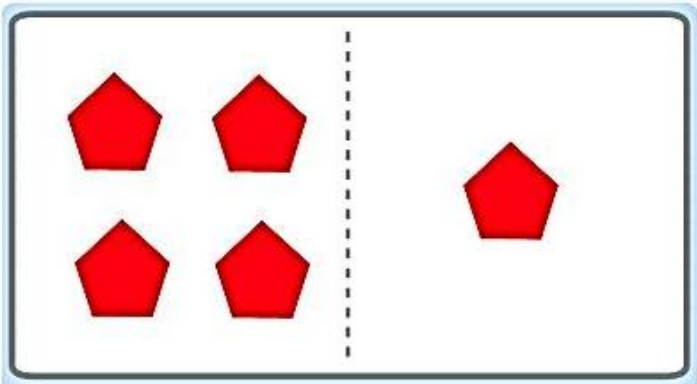

4 + 1 = ☐

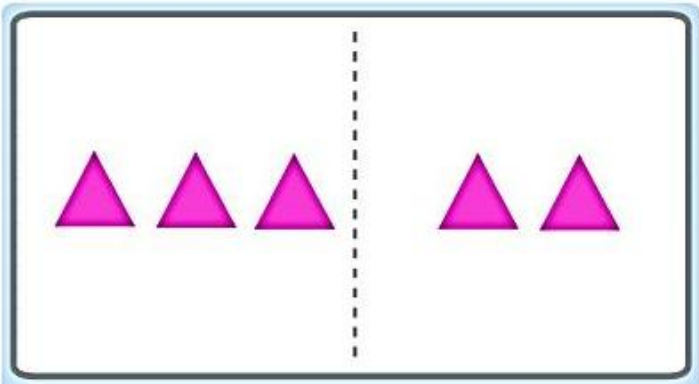

3 + 2 = ☐

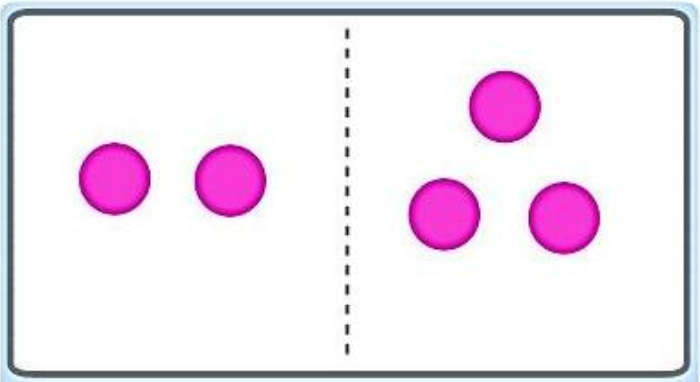

2 + 3 = ☐

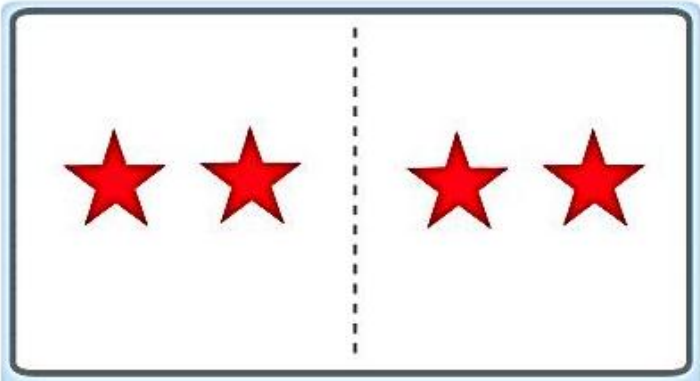

2 + 2 = ☐

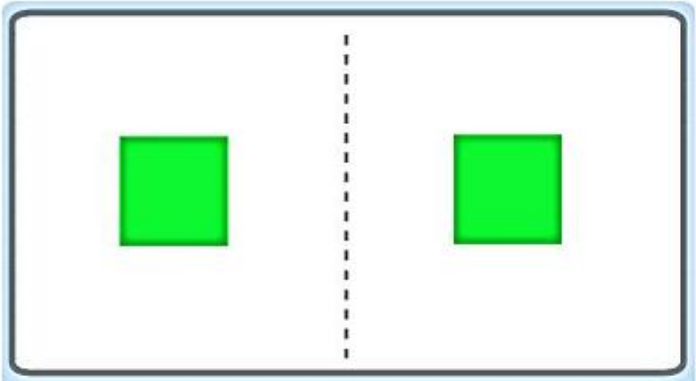

1 + 1 = ☐

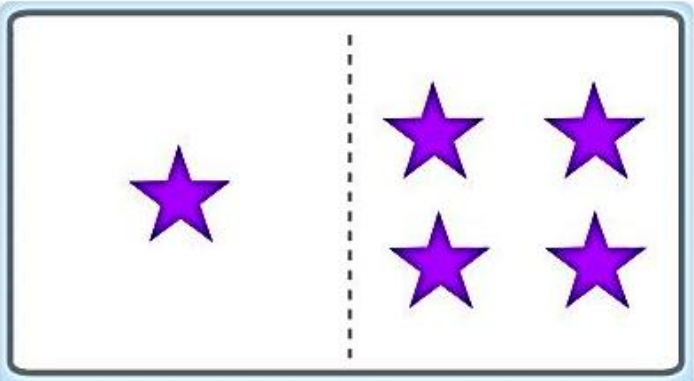

1 + 4 = ☐

Bé hãy thực hiện phép tính sau theo hàng ngang nhé!

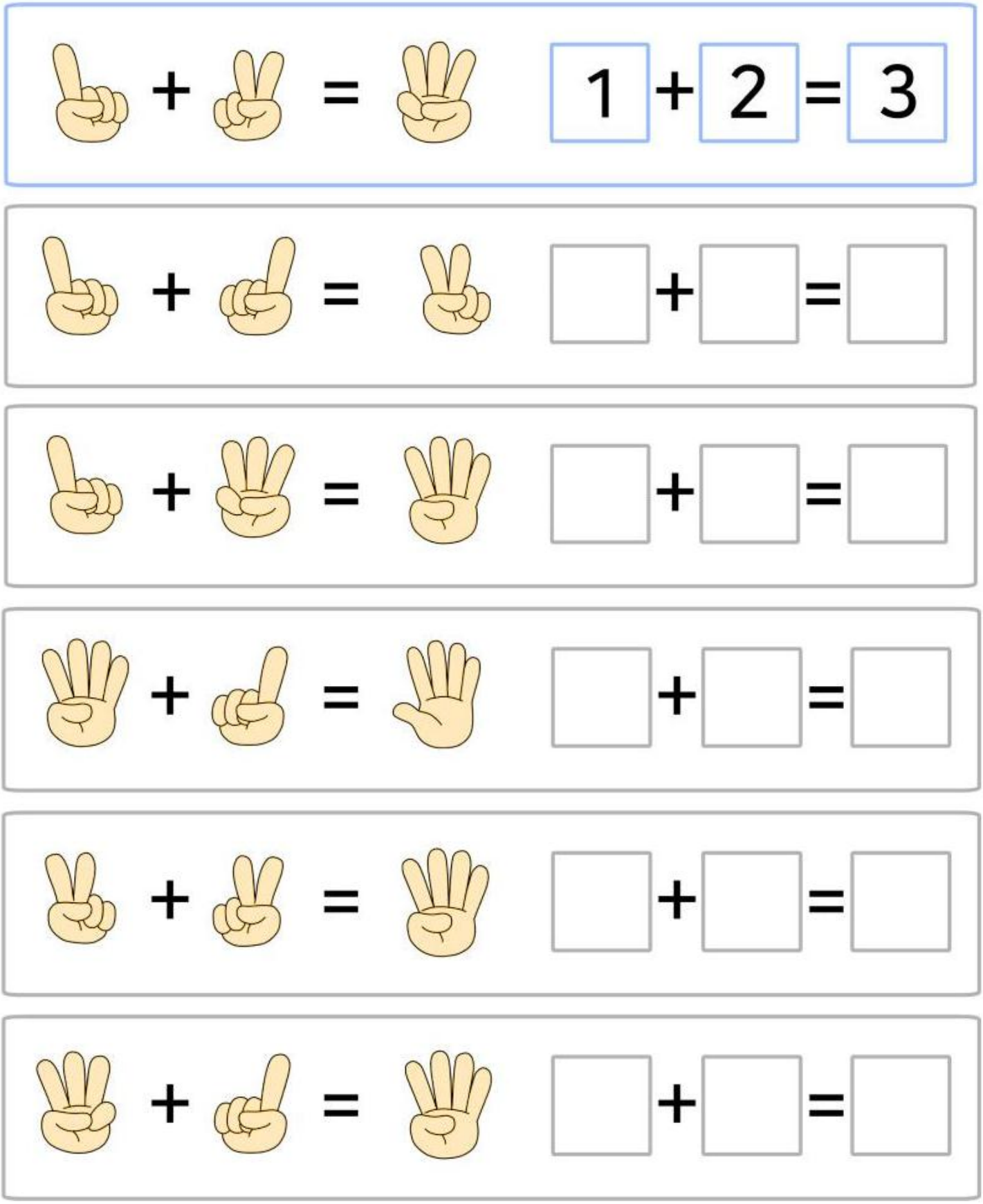

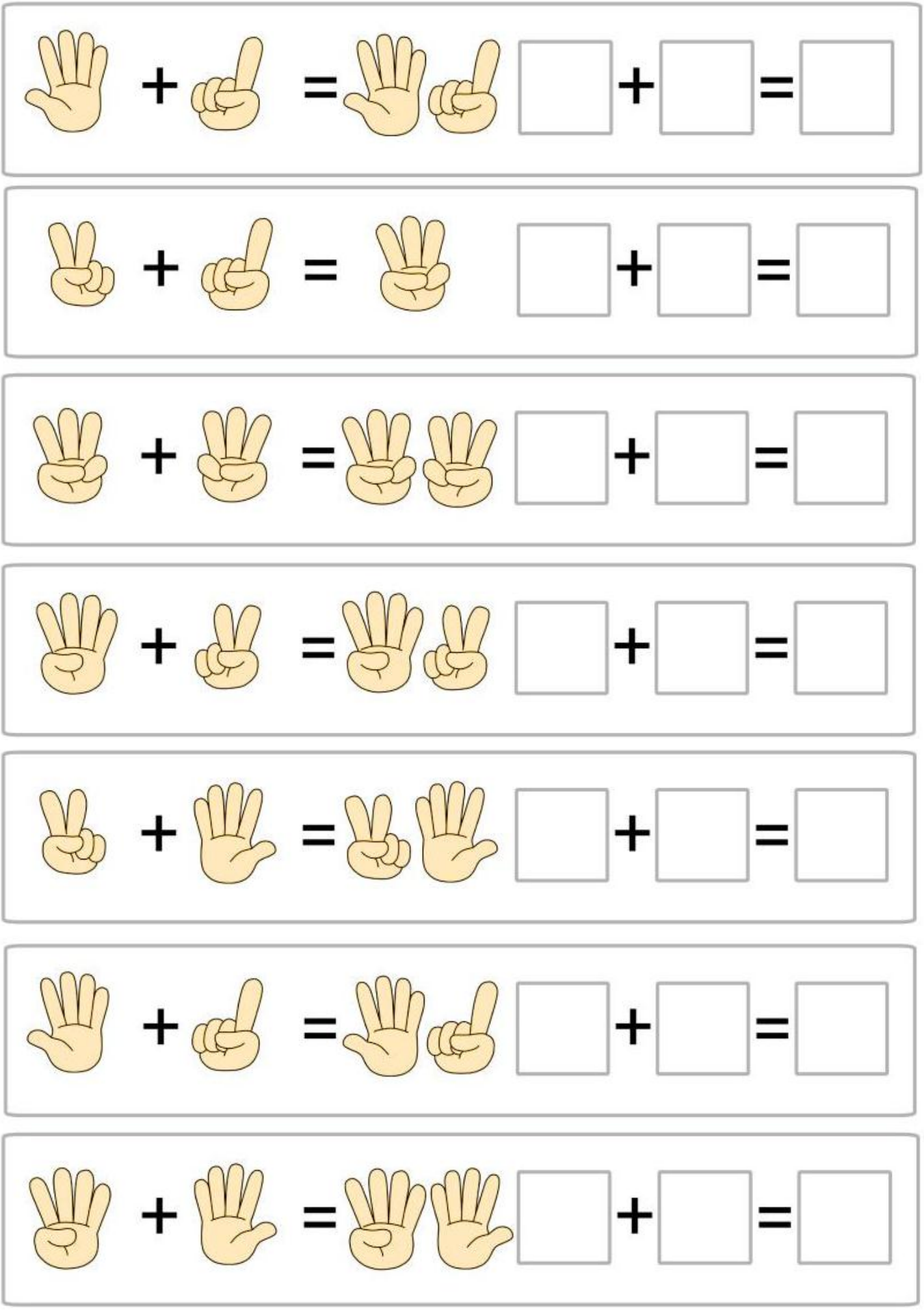

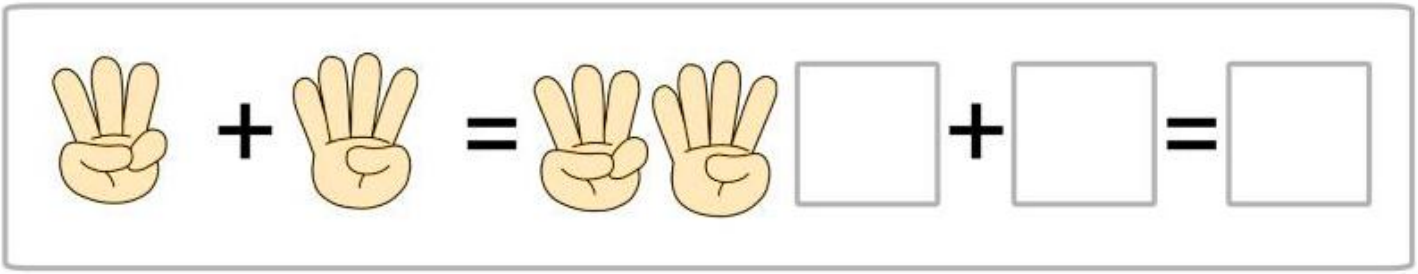

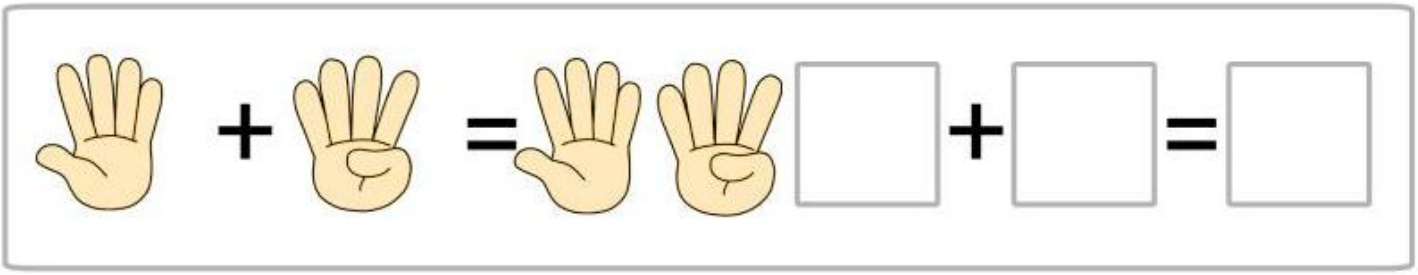

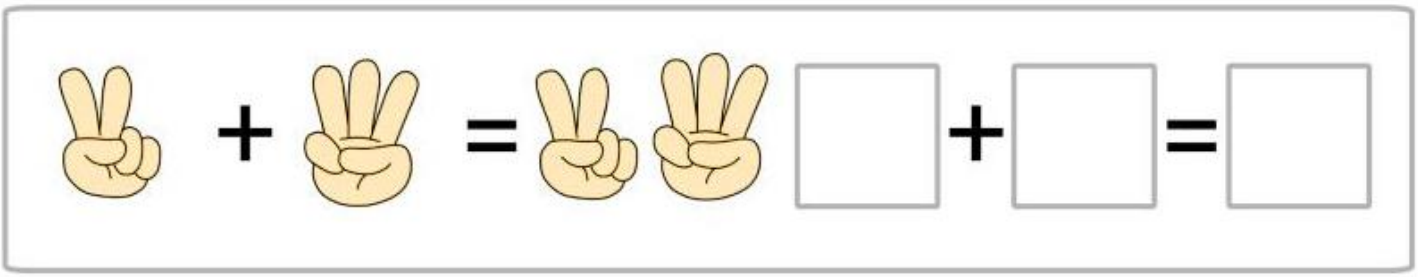

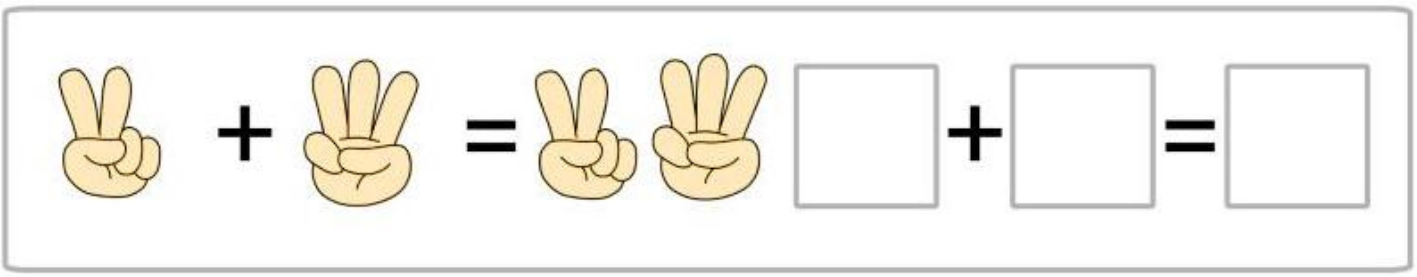

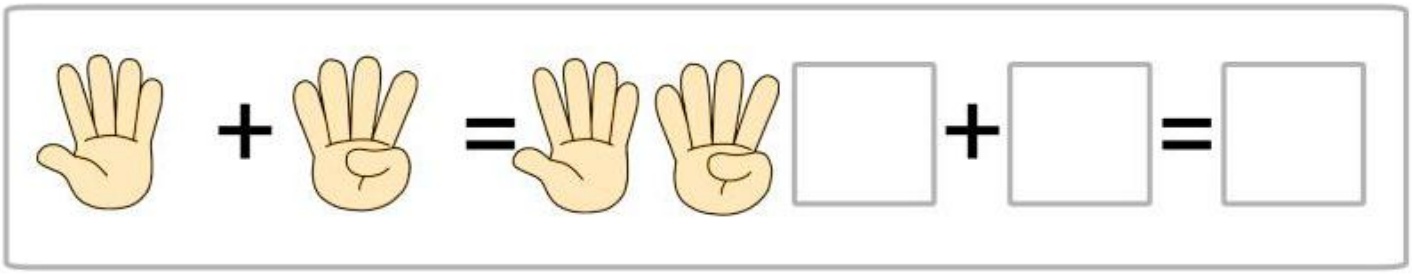

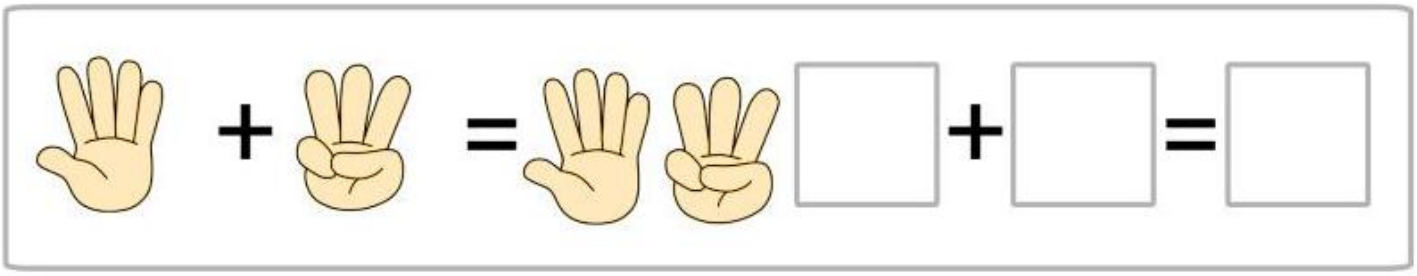

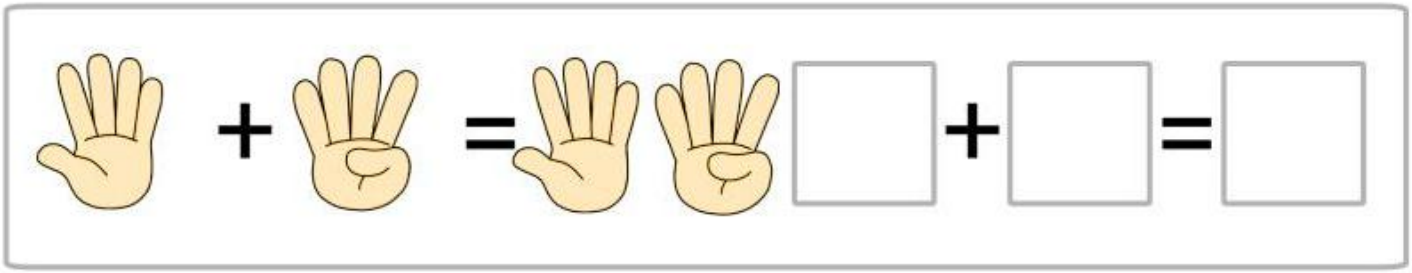

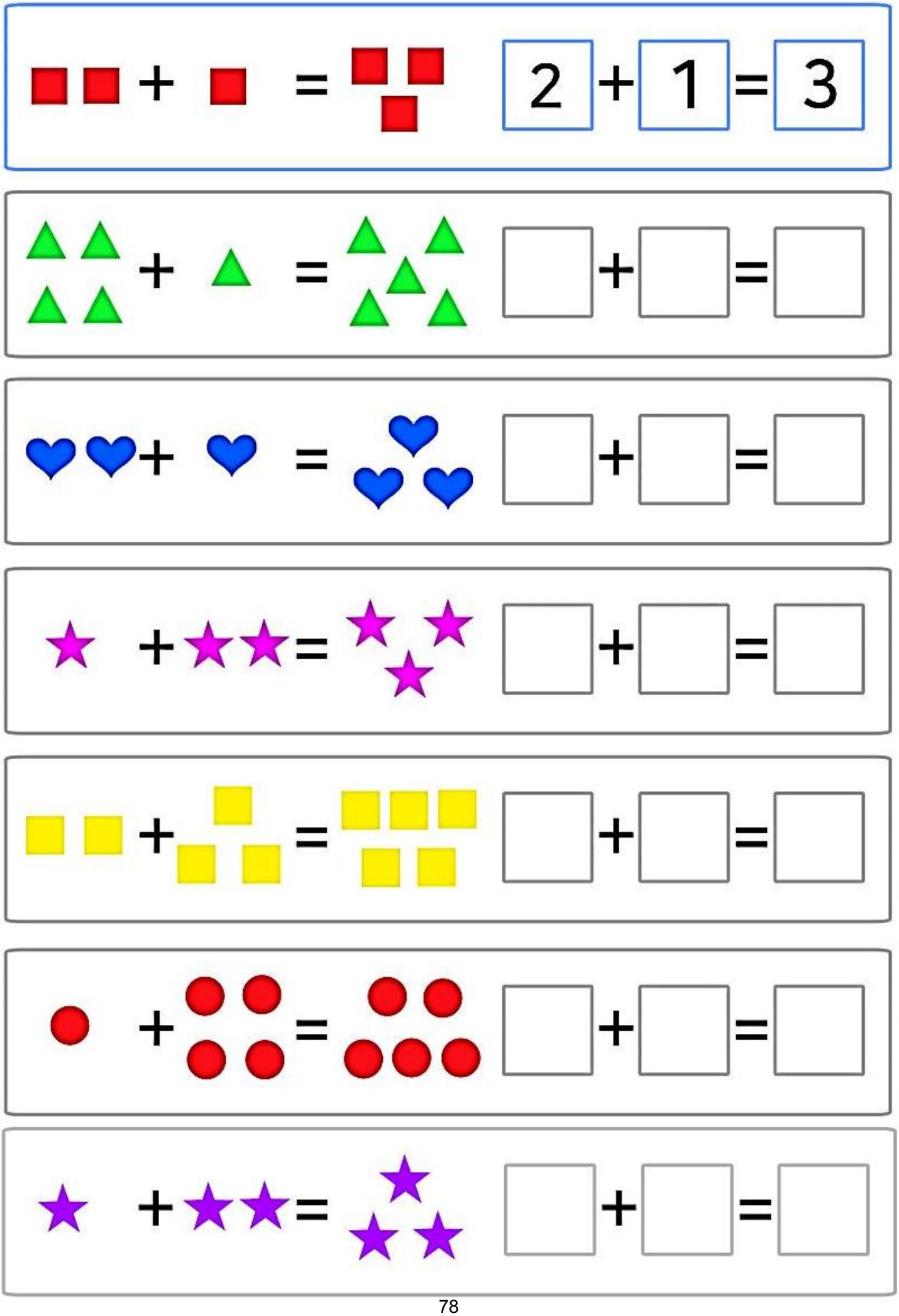
2 + 1 = 3

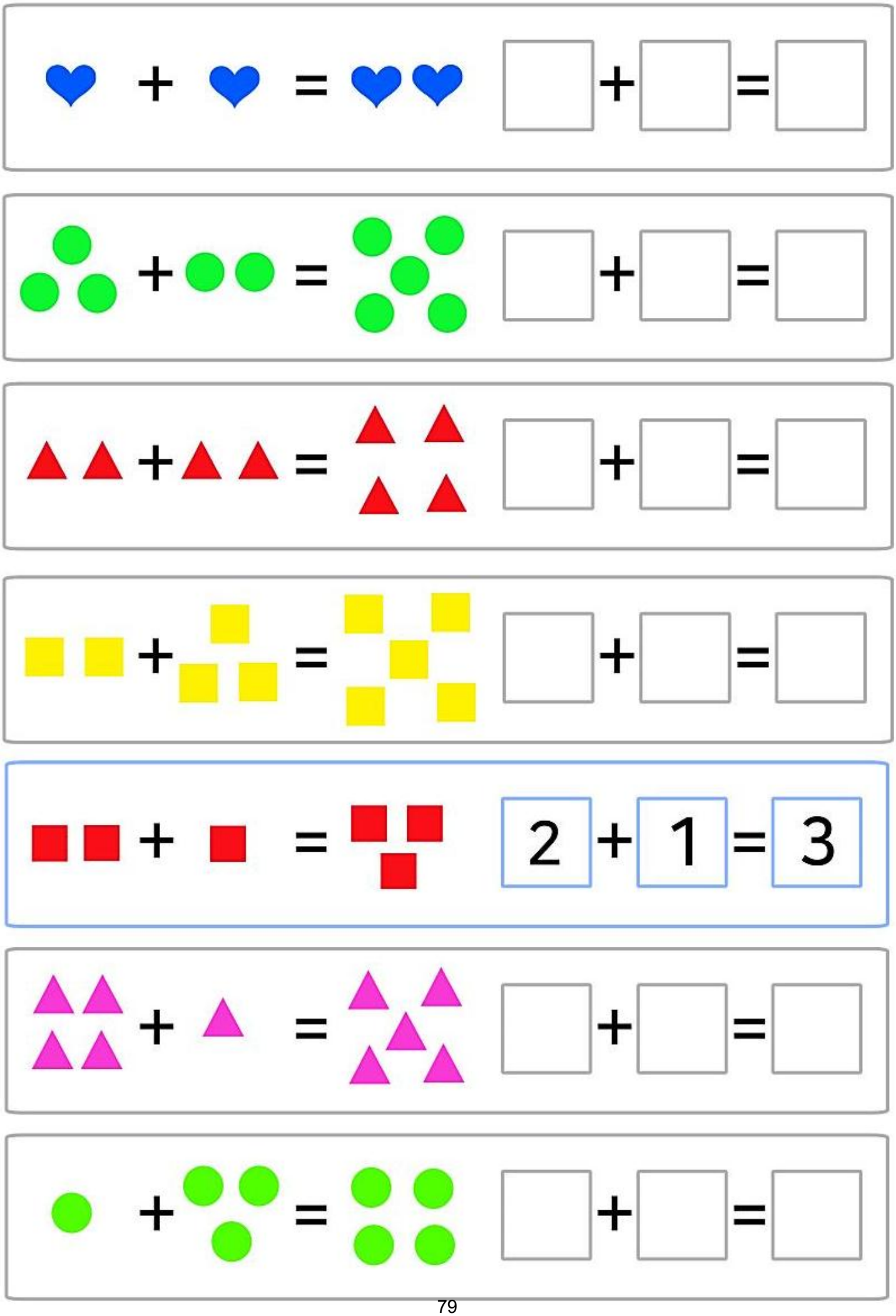
2 + 1 = 3

Bé hãy thực hiện phép cộng hàng dọc theo mẫu nhé!

1

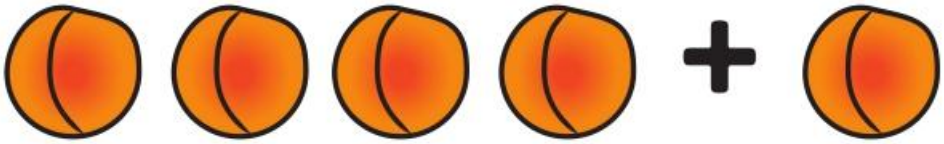

$$\begin{array}{r} 4 \\ +\ 1 \\ \hline \end{array}$$

2

_____

3

_____

4

_____

1

_____

2

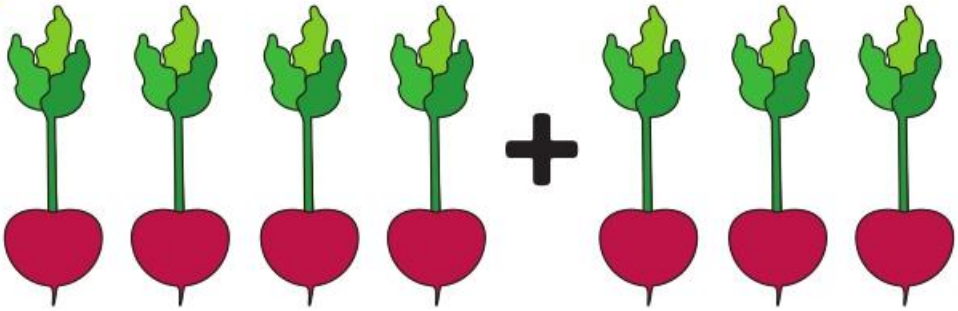

_____

3

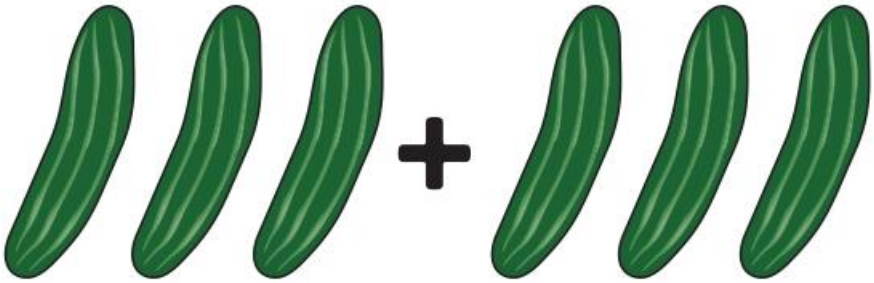

_____

4

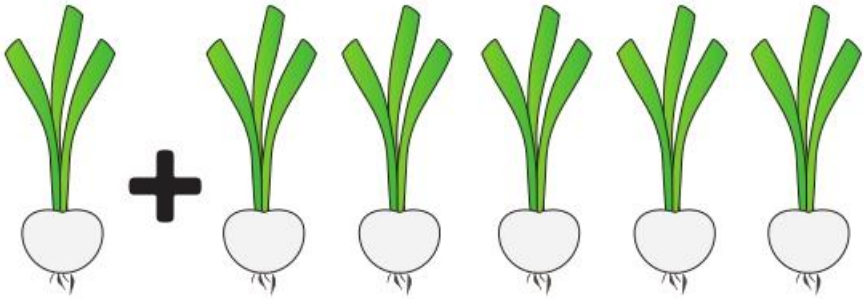

_____

1

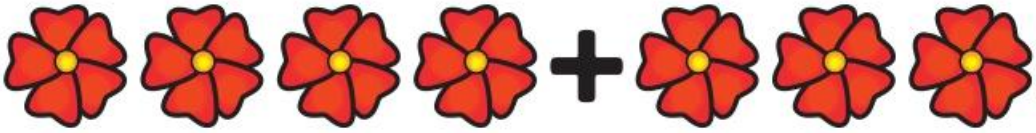

_____

2

_____

3

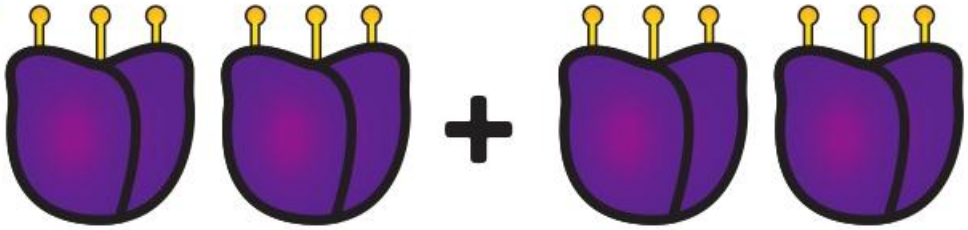

_____

4

_____

1

_____

2

_____

3

_____

4

_____

1

_____

2

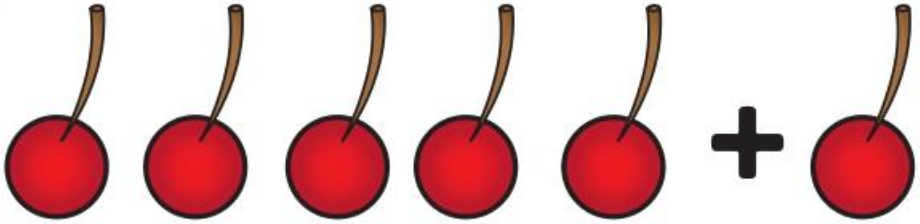

_____

3

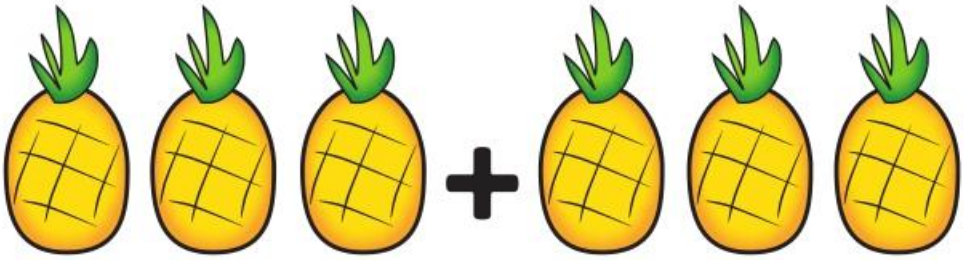

_____

4

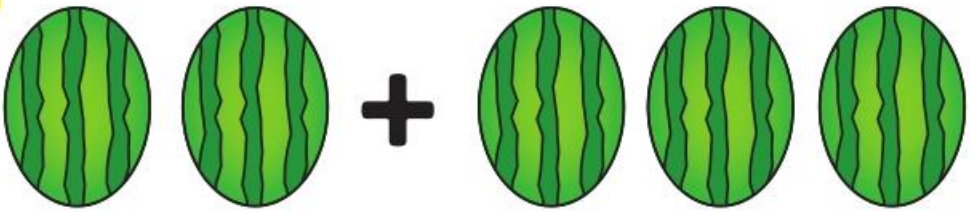

_____

1

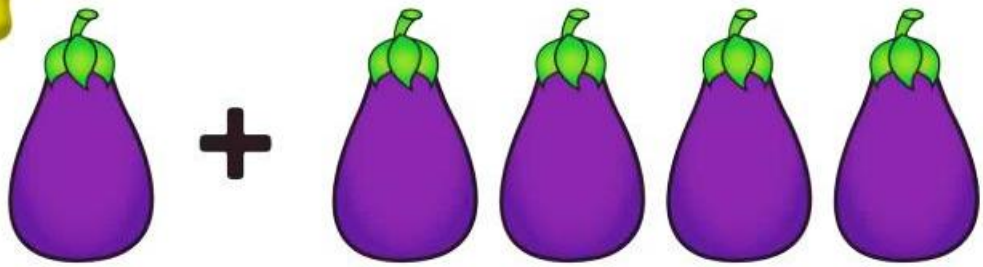

_____

2

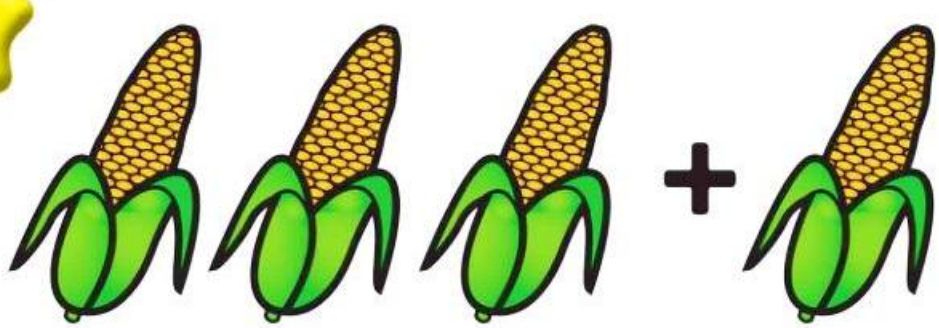

_____

3

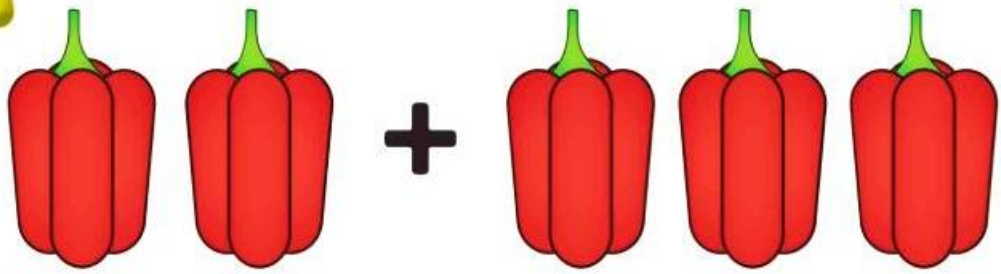

_____

4

_____

Phép trừ

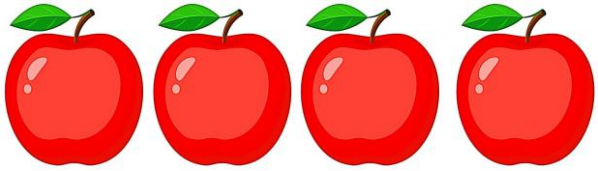

\- = ☐

☐ ☐

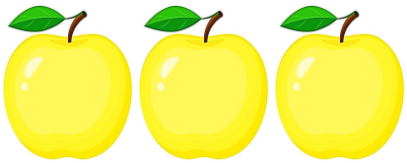

\- = ☐

☐ ☐

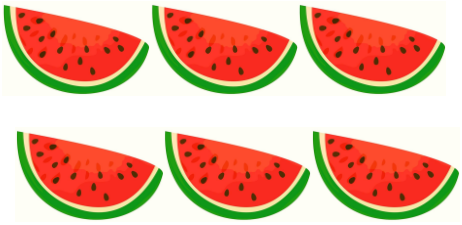

\- = ☐

☐ ☐

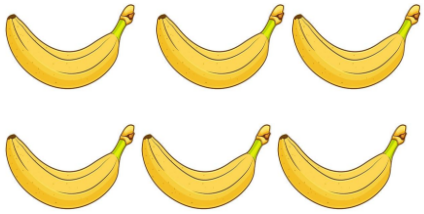

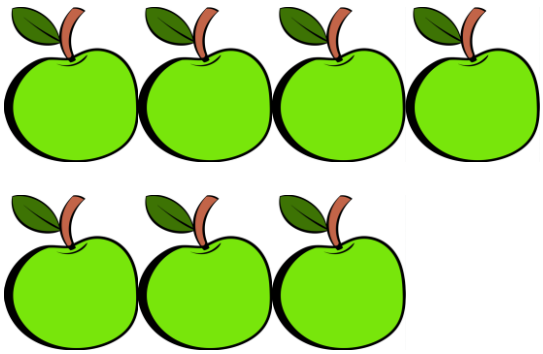

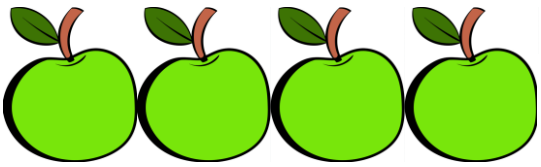

Bé hãy thực hiện các phép trừ sau nhé!

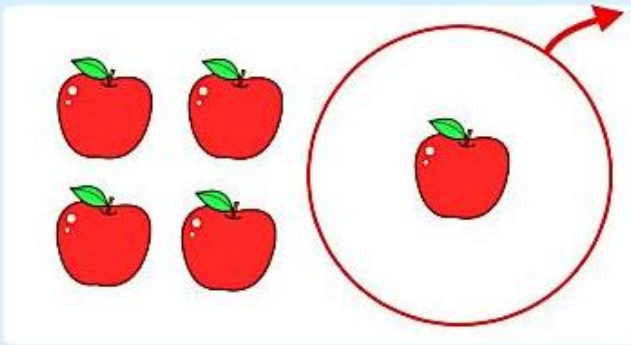

5 − 1 = ☐

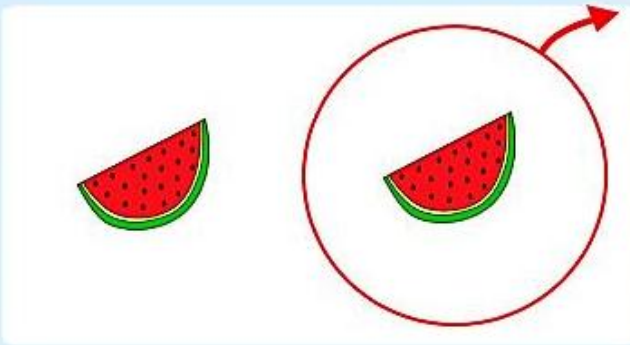

2 − 1 = ☐

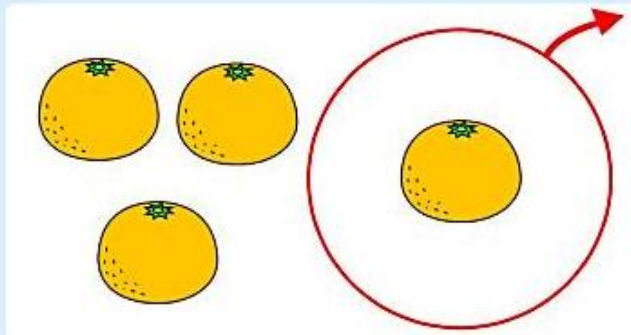

4 − 1 = ☐

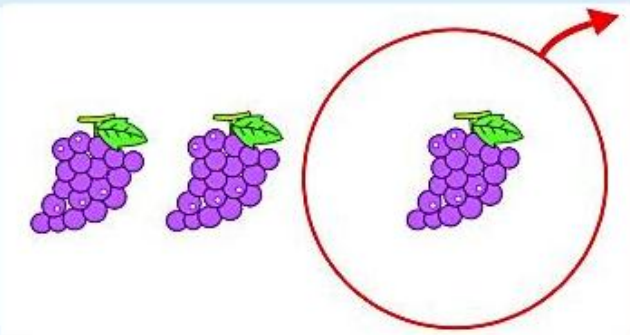

3 − 1 = ☐

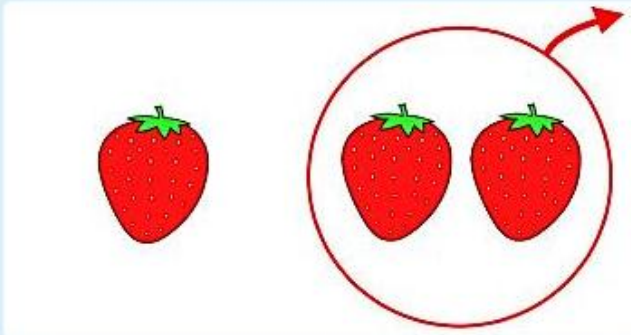

3 − 2 = ☐

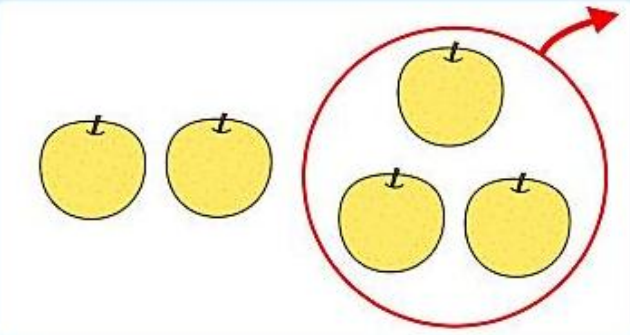

5 − 3 = ☐

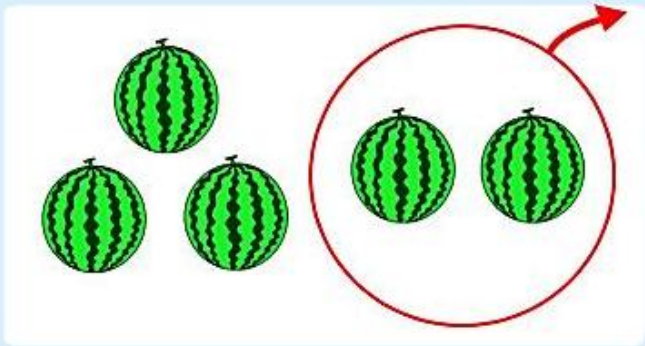

5 − 2 = ☐

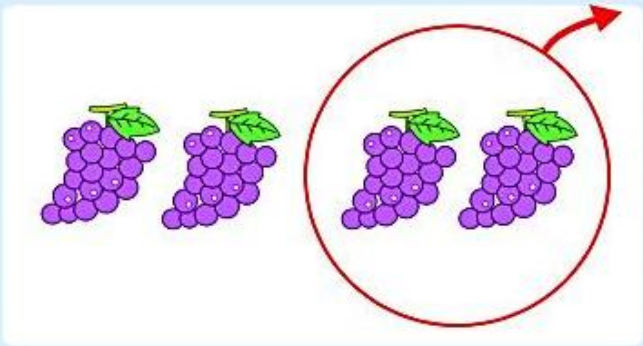

4 − 2 = ☐

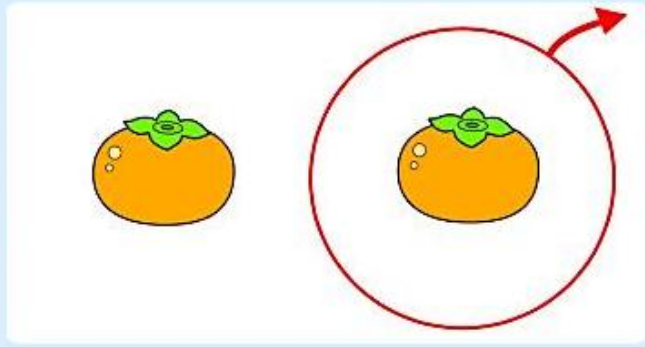

2 − 1 = ☐

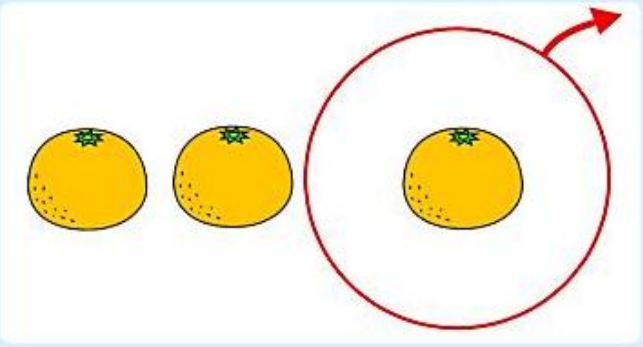

3 − 1 = ☐

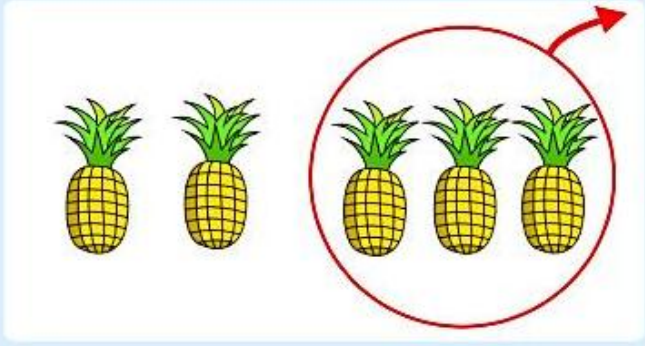

5 − 3 = ☐

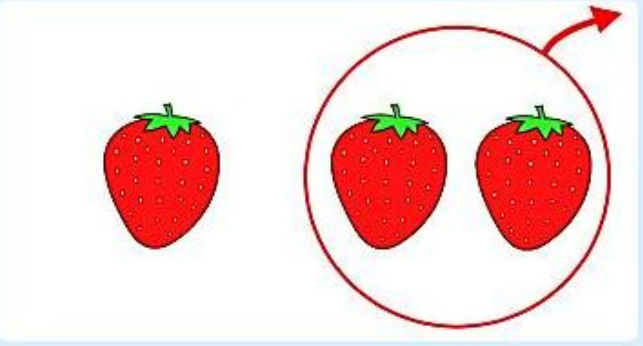

3 − 2 = ☐

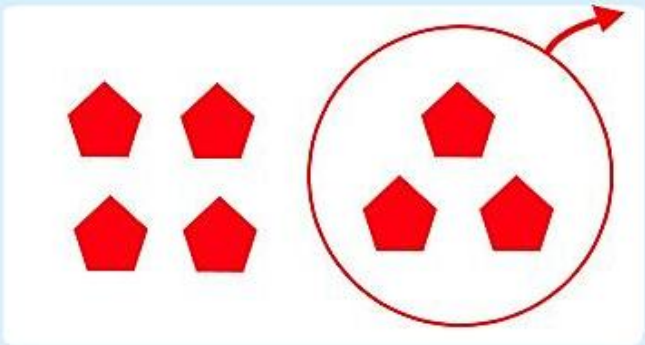

7 − 3 = ☐

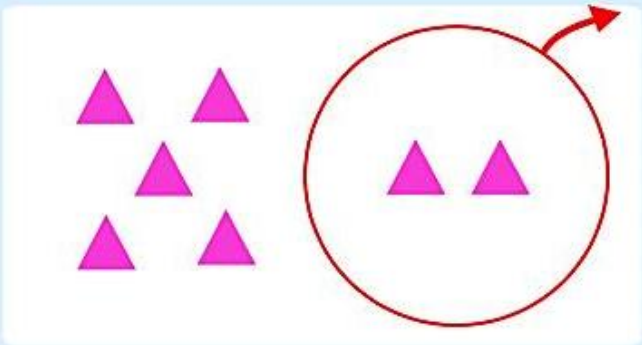

7 − 2 = ☐

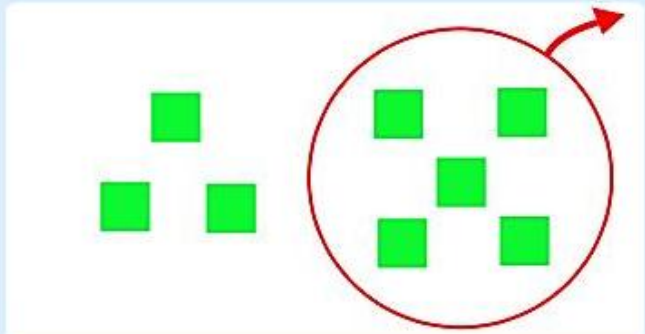

8 − 5 = ☐

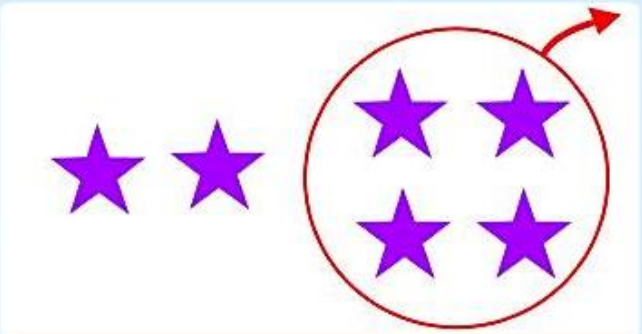

6 − 4 = ☐

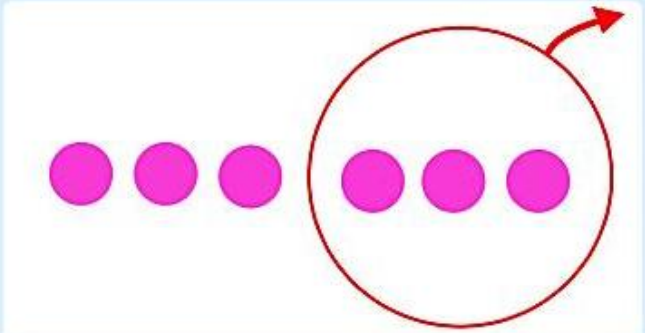

6 − 3 = ☐

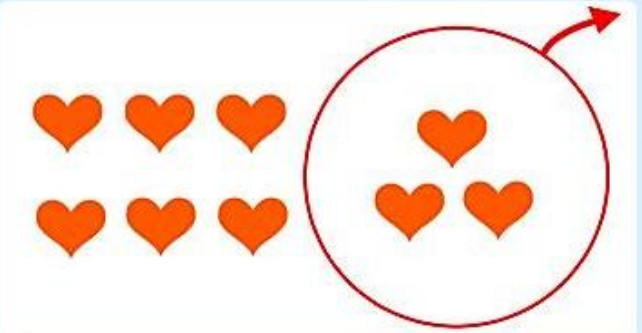

9 − 3 = ☐

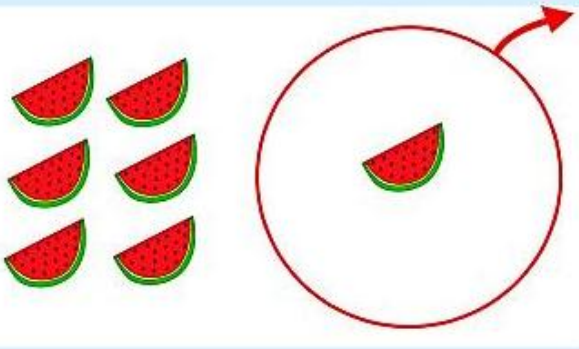

7 − 1 = ☐

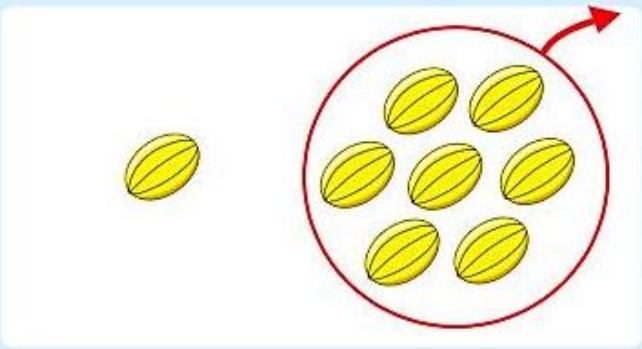

8 − 7 = ☐

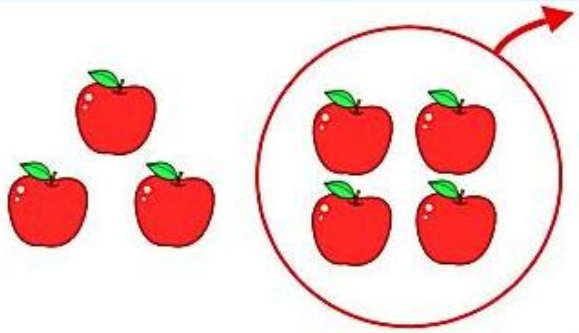

7 − 4 = ☐

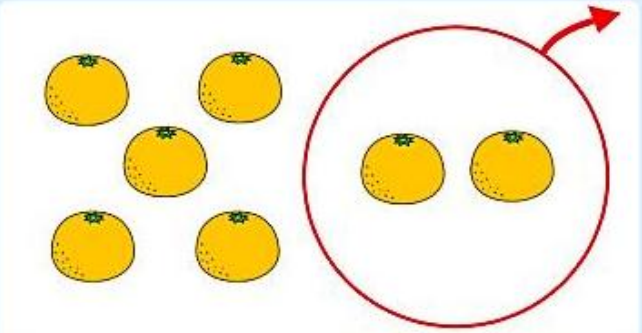

7 − 2 = ☐

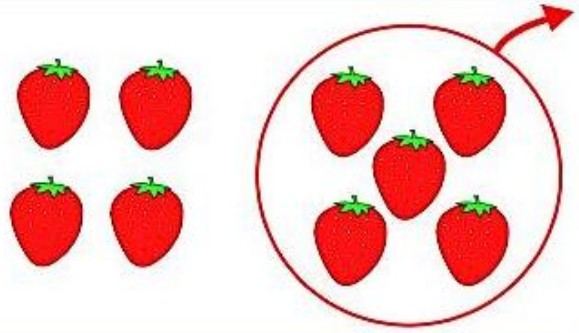

9 − 5 = ☐

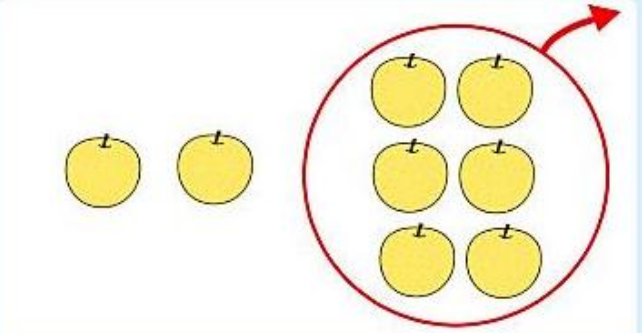

8 − 6 = ☐

Bé hãy thực hiện phép tính sau theo hàng ngang

□ - □ = □

□ - □ = □

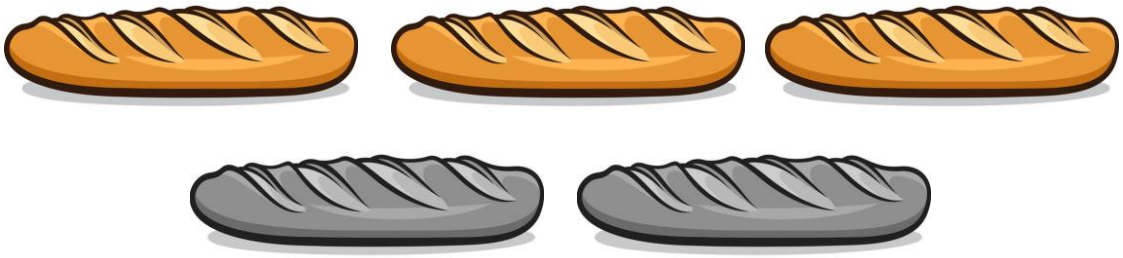

□ - □ = □

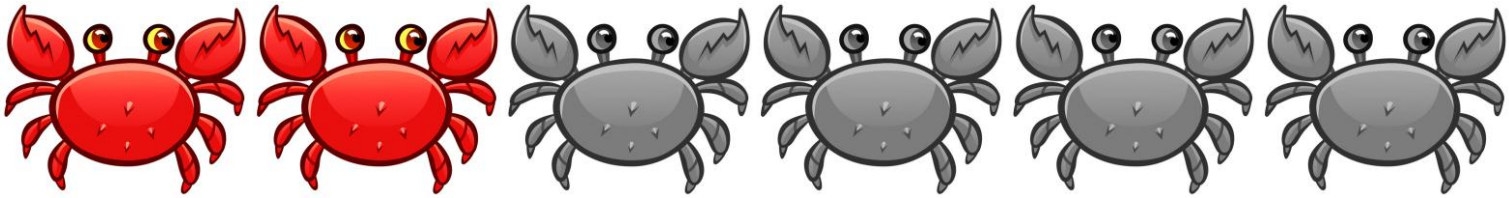

___ - ___ = ___

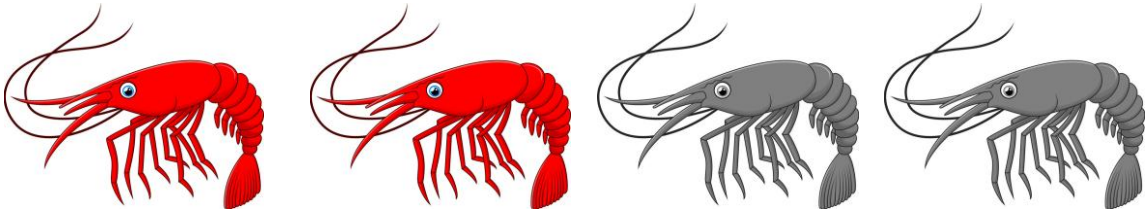

___ - ___ = ___

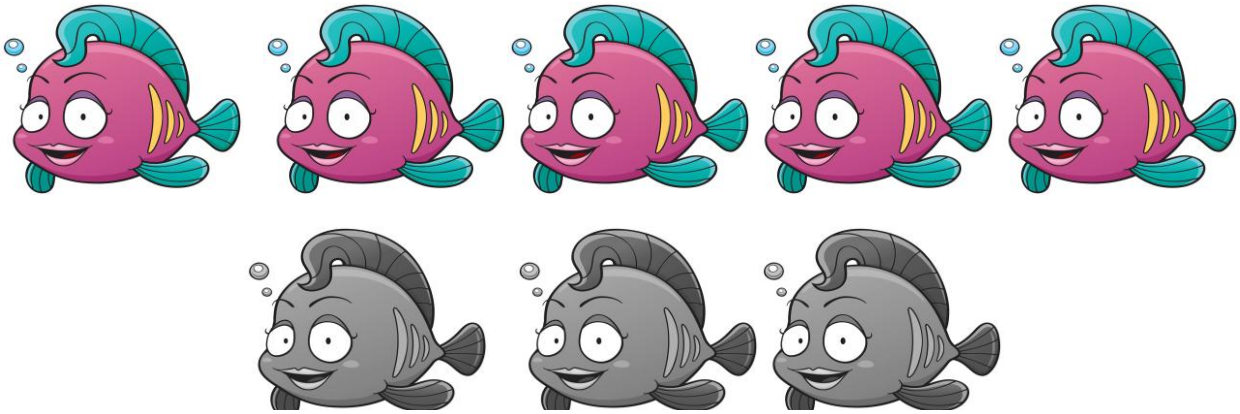

___ - ___ = ___

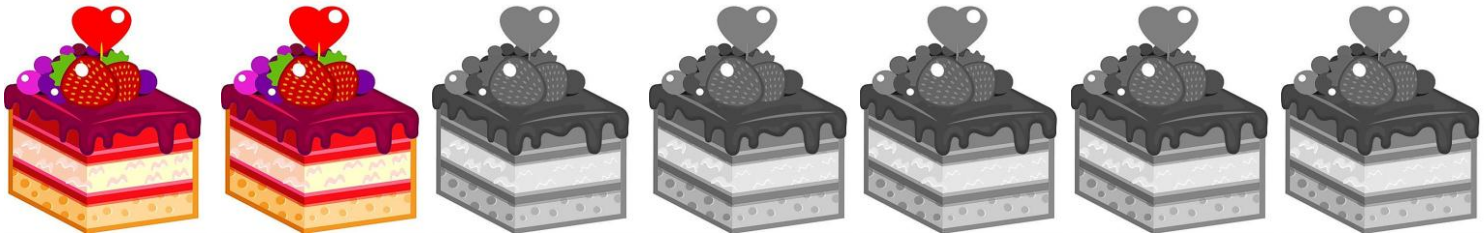

___ - ___ = ___

___ - ___ = ___

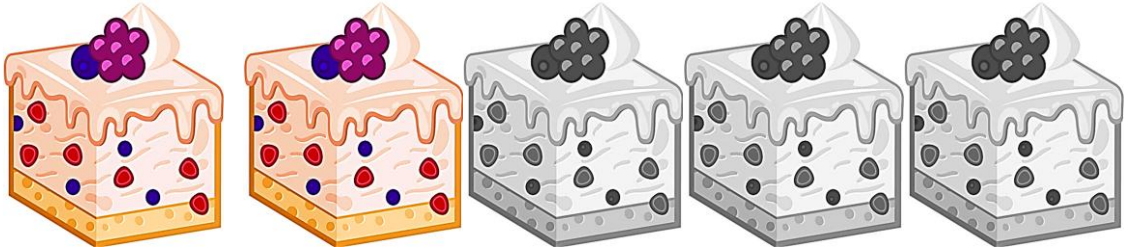

___ - ___ = ___

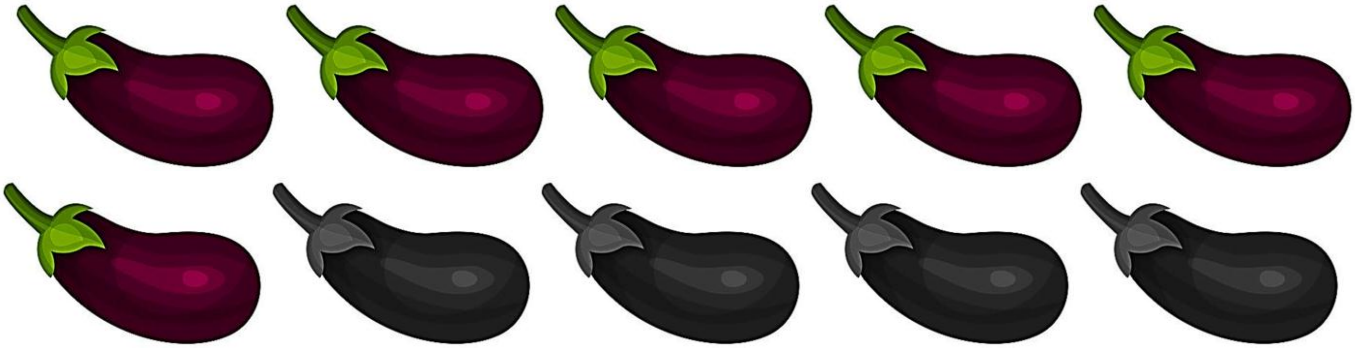

☐ - ☐ = ☐

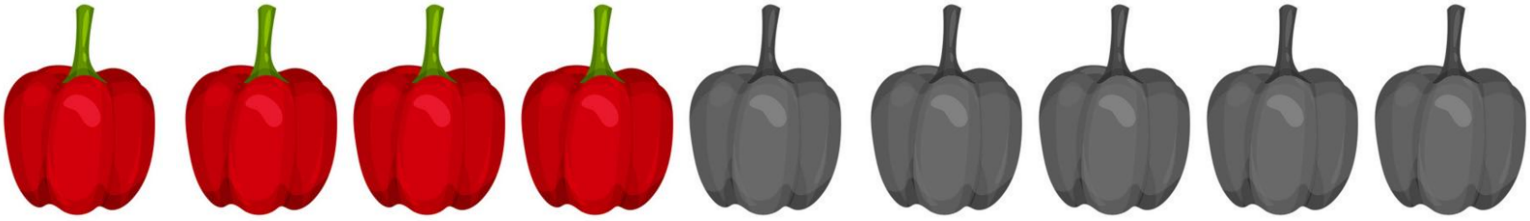

☐ - ☐ = ☐

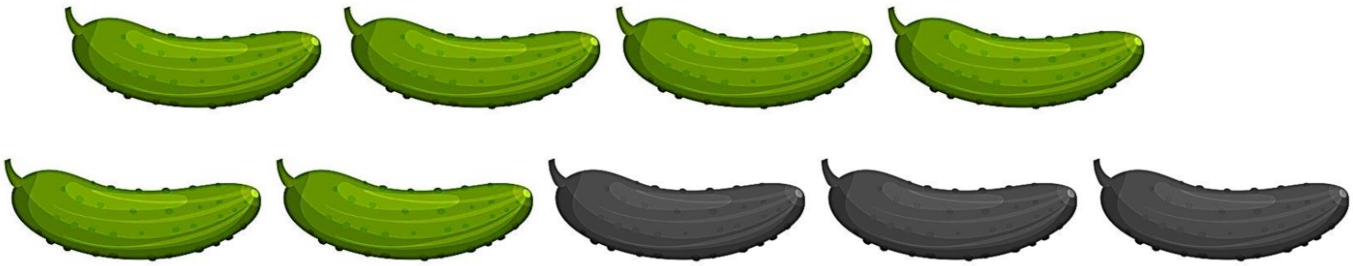

☐ - ☐ = ☐

4				
+2		-1		+5
				-3
	+3		-4		+2
-1				
	+2			
	-3			

https://ok.ru/vospitatelyu

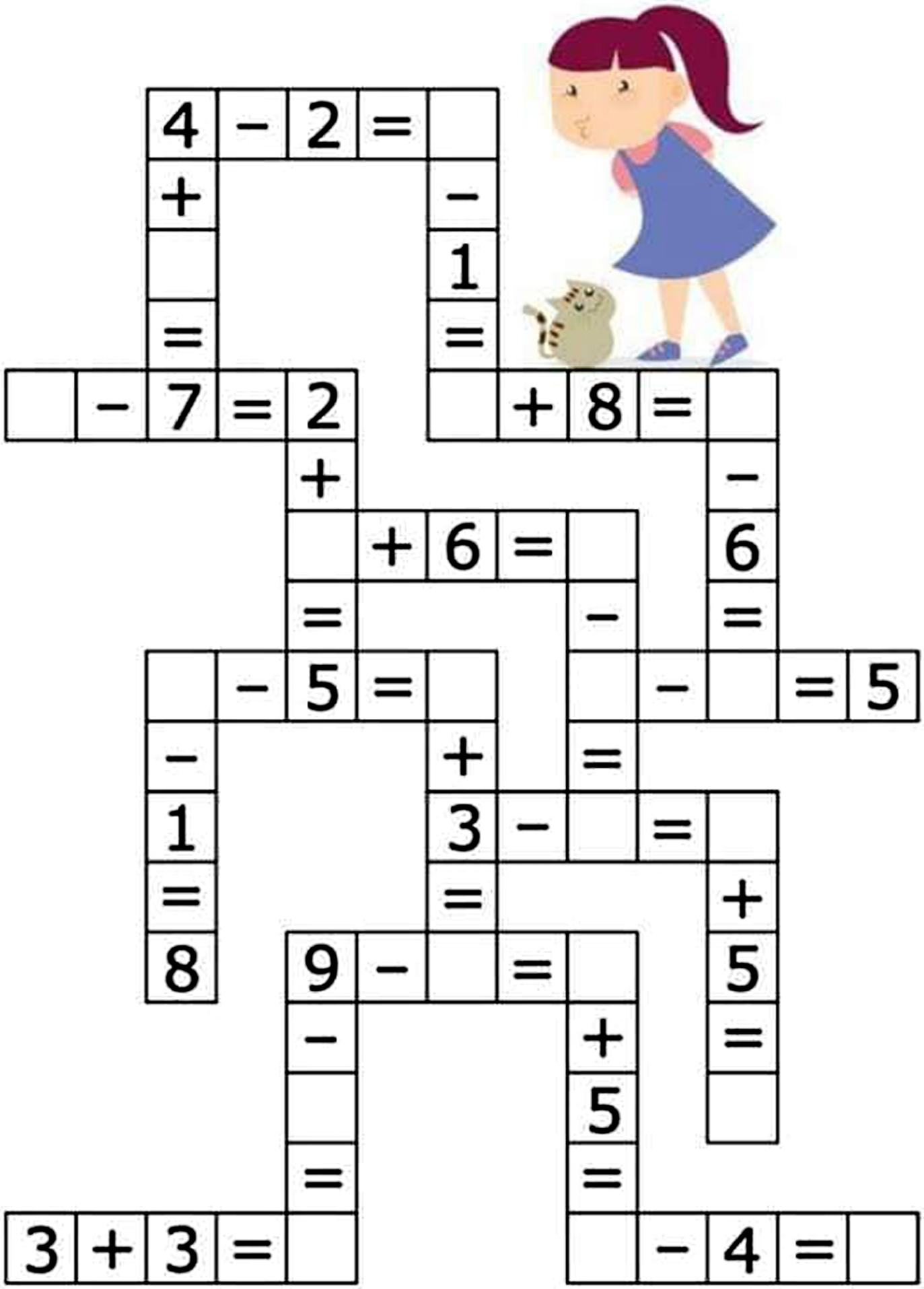
4 − 2 =
+ −
1
= =
− 7 = 2
+ 8 =
+ −
+ 6 = 6
= − =
− 5 = − = 5
− + =
1 3 − =
= = +
8 9 − = 5
− + =
5
= =
3 + 3 =
− 4 =

Atividade

1 - Resolva:

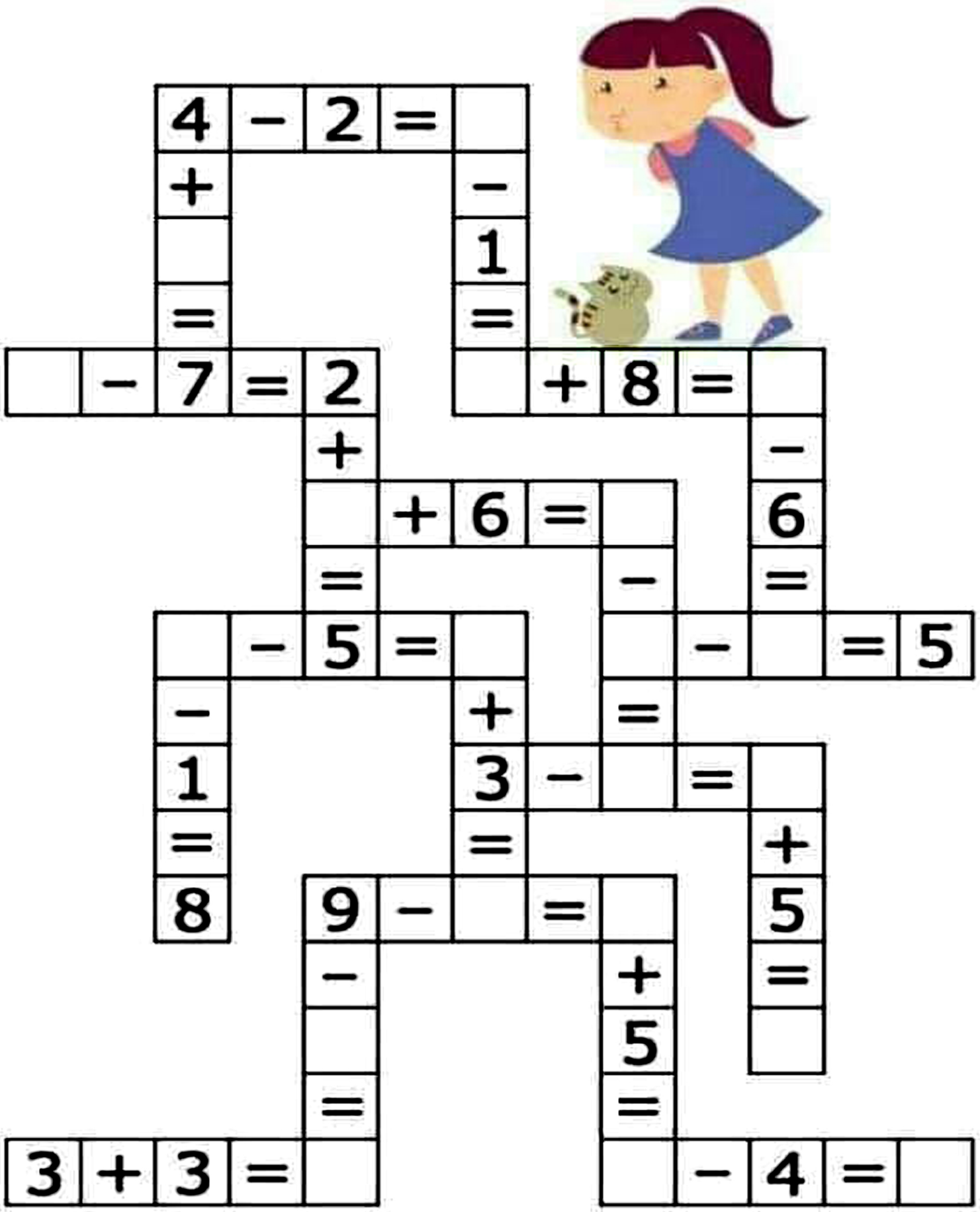

7	−	3	=	
				+
				5
				=
	+	1	=	
−				
2				
=				
	−	2	=	
				+
				3
				=
2	+		=	
	−			
	3			
	=			
		+	4	=

	+	2	=	
−				
4				
=				
6	+		=	
				−
				+
				4
				=
				5
				+
				4
				=
				−
				3
				=
				+
				4
				=
	−	5	=	
−				=
3	+		=	5
=				

5

+3 | | -4 | | +2

-1

https://ok.ru/vospitatelyu

	+3		-4		+3
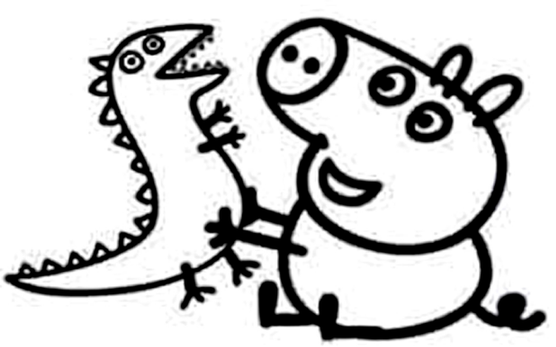
-1
+3
-2